

# Carter Brown



Đắm  
đuối



Nhà xuất bản THANH NIÊN



**CARTER BROWN**  
(Alan Geoffrey Yates)

# *Đảm đỏi*

Lê Thành *dịch*

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN 2000**

# I

Ở bên ngoài, đêm nóng bỏng và quyến rũ như cô nàng tóc vàng mà tôi bỏ lại nhà khi phải vội vã ra đi. Từ này đến giờ hẳn nàng ta cũng đã bắt đầu cảm thấy như tôi, nghĩa là mình mấy ướt đẫm mồ hôi và thất vọng nào nề. Đêm hôm khuya khoắt mà từ biệt nhau để đi đến nhà xác thì quả là không vui chút nào!

Tôi chán ngán nhìn Charlie Kaltz, trưởng ban bảo vệ nhà xác, và hỏi:

“Này Charlie, bác có chắc là không nhầm lẫn chứ? Bác đã đếm kỹ chưa?”

Charlie gật đầu, nói với vẻ tức tối:

“Thưa trung úy Wheeler, bộ tôi mơ hay sao mà phải lãnh cục u trên đầu như thế này?”

“Biết đâu chừng? Sống miết ở đây thì đôi lúc bác có thể mơ tầm bậy!”

“Dẫu sao thì cái xác cũng đã biến mất” lão đáp khô khốc.

“Khi không ai mà đi đánh cắp một cái xác? Không lẽ để ngâm dẫm à?”

Bằng một giọng trích thượng, Charlie vặn lại:

“Đúng thế và nhiệm vụ của trung úy là phải làm sáng tỏ điều này.”

“Này Charlie, ở đây đã quá buồn bã rồi vậy mà bác không biết khôi hài thì thật là quá tệ. Thôi, bác chớ có trợn trừng mắt mà nhìn tôi như vậy nữa, tôi chán lắm rồi!”

Charlie than thở:

“Trung úy phải làm cái gì đi chứ! Tôi sống ở đây đã hai mươi năm mà chưa bao giờ xảy ra một trường hợp như thế này! Chưa bao giờ!”

“Mọi việc phải có nguyên nhân của nó, đây là điều mà ban này tôi đã nói với một em tóc vàng khi bị quấy rầy bởi cú điện thoại của ông cảnh sát

trưởng và bây giờ tôi cũng mong bác nhớ kỹ điều đó. Vậy, chuyện đã xảy ra như thế nào?”

Charlie kể lể bằng giọng khàn khàn:

“Tôi đã nghe có tiếng gõ cửa. Thừa trung úy, chỉ nghe gõ cửa không thôi là tôi đã lấy làm lạ rồi, bởi thông thường thì họ vào một cách rất êm ả!”

“Họ là ai? Xác chết à?”

Charlie gào lên:

“Thì người ta chứ còn ai nữa. Ông có muốn nghe tôi hay không thì bảo?”

“Thú thật thì tôi không muốn nghe bác chút nào bởi chuyện bác kể chẳng nói lên một điều gì cả nhưng tôi buộc lòng phải nghe thế thôi. (Tôi thở dài). Thôi được, bác cứ nói tiếp đi...”

“Lúc đó tôi mở cửa xem thử ai và vừa kịp thò đầu ra thì bụp!”

“Bụp?”

Lão giải thích:

“Tôi lãnh ngay một quả vào đầu trong khi tâm trí vẫn còn thắc mắc về tiếng gõ cửa. Khi tôi tỉnh lại thì chẳng thấy ai. Tôi gọi điện ngay cho ông cảnh sát trưởng và...”

“Sau đó ông cảnh sát trưởng lại gọi cho tôi. Như thế gọi điện xong bác mới nghĩ đến chuyện đếm xác chết à?”

“Đúng thế! Trung úy phải hiểu: nhiệm vụ của tôi là bảo vệ các tử thi. Và liền ngay đó tôi đã phát hiện mất một cái xác.”

“Liệu có phải là một thằng nhóc nào đó muốn chơi trò “giải phẫu” nên đã đánh cắp một cái xác để về học hỏi?”

Trông thấy bộ mặt nghiêm trọng của Charlie, nên tôi vội tiếp ngay:

“Thôi bỏ qua đi... Bây giờ bác hãy cho tôi biết tử thi đó như thế nào?”

“Đó là một cái xác mà tôi nhận hồi sáng sớm. Một cô bé tóc vàng thật đẹp. Trung úy muốn tin hay không thì mặc! Nàng đang đi thi ngã xuống và chết ngay trên vỉa hè, ở trung tâm thành phố” một cơn đau tim. Vì là thứ bảy nên bác sĩ Murphy quyết định để đến thứ hai mới giải phẫu tử thi.

“Bộ cô ấy đẹp lắm à?”

Charlie buồn bã:

“Đẹp lắm trung úy à! Phải thú thật là khi xác cô ấy không còn ở đây nữa, tôi cảm thấy như thiếu một cái gì.”

“Thế thì bệnh viện đã rõ tung tích của nạn nhân chưa?”

“Không, cô ấy không một mảnh giấy tùy thân và cũng chẳng mang theo xác tay. Chẳng một ai quen biết với cô. Cô đang đi ngang qua một quán rượu và như thế là lăn đùng ra chết.”

“Chết ngay tại chỗ, tôi biết. Ngày Charlie, theo lẽ thì cô ấy phải vào quán rượu và uống một ly bourbon<sup>u</sup>, như thế thì chắc qua khỏi.”

Tiếng chuông điện thoại bất chợt vang lên, làm cho Charlie đang đứng cạnh máy nhấp nhò. Với vẻ rối bời, Charlie vẫn đứng sững như thế, chăm chăm vào chiếc máy.

Tôi nói:

“Thì bác hãy nhắc máy lên chả lẽ để nó reo như thế à.”

Charlie năn nì:

“Trung úy làm ơn trả lời hộ tôi, đầu óc tôi căng thẳng quá.”

Tôi nghe theo lời lão và đến bên máy:

“Nhà xác đây!”

Đầu dây bên kia, một giọng nói thật dịu dàng, lịch sự, hẳn là của một người đàn ông có học:

“Tôi có một tin muốn báo cho quý ông. Tôi biết hiện nhà xác đang bị mất một tử thi và tôi muốn chỉ cho các ông nơi người ta đang cất giữ nó.”

“Ở đâu?”

“Trong cái studio của đài truyền hình KVNW.”

Tôi hỏi ngay:

“Xin lỗi, ai đang ở đầu dây vậy?”

Giọng nói nghe vẫn dịu dàng, dễ mến:

“Tôi vốn có tánh không ưa lộn xộn. Mọi vật phải được đặt ở đúng chỗ của nó và tôi cảm thấy không yên khi biết rằng quý ông đang rối bời vì cái hộp chứa xác trống trơn...”

Có tiếng ống nói được gác lên máy và rồi im lặng.

Tôi cũng gác máy và báo cho Charlie biết về cái tin đáng phẩn khởi này. Mặt sáng rỡ, lão nói ngay:

“Tốt lắm! Tôi rất mừng khi được gặp lại cô ấy. Bây giờ trung úy đến đó chứ?”

“Đương nhiên, nhưng trước tiên tôi muốn biết ai là kẻ vừa gọi điện đến đây.”

Charlie nói, mặt vẫn trang nghiêm:

“Có thể đây là nhân viên của một công ty mai táng. Đúng là cái loại người như thế. Một loại người thích mọi vật được đặt đúng chỗ của nó, đâu vào đấy, giống như tôi vậy.”

Tôi gợi ý:

“Hắn cha nội này đã về hưu và còn lưu luyến với cái mùi xác chết ngấm formaldehyde. Nay bác Charlie, từ lâu nay bác có gặp một bác sĩ tâm thần nào chưa?”

“Ồ, gì chứ bác sĩ tâm thần thì mới hai tuần đây thôi!”

“Thế bác sĩ đã nói sao với bác?”

“Chẳng nói gì được bởi ông ta đã dùng dũa móng tay để thọc vào cuống họng. Cuối cùng thì người ta đã đưa ông vào đây để ướp lạnh chứ để gì mà gặp được ông.”

“Ừ nhỉ! Thôi, tôi đi đây.”

Tôi chào từ biệt Charlie và nửa tiếng đồng hồ sau, tôi đậu chiếc Austin Healey nơi một con hẻm phía sau tòa nhà KVNW. Sát theo tường nhà là tám cái thùng rác loại lớn nhất và để chắc ăn, tôi lần lượt xem xét tất cả: chẳng thấy xác chết đâu.

Tôi đi bọc quanh nhà và bước đến cổng chính để trình giấy cho người bảo vệ. Trong khi anh này đi tìm giám đốc thì tôi đã điện thoại để gọi cho cảnh sát trưởng Lavers.

Lavers đang ở nhà và xét qua giọng nói, tôi biết ông ta đã bị đánh thức trong khi đang nồng giấc điệp. Tôi báo cho ông biết về cú điện thoại nặc danh và nói rằng tôi đang ở tại đài truyền hình KVNW. Cảnh sát trưởng Lavers nói ngay: “Được, cậu hãy kiểm thử xem”. Rồi ông lờ mờ nói thêm rằng lần sau, nếu không có gì quan trọng thì tôi cứ việc gọi thẳng đến bà già tôi để mà quấy rầy. Rồi tiếng gác máy đột ngột làm tôi phải sững sờ.

Vào lúc đó, ông giám đốc đài truyền hình xuất hiện, nhỏ con với lối ăn mặc trang trọng và bộ râu kẽm tía khéo - một loại người suốt đời không hề biết thế nào là sống bê bối.

Ông bắt tay tôi và nói bằng một giọng khô khốc:

“Tôi xin được giới thiệu tôi là Bowers. Có chuyện gì không ổn vậy trung úy?”

Dáng vẻ của ông thật điềm đạm, lịch sự như thế trong đời ông chưa từng gặp những điều bất ổn và trong thế giới của ông chưa từng có ai dám gây chuyện lộn xộn. Tôi giải thích cho ông về sự việc đã khiến tôi đến đây và để ông có thời giờ ghi nhận điều đó, tôi từ tốn móc gói thuốc ra và mời một điếu.

Hoàn toàn sững sờ, Bowers hỏi ngay:

“Nhưng tại sao người ta lại mang xác chết vào studio của chúng tôi chứ?”

“Tôi chẳng hiểu nữa. Lúc này tôi có xem qua các thùng rác để bên ngoài nhưng không thấy xác chết đâu mà chỉ toàn là những hình nộm cao bồi mà các ông đã sử dụng trong phim trường.”

Lấy lại vẻ cương nghị của một giám đốc, ông nói:

“Cái chuyện mà trung úy vừa nói là thật là bậy bạ. Thật là phi lý!”

Tôi gật đầu:

“Vâng, tôi đồng ý với ông nhưng tôi biết phải làm sao hơn bởi khi ông cảnh sát trưởng đã ra lệnh cho tôi phải đích thân xem xét mọi chuyện ở đây.”

Bowers liếc nhìn đồng hồ rồi bực tức nhún vai:

“Được rồi... Thưa trung úy, chúng ta phải làm gì bây giờ?”

Tôi ngỏ ý:

“Thưa ông giám đốc, tôi muốn được hướng dẫn một vòng qua các studio.”

“Được thôi.”

Một lần nữa ông ta lại liếc nhìn đồng hồ và căn môi thật nhẹ, thật nhẹ như thể ông sợ làm nó bị hư hại. Tôi thấy như thế cũng phải bởi đôi môi ông quá mọng và xem chừng mỏng manh tựa những cánh hoa hoặc thứ bánh hạnh nhân giả!

Rồi đến lượt tôi liếc nhìn đồng hồ như thể đó là chứng bệnh dễ lây lan. Bây giờ là mười hai giờ bốn mươi lăm đêm.

Tôi nói:

“Lại một ngày mới bắt đầu. Thưa ông Bowers, chẳng hay ông đang chờ ai vào giờ này?”

“Chương trình “Sau 0 giờ” sẽ được phát hình trong vòng mười lăm phút nữa. Chúng tôi sẽ cho chiếu một cuốn phim kinh dị cũ...”

Tôi dí dỏm hỏi:

“Phải chăng phim “Cuốn Theo Chiều Gió”?”

Bowers đáp ngay, giọng khô khốc:

“Đây là phim “Đứa con rể của Frankenstein”. Bruno phụ trách phần giới thiệu và vì anh ta mới được nhận vào làm việc nên tôi muốn có mặt tại phòng thu hình để xem mọi việc có ổn không.”

“Ông phải ở đó trong bao lâu?”

“Mười phút. Sau phần giới thiệu là đến phần chiếu phim, chỉ đơn giản thế thôi.”

Tôi thắc mắc.

“Không có xen quảng cáo à? Thế thì nhất ông rồi!”

“Bộ lạ lắm sao trung úy?”

Bowers hỏi câu này bằng một giọng xác xược rồi với một bộ mặt khinh khỉnh, ông tiếp:

“Nếu thế thì trung úy nên viết một bài để gởi cho tờ báo tiểu lâm New Yorker.”

Vẫn giữ vẻ lịch sự, tôi đề nghị:

“Nếu phần giới thiệu phim chỉ kéo dài trong mười phút thì tôi sẽ theo ông đến đó để xem qua cho biết rồi tôi sẽ tiến hành cuộc điều tra sau.”

Ông ta mỉm cười với tôi bằng vẻ đặc biệt hiếu khách:

“Vâng, tôi xin cảm ơn lòng ưu ái của trung úy!”

Rồi nắm lấy cánh tay tôi, ông đẩy tôi về phía cánh cửa gần nhất:

“Lối này nè trung úy! Ở studio số 2 này thì mọi việc đã xong xuôi để chờ ghi hình.”



Tôi bước vào. Studio số 2 này trông chẳng khác gì ngôi nhà của một lũ điên. Dồn đông trước sàn diễn là một đám người coi ké vô trật tự, dẫm cả lên mớ dây điện chằng chịt dưới đất, ngong ngóng chờ xem, bất chấp cả tiếng xua đuổi của ông trưởng ban sản xuất. Trong tiếng chửi thề và xua đuổi đó, tôi thoáng thấy một cô tóc vàng thật đẹp, thật man dại và ngay lúc đó là tiếng cười ha hả của Bowers khi ông chỉ tay về phía sàn quay:

“Trung úy thấy thế nào?”

Đúng là một cơn ác mộng.

Tôi đáp ngay:

“Bọn nhóc mà trông thấy cảnh này thì khó mà ngủ yên giấc được.”

Cảnh tượng ở đây trông giống như bên trong một đường hầm, một ngôi mộ hoặc một hầm nhà - hay cũng có thể là sự tổng hợp của cả ba thứ đó. Những mạng nhện khổng lồ lấp lánh giăng đầy ở những góc hầm và, ngay giữa một trong những mạng nhện là một thứ quái vật gì đó đen ngòm đang nằm trong tư thế rình rập. Càng nhìn kỹ người ta càng thảm vái cho đó là một con nhện chứ không phải là một con ác thú nào khác. Và phải chi đó là một con nhện sói thì cũng là nhẹ nhõm biết bao...

Ở phía trước là một cái bàn gỗ dài với bên trên là một thiết bị lạ lùng, hẳn là phát minh của một bộ óc điên loạn nhằm sản xuất năng lượng nguyên tử với giá rẻ hoặc một thứ gì đó đại khái như thế kể bên cái thứ quái gở này là những chai lọ dị dạng được nối liền bằng những ống thủy tinh với bên trong đang sôi sục một chất nước trôi chảy màu đen ngòm.

Phía sau cái bàn là một chiếc quan tài với những mảnh ván đóng sơ sài được đặt trên hai cái mễ<sup>[2]</sup>. Trông thấy cảnh này hẳn người ta sẽ nghĩ ngay rằng chủ nhân của những thứ này chắc là người ưa đọc loại cẩm nang “Khéo Tay Hay Làm”.

Bowers nhắc lại:

“Vì là những bước đầu của Bruno nên chúng tôi đặc biệt quan tâm tới việc dàn dựng. Như trung úy thấy đó, đây là một bộ phim kinh dị với phần giới thiệu khiếp đảm. Một chủ đề rất hợp thời.”

“Riêng tôi thì tôi thấy thích thú lắm.”

“Trong giây lát Bruno sẽ xuất hiện và rồi trung úy sẽ ngạc nhiên hơn. Tay này hóa trang thật tài tình và để phụ họa với lời giới thiệu của hẳn còn có một thiếu nữ...”

“Cô Brunehaut?”

“Trung úy biết cô ấy à?”

“Không, nhưng tôi đoán thế.”

Bowers đảo mắt nhìn quanh rồi kề sát tai tôi, thì thầm:

“Này trung úy, tôi muốn tiết lộ cho ông điều này. Brunehaut thật ra chính là Pénélope Calthorpe!”

“Làm gì có chuyện đó!”

Bowers vui vẻ nói nhỏ:

“Thật mà! Tôi không đùa với ông đâu. Nhưng chớ có nói với ai đấy nhé.”

“Được, tôi hứa sẽ giữ kín. Nhưng Pénélope Calthorpe là ai chứ?”

Khuôn mặt Bowers sa sầm lại. Ông ngạc nhiên hỏi:

“Cái gì? Trung úy chưa từng nghe nói đến chị em nhà Calthorpe à?”

Nghe ông giám đốc truyền hình nói thế, tôi nhớ ra ngay:

“Ông không đùa chứ? ... Cặp song sinh Calthorpe à? Hai cô khùng của xã hội thời thượng?”

“À, như thế là trung úy đã biết rồi đấy” Bowers thích thú nói.

Tôi cố nén một cái rùng mình khiếp đảm:

“Không có một anh cớm nào trong vùng này mà không biết đến Prudence Calthorpe! Chỉ cần nghe đến tên cô là người ta phải dọt lệ rồi... Đây là một nhân vật chuyên tạo scandal.”

Khuôn mặt Bowers càng sáng rỡ hơn:

“Càng được nhắc nhở đến nhiều thì càng nổi tiếng chứ sao!”

Tôi nhận xét bằng một giọng cân nhắc:

“Vào một buổi chiều thứ sáu cách đây sáu tháng tại Los Angeles, hai cô này đã mượn một chiếc xe tải để đến xa lộ dẫn vào Hollywood. Họ cho xe chặn ngang ở đó, làm tắc nghẽn cả bốn tuyến giao thông. Lúc này Prudence đã nhảy xuống xe để ôm một cái thùng lớn đi quyên tiền trong khi Pénélope thì bắt đầu biểu diễn một màn múa bụng. Để kết thúc chương trình Pénélope chuyển sang thoát y vũ và khi cảnh sát xuất hiện thì nàng ta vụt ngay mớ

xiêm y của nàng vào mặt họ! Phần cô Prudence thì đã lén nhét chiếc quần lót của cô vào túi viên trung úy áp giải cô lên xe. Khi đến sở cảnh sát, nàng tuyên bố với các phóng viên đang tụ tập ở đó rằng nàng đã bị viên trung úy hãm hiếp và để chứng minh điều này, nàng đòi ông ta phải trả lại cho nàng cái quần lót mà ông đang giữ trong túi!”

Bowers gật gù:

“Hai chị em đó vốn thích đùa bỡn! Hẳn trung úy cũng biết là họ có trong danh sách mười người đàn bà giàu nhất Hoa Kỳ... Tôi rất hãnh diện khi Pénélope chọn studio này là nơi đầu tiên để nàng bước vào lãnh vực truyền hình.”

“Ông quả thật may mắn! Nhưng tôi chẳng hiểu tại sao nàng lại chọn hệ thống truyền hình của quý ông? Với sự giàu có như thế thì nàng có thể mua bất cứ một hệ thống truyền hình nào.”

Nhưng Bowers hình như không còn nghe tôi nói. Sau khi liếc nhìn đồng hồ thêm một lần nữa, ông thốt lên với vẻ nhẹ nhõm:

“Kia rồi!”

Với dáng người gầy đét và dong dỏng cao, Bruno khoác một tấm choàng dài tới gót chân. Khuôn mặt của y đúng là một siêu phẩm của nghệ thuật hóa trang: ngay mắt phải là một lỗ hõm to tướng, mắt trái thì đục ngầu; răng cửa của y đen ngòm và để tăng thêm phần kinh khiếp là hai chiếc răng nanh to dài, thông hẳn xuống tận môi dưới.

Để tăng thêm phần kinh dị, người ta đã vẽ lên quanh cổ y một lần màu đỏ đi kèm với những rạch đen to tướng. Có thể nói cái đầu của y đã được khâu lại trên thân bằng một bàn tay vụng về vội vã. Trước cảnh tượng này, tôi hiểu ngay rằng mình chẳng ưa trông thấy thằng cha này chút nào, ngay cả khi hắn còn sống và chưa bị cắt cổ...

Ngược lại, khi đưa mắt nhìn Brunehaut thì tôi thấy an tâm. Nàng đội chiếc nón của bọn hải tặc Viking nhưng thay vì có một cặp sừng trên đầu thì người ta đã thay vào đó bằng hai nắm tay đang giương lên trông cứ như là thật. Nàng khoác một chiếc áo choàng ngắn màu trắng, để lộ đôi vai trần và cặp đùi thon dài; thắt lưng của chiếc áo là một sợi xích ri sét có đính những răng thú lớn. Mái tóc nàng màu hung và cặp giò tuyệt đẹp - và rất có thể nàng là

một người đẹp nhưng để biết rõ điều này, người ta cần phải xóa đi cái lớp hóa trang lem luốc của nàng.

Một lần nữa, Bowers lại nhìn đồng hồ:

“Quá sáu mươi giây rồi!”

Tôi hỏi ngay:

“Quan tài chứa cái gì thế?”

Bowers đáp, giọng bức tức:

“Thì chỉ là mớ dụng cụ thông thường để trình diễn. Trung úy vui lòng giữ im lặng giùm tôi một tí!”

Bỗng chốc toàn bộ studio chìm trong im lặng. Bruno bước đến đứng sau chiếc bàn, theo sau là Brunehaut. Một chiếc camera trườn tới để lấy cận cảnh.

Tôi liếc mắt nhìn lên màn truyền hình của hệ thống kiểm soát. Hàng tựa phim “Đứa Con Rể Của Franksenstein” chìm dần trong điệu nhạc quái đản để nhường chỗ cho hàng chữ “... Được Giới Thiệu Bởi Bruno”.

Lại tiếng nhạc, càng lúc càng kỳ dị và sau hết là: ...“Cùng Với Sự Cộng Tác Của Brunehaut”.

Khuôn mặt và đôi vai của Bruno chiếm hẳn cả màn ảnh truyền hình. Y liếc ngang liếc dọc con mắt duy nhất còn lại rồi dùng ngón tay mân mê vết thương nơi cổ:

“Lần sau, nếu nghe lệnh “cắt đi” thì tôi sẽ sử dụng một lưỡi dao cạo, như thế sẽ ngọt hơn!”

Rồi, nghiêng mình về phía trước, mắt nhìn thẳng vào đám khán giả truyền hình, y nói tiếp bằng một giọng van nài:

“Liệu chúng ta có thể làm quen với nhau? Bạn thử nghĩ đi, tôi chỉ cần bước một bước thôi là vào ngay phòng khách của bạn!”

Cảnh này thật kinh khiếp và rất hợp với những ai thích loại kinh dị như thế này. Màn biểu diễn hoàn toàn do Bruno đảm trách và Brunehaut chỉ đứng bên cạnh như một vật trang trí vậy thôi. Vài ba lần Bruno nhắc đến “con quỷ nhỏ của chúng tôi” khi chỉ tay về chiếc quan tài và tôi hiểu đây là cái đỉnh của buổi trình diễn.

Bruno tâm sự với đám khán giả truyền hình:

“Đây là báu vật của chúng tôi, một siêu phẩm đáng phải nể phục... Chỉ có điều là nó đã bị hỏng. Chúng tôi đã đọc sai câu thần chú, nhưng không sao cả. Đây là một... một điều rất đáng yêu, một đứa trẻ mà ta ưa thích được thấy đùa giỡn trên năm mồ của mình, với điều kiện là chớ có nhìn nó quá gần.”

Quay sang Brunehaut y mỉm cười hiền hậu:

“Này cưng, hãy mở nắp quan tài cho các bạn chúng ta xem đi và nếu các bạn chúng ta bị chứng mất ngủ thì tốt hơn hết là để họ cùng thức với chúng ta một đêm vậy.”

Brunehaut mỉm cười thích thú:

“Vâng, đúng thế anh ạ!”

Nàng bước một bước về phía quan tài rồi dừng lại.

Bruno lên tiếng quở:

“Nào, sao em cứ chần chừ để các bạn chúng ta phải chờ đợi.”

Nàng ngần ngại:

“Thưa anh, liệu em có cần phải thử sẵn chiếc rìu? Em không biết phải làm gì đây nếu chẳng may hấn thức dậy.”

“Làm gì có chuyện đó!” Bruno quả quyết. “Ta đã cho hấn lãnh đủ chất độc của ánh sáng và hấn say ngủ như bất cứ một con quỷ hút máu nào vào ban ngày.”

Brunehaut thích thú:

“Ồ! Anh thật là tuyệt vời! Anh đã lo liệu mọi chuyện!”

Bruno nhún nhường:

“Vậy mà anh vẫn chưa hóa thân thành ma sói được... nhưng em yên chí đi, rồi sẽ có ngày.”

Trước ống kính thấu hình, Brunehaut khom người trên quan tài và tôi thấy bộ ngực nàng phập phồng trong chiếc áo rộng cổ. Rồi là cận ảnh của bàn tay nàng đang chậm chậm đẩy nắp quan tài. Chiếc nắp rút sang một bên vang lên một tiếng động tang tóc. Nhưng cảnh tượng sau đó đã làm cho mọi người đang trở mắt chờ đợi phải thất vọng biết bao!

Thay vì một con quỷ thì bên trong quan tài chỉ là một người đàn ông trạc tứ tuần với khuôn mặt phúng phính và tấm thân đã chớm phệ. Với đôi mắt

đã khép lại và dáng điệu bình thản, cha nội này xem chừng thích hợp cho một chương trình quảng cáo nệm ngủ hơn là diễn viên của chương trình giới thiệu phim kinh dị.

Vẫn không rời khỏi chiếc bàn với những dụng cụ quái gở, Bruno thao thao giải thích về chuyện mình đã áp dụng sai công thức trong khi chế tạo con quỷ nhỏ nhưng câu chuyện của y xem chừng không ăn khớp với cái thẳng cha đang nằm trong quan tài.

Một chiếc camera khác trườn đến để thu cận cảnh Bruno lần cuối trong khi y chào từ biệt khán giả truyền hình. Đoạn kết của phần giới thiệu phim xem ra chẳng có gì đáng ngạc nhiên và hoàn toàn thất bại. Nhưng không! Về khiếp đảm đã lộ hẳn trên khuôn mặt của Brunehaut trong khi nàng mở to mắt nhìn chăm vào quan tài.

Đèn hiệu màu đỏ nơi chiếc camera tắt chớp liên hồi và, qua máy phóng thanh, giọng nói của trưởng khối sản xuất cho biết là phần giới thiệu đã kết thúc.

Xoa hai tay vào nhau, Bowers nói lớn:

“Tuyệt! Hy vọng chương trình này sẽ thu hút được nhiều khán giả!”

“Vâng, theo tôi nghĩ thì khá lắm” Tôi đáp và bước đến bên quan tài.

Brunehaut đang mở lớn mắt nhìn về tôi nhưng nàng không trông thấy gì. Lúc này Bruno vội vã bước đến, vẻ hài lòng thấy rõ.

Y hỏi, thật thanh thản:

“Màn giới thiệu như thế ổn chứ? Ông nghĩ sao về thẳng quỷ nhỏ của chúng tôi? Đúng là một siêu phẩm bằng giấy bìa chứ?”

Vừa nói y vừa thọc hai tay vào trong quan tài và liếc mắt nhìn vào.

Tôi nói nho nhỏ:

“Theo lẽ, thì anh không nên thọc tay bừa bãi vào trong đó. Đó không phải là người nộm bằng giấy bìa đâu!”

Bruno khựng lại, mắt mở lớn và chăm chú nhìn vào anh chàng đang nằm trong đó.

Y lắp bắp

“Ừa, đây không phải là...”

Ngay lúc đó y không thấy cái điều mà ống kính ghi hình đã không ghi nhận - cái lỗ thủng ở ngay ngực và vết máu đọng trên chiếc áo sơ mi trắng toát của người nằm trong đó.

“Trời, máu!” Y thều thào trước khi ngã lãn bất tỉnh.

Brunehaut thở dài một tiếng, loạng choạng lùi lại và ngã gục bên cạnh ông thầy đang hôn mê của nàng.

Tôi khinh bỉ thốt lên:

“VẬY mà quý vị cũng tập tễnh làm trò quỷ!”

Nhưng cả hai không còn nghe gì nữa vì đã hôn mê.

Cùng lúc đó là một tiếng hét ghê rợn xuất phát từ cuối studio. Nhanh như chớp, tôi lao ngay về phía đó và chạm phải một người đàn bà trung niên đang chạy ra, mắt mở lớn vì khiếp đảm. Bằng một cử chỉ giật giật, bà ta nắm lấy tay áo vest của tôi và hét lên một cách điên loạn:

“Kia kìa! Trong phòng cất giữ đạo cụ... một người đàn bà... chết.”

Tôi đẩy người đàn bà điên loạn này sang một bên và bước vào trong một căn phòng ngổn ngang đồ vật tương tự như một kho lặt soong<sup>[1]</sup>. Ngồi im lìm trên một cái ghế sơn son thếp vàng là một cô tóc vàng đang nhìn sững vào khoảng không với đôi mắt mờ đục. Tôi bước đến gần, đưa tay sờ nhẹ vào má nàng - nàng lạnh ngắt như cẩm thạch và tôi thầm nghĩ hẳn Charlie Kaltz có thể nhận lại cái xác mà lão đã bị đánh cắp.

## II

Tả một hơi thuốc, cảnh sát trưởng Lavers khoan khoái ngả người ra sau ghế. Ông hài lòng nói với tôi:

“Này Wheeler, bây giờ chúng ta bàn sang phần đầu của sự việc. Cậu đồng ý với tôi chứ?”

Tôi đáp ngay:

“Đây là một ý kiến rất hay. Tuy nó không đưa đến đâu cả nhưng dầu sao thì chúng ta cũng không thể bỏ qua.”

Cảnh sát trưởng Lavers gật gù:

“Ban đầu là chuyện mất tử thi ở nhà xác. Rồi cậu đến đó và có một cú điện thoại nặc danh chỉ cho cậu biết là cái tử thi đó hiện đang ở đâu. Cậu đã làm theo lời chỉ dẫn và tìm thấy cái xác...”

“Ở trong một studio truyền hình, đúng vậy. Nhưng theo tôi nghĩ thì cái xác đó chẳng là gì với chúng ta cả.”

“Xin lỗi, trung úy nói như thế là bậy đấy! Đối với thân nhân kẻ mất tích thì đây là một điều rất quan trọng!”

Tôi gật đầu, đành phải công nhận điều ông Lavers nói là rất phải và đương nhiên là người ta có khuynh hướng quan tâm đến cái xác vô thừa nhận.

Lavers nói thêm bằng một giọng gay gắt:

“Cậu chớ quên rằng ngoài chuyện mất xác vừa kể, bọn chúng còn đánh gục nhân viên bảo vệ nhà xác nữa!”

“Vâng, ông ấy đã bị đánh vào đầu đến hôn mê. Nhưng điều đó đâu có nói lên gì? Tất cả mọi người khi gặp Charlie đều muốn giáng cho ông một phát. Ngay cả tôi cũng thế, cứ gặp ông ta là tôi muốn đâm vào mặt.”



Lavers ngạc nhiên:

“Cậu không thích Charlie à?”

“Thú thật là tôi chưa bao giờ thắc mắc là mình có thích lão hay không và tất cả những gì mà tôi biết đó là mỗi khi có dịp tiếp xúc với ông ấy là tôi cảm thấy ngứa ngáy chân tay... Có thể đây là một phản xạ có điều kiện... Nhưng này, thưa ông cảnh sát trưởng, tôi phải công nhận rằng Charlie là ông vua gây hấn!”

“Chuyện đó không hề gì! Chúng ta cần phải nhớ rằng Charlie là một nhân viên nhà nước và chính sở cảnh sát đã bổ nhiệm ông sang đó để làm trưởng ban bảo vệ. Riêng tôi, tôi thấy rằng cái xác đầu tiên là của người chết một cách tự nhiên” cảnh sát không có gì phải can dự vào chuyện này. Cái xác thứ hai thì lãnh một viên 38 vào ngực và đây chính là điều mà chúng ta cần phải điều tra. Vậy chúng ta đã biết tung tích của cái xác sau này chưa?

Tôi lắc đầu:

“Hình như chẳng có ai quen biết với nạn nhân. Người ta chỉ đơn giản biết rằng đó là một người đàn ông trạc độ ba mươi lăm tuổi và đã bị bắn chết. Cũng may là tôi chưa bị buộc phải viết một báo cáo đầy đủ về người bị nạn!”

Lavers cay cú nhận xét:

“Các nhật báo sáng nay đều đăng bản tin đó, và đăng ngay trang đầu nữa chứ! Vậy thì suốt đêm qua cậu làm gì? Ngủ à?”

“Thưa, ông muốn nói là từ tảng sáng đến giờ? Xác chết được phát hiện vào lúc một giờ mười và vào lúc ba giờ rưỡi tôi đã rời hiện trường để về nhà. Bây giờ là chín giờ rưỡi của cùng một buổi sáng và... vâng, tôi đã ngủ.”

Lavers rút cái ống vớ ra khỏi miệng, nhìn nó một lúc với vẻ khinh tởm rồi liệng nó lên bàn giấy. Chỉ mười giây sau là cảnh sát trưởng Lavers đã mời một điều xì gà khác.

Lavers làu bàu:

“Không lẽ hấn ta tự động nằm vào trong quan tài à!”

“Có kẻ nào đó đã chơi trò xỏ lá... Nửa tiếng đồng hồ trước buổi trình diễn, quan tài vẫn còn nằm trong kho đạo cụ, với bên trong là một con quỉ

nhỏ bằng bìa vậy mà khi mở nắp quan tài ra thì đó lại là một xác chết. Còn thằng qui nhỏ thì sau đó người ta đã tìm thấy trong một chiếc rương cũ!”

Vẻ nhẵn nại, Lavers gật gù:

“Được, vậy thì ai là kẻ đã hoán chuyển như thế? Ai là người có khả năng làm điều đó?”

“Tất cả những người hiện diện trong các studio đều có thể xâm nhập vào đây một cách dễ dàng! Tôi nghĩ như vậy và chúng ta không cần phải tìm kiếm đâu xa. Toán làm việc ca đêm không có bao nhiêu người; ở cổng chính thì chỉ có một nhân viên bảo vệ trong khi những cửa ở phía sau không được khóa, hơn nữa cái kho chứa đạo cụ ở cuối tòa nhà nên bất cứ ai cũng có thể vào đó để vớt một cái xác.”

“Theo cậu, động cơ chính của vụ án này là gì?”

“Làm sao tôi có thể hiểu được khi chưa rõ tung tích nạn nhân?”

Lavers gừ lên một tiếng và thả khói xì gà vào mặt tôi:

“Wheeler à, theo tôi nghĩ, cậu chẳng chút tiến bộ gì!”

Tôi ngạc nhiên trước câu nói này:

“Thưa, sao ạ?”

“Cậu không nên ngồi đó mà than vởi thờ. Cậu phải làm gì đi chứ!”

“Thế thì tôi phải chạy ra ngoài đường để kêu cứu mọi người giúp đỡ vậy.”

Lavers bực tức:

“Đây là chuyện của riêng chúng ta!”

“Điều đó không ngăn chúng ta yêu cầu sự trợ giúp của Biệt Đội Hình Sự.”

“Này Wheeler, tôi hết biết cậu rồi!”

“Thưa ông, tại sao ạ? Chúng ta có thiệt thòi gì đâu. Theo như sự việc xảy ra thì họ chỉ mất khoảng một tuần là biết rõ tung tích nạn nhân. Với chúng ta thì phải mất khoảng từ một, hai năm...”

Lavers cau mày:

“Được rồi, tôi sẽ đưa trung sĩ Polnik sang tiếp tay với cậu.”

Tôi cay đắng nói:

“Ồ! Nếu được sự trợ giúp của trung sĩ Polnik thì ta sẽ mất khoảng năm năm để phá án. Thưa ông, tôi nghĩ tốt hơn chúng ta nên nhờ đến Biệt Đội Hình Sự.”

Cảnh sát trưởng Lavers gừ lên một tiếng và ngả người ra sau với vẻ thoải mái. Ông xếp hai tay trước bụng và chăm chú nhìn tôi, không nói năng gì. Tôi thấy trong ánh mắt ông lóe lên một thứ ánh sáng tinh quái, nhưng tôi chẳng thể đoán được điều gì.

Một lúc sau, ông vui vẻ nói:

“Cậu nói nghe lạ quá! Nếu tôi không lầm thì vào đạo trước, cứ mỗi lần tôi muốn nhờ đến Biệt Đội Hình Sự thì cậu luôn luôn ngăn cản và hầu như không muốn nghe nhắc đến họ! Tôi còn nhớ là cậu vẫn hay nói, “Chúng ta không cần phải nhờ đến họ”. Và cậu hiểu đạo đó tôi phải khổ sở biết bao để thu xếp với những chính khách, dân biểu và các viên chức chính phủ để họ làm ngơ cho cậu mặc sức tung hoành!”

Tôi vội vã gật đầu:

“Vâng, tôi biết điều đó chứ.”

Cảnh sát trưởng Lavers cười khẩy; nụ cười này báo cho tôi biết rằng sẽ chẳng có gì là tốt đẹp. Lúc này, bộ mặt của Lavers trông chẳng khác gì là một công tước.

Ông nói bằng một vẻ lịch sự lạnh lùng:

“Ngày Wheeler, hình như cậu đã quên một điều gì đó rồi. Trước khi được chuyển sang công tác với tôi thì cậu là một trung úy của Biệt Đội Hình Sự mà?”

“Thưa ông, đúng vậy.”

“Sở dĩ tôi đã yêu cầu cấp trên chuyển cậu sang đây là để cậu đặc trách về những vụ trọng án trong vùng này. Vậy thì điều gì đã xảy ra để cậu phải ăn nói như thế? Bộ cậu không muốn lãnh lương nữa à?”

“Thưa ông, nếu có thể kiếm được một công việc nào khác thì có lẽ tôi cũng xin thôi việc, nhưng vì tôi chưa tìm thấy một công việc hợp ý nên...”

Lavers mỉm cười đầy vẻ khó chịu:

“Wheeler à, thế thì tôi xin tặng cho cậu cái vụ án đó! Cậu phải khổ nhọc vì nó để cho tôi được ngồi đây và hút xì gà...”

Rồi mắt ông lóe lên ánh hy vọng và ông nói tiếp, giọng mộng mơ:

“Và biết đâu trong thời gian này tôi sẽ có dịp quen biết với một em tóc vàng!”

“Muốn vậy thì ông phải ăn kiêng mới được chứ người cứ béo phệ như ông thì không em nào dám đâu! Thưa ông, vậy tôi có phải viết báo cáo cho ông mỗi ngày?”

Ông trở nên rộng lượng:

“Tôi cho cậu toàn quyền quyết định!”

Tôi đáp khi đứng dậy:

“Vâng, thế thì tôi làm theo ý ông vậy.”

Lavers cười khẩy:

“Cậu chớ có phiền phức để nạn óc mà viết báo cáo. Chuyện đó có thể gác lại sau này cũng được... Điều quan trọng là cậu làm sao để áp giải tên sát nhân về đây. Tôi mong được cậu dành cho tôi cái ngọc nhiên đó.”

Tôi trở mặt:

“Tại sao lại phải như thế, thưa ông cảnh sát trưởng? Thú thật mà nói thì ông đã làm tôi phải bồn chồn lo lắng!”

Với một vẻ hài lòng, Lavers nói:

“Riêng lần này, đây là một vụ án không trực tiếp can dự gì đến tôi. Tôi không bị ai đặt vấn đề trong vụ này cả. Báo chí không thể nêu tên tôi để phi báng và cáo buộc rằng tôi là kẻ tham ô, đồng lõa này nọ và không ai có thể thúc hối tôi phải đưa ra lời giải đáp cho cái bí ẩn này. Cậu có biết tại sao như thế không? Bởi vì không ai quen biết với nạn nhân nên cũng chẳng có ai thưa kiện này nọ! Nhưng, nếu trong vài ngày tới đây, tôi chuyển vụ này sang cho Biệt Động Hình Sự với lý do là cậu không đủ khả năng để tiến hành cuộc điều tra thì thử hỏi ai sẽ là người lãnh đủ?”

“Thì tôi... nhưng với tôi, đây là lần đầu tiên trong khi ông thì đã nhờ vả đến họ rất nhiều lần.”

Lavers vẫn tiếp tục mỉm cười một cách trịch thượng:

“Nhưng từ lâu nay người ta vẫn đồn rằng cậu là một trung úy tài ba trong việc phá án và như thế thì còn đâu cái huyền thoại của cậu.”

Nói đến đó, ông bỗng cười lớn vì thích thú.

Tôi bẻ lại:

“Xin cảm ơn cái huyền thoại đó. Nhưng, trái với điều ông tiên liệu, bây giờ người ta không cần đến một trung úy như tôi nữa, bởi đây không phải là

chuyện vụ án đơn thuần mà còn là chuyện đối đầu với chị em nhà Calthorpe.”

“Tại sao có chuyện đó?”

“Nhắc đến chị em nhà này là tôi không quên cái vụ đùa bỡn kinh khiếp của Prudence Calthorpe. Cái trò quái gở này đã diễn ra trong một khách sạn sang trọng ở Miami. Tôi không hiểu ai là người đã đứng ra thuê mướn gian “Thượng Tầng” của khách sạn này để tổ chức dạ vũ, nhưng hôm đó Prudence không phải là khách mời, tuy nàng có thuê phòng tại đây. Nàng chờ đến giữa đêm và liệng nửa tá lựu đạn khói, món đồ chơi ưa thích của nàng, vào hành lang. Sau đó nàng chụp lên đầu một mái tóc giả rồi đốt cháy mái tóc, nàng chạy ào vào phòng dạ vũ miệng la inh ỏi: “Cháy! Cháy! Cứu tôi!”.”

“Và thế là chấm dứt buổi dạ vũ?”

“Vâng và đồng thời cũng chấm dứt hai mạng người. Trông thấy khói bốc lên, hai vị khách đã quá hoảng sợ và nhảy bừa ra cửa sổ.”

Lavers không còn giữ vẻ xác xơ.

“Thú thật với cậu là tôi đã quên mất cái vụ này” Ông trầm ngâm nói. “Theo cậu thì chị em nhà Calthorpe có dính dáng gì đến án mạng hồi đêm?”

Tôi chăm chú nhìn ông ta một hồi rồi nói bằng một giọng rất đứng đắn:

“Vào lúc này, tôi đang tự hỏi chẳng hay ông có phải là cảnh sát trưởng Lavers hay phải chăng chỉ là Prudence Calthorpe hóa trang thành cảnh sát trưởng Lavers.” Tôi nhún vai. “Hiển nhiên, ông đang để lộ...”

Lavers hét lớn:

“Cút đi mau!”

Tôi bước ra khỏi phòng và để cửa mở, nhằm cho ông ta phải đứng dậy và đóng cửa lại. Phòng sát bên là bàn giấy của tôi và một cô thư ký mà theo tôi nghĩ thì có thể xuất hiện trong chương trình của Bruno mà không cần phải hóa trang gì nữa. Tôi dừng lại trước bàn làm việc của cô và lấy hết can đảm, tôi nhìn thẳng vào mặt cô và nói bằng giọng nghiêm nghị:

“Hoa Phương Nam đâu rồi?”

“Thưa, nếu trung úy muốn hỏi về Cảnh Hồng Texas thì cô ấy đã nghỉ phép rồi” nàng ta trả lời bằng một giọng vọt đực.

“Annabelle Jackson nghỉ phép rồi à? Sao chẳng ai cho tôi hay vậy?”

“Vâng, tôi là người thay thế công việc cho cô ấy trong ba tuần.”

Tôi buồn bã bước về bàn giấy của mình và thầm nghĩ, những ngày làm việc ở đây mà thiếu vắng Annabelle thì tẻ nhạt biết dường nào. Và đời sống lại càng buồn chán hơn khi phải điều tra về một xác chết vô thừa nhận và viễn cảnh phải làm việc với trung sĩ Polnik... Rồi nghĩ đến cô bé tóc vàng đêm qua, tôi lại càng nản hơn: khi trở về căn hộ vào lúc tờ mờ sáng tôi biết nàng đã bỏ đi và trên bàn ngủ chỉ là một mảnh giấy với ba chữ vồn vện, “Em yêu anh” - một dòng chữ mà tôi nghĩ là còn tệ hại hơn là nàng lớn tiếng nguyên rủa tôi.

Tôi quay sang hỏi cô thư ký:

“Hôm nay là chủ nhật, vậy tại sao cô không nghỉ mà còn làm việc ở đây?”

“Bởi vì ông cảnh sát trưởng có việc khẩn cấp cần phải giải quyết. Vào lúc này tôi ăn lương phụ trội vậy yêu cầu trung úy chớ có quấy rầy tôi, như thế tổn kém cho ngân sách lắm!”

Có tiếng chuông điện thoại reo lên và tôi vươn tay cầm lấy ống nghe.

Ở đầu dây bên kia là giọng nói lịch sự của một người có văn hóa:

“Xin lỗi, tôi có thể nói chuyện với trung úy Wheeler được chứ?”

“Vâng, tôi nghe đây!”

Giọng nói nhã nhặn ngỏ lời:

“Thưa trung úy, tôi muốn báo cho trung úy một tin. Tôi rất bức...”

“Thì tôi cũng thế! Xin lỗi, ông là ai?”

“Tôi là người vốn muốn mọi vật phải được đặt ở đúng chỗ của nó. Mọi việc phải đâu vào đấy, vậy mà giờ đây có một điều tôi không hiểu nổi. Thưa trung úy, phải chăng trên đời này có những người đàn bà có thể quên đi rất nhanh người chồng của họ?”

Tôi lầu nhầu:

“Thế thì tôi đề nghị ông nên biên thư đến mục giải đáp tâm tình của các báo và họ sẽ trả lời cho ông ngay.”

Giọng nói vẫn tiếp tục, không chút tức tối:

“Tuy cô ấy đã ly dị chồng nhưng dấu sao thì cô cũng phải nhận ra ông ta ngay chứ. Đồng ý rằng ông ta không phải là danh thủ quần vợt nhưng dấu

sao chẳng nữa thì cô ấy không thể quên hẳn cả tên tuổi, cả dáng dấp, cả khuôn mặt. Cô ấy cứ làm như ông ta không là gì cả! ... Tôi thấy đây là một điều quái lạ.”

“Vâng, tôi hiểu. Ông cứ việc nói tiếp đi.”

“Thưa trung úy, tôi không muốn làm ông phải mất thì giờ. Cứ theo như tin tức đăng trên báo thì hẳn lúc này ông đang bận lắm. Vậy tôi xin đơn giản trình bày với ông rằng: cái xác để thương nằm trong quan tài chính là một người mang tên Howard Davis, một tay chơi quần vợt chuyên nghiệp tuy không mấy nổi tiếng vì ít tranh tài. Tôi muốn nói Davis là một huấn luyện viên cho các bà, các cô của một câu lạc bộ...”

Tôi hỏi ngay, tuy không chút hy vọng được làm sáng tỏ:

“Còn ông, ông là ai?”

“Thưa trung úy, theo tôi nghĩ thì điều này chẳng có gì là quan trọng. Trung úy có thể xem tôi như là một người bạn, nếu muốn. Và, nếu chịu xem tôi như bạn thì tôi xin đề nghị với trung úy một điều này: trung úy hãy hỏi cô Pénélope Calthorpe là lại sao cô không thể nhận ra người chồng cũ của cô ấy?”

Tiếng gác máy đột ngột làm tôi tá hỏa trong khi tôi đang chực hỏi han thêm đôi điều.

Tôi đặt ống nghe xuống và đứng đó một lúc, sững sờ với những ý nghĩ xám xịt. Nhưng, dầu có cân nhắc, suy tính gì đi nữa thì tôi chẳng biết phải làm gì khác hơn là tuân theo lời khuyên của người giấu tên đó. Nếu “ông bạn” này còn gọi đến để thông báo cho tôi một tin tức gì nữa thì lần đó hẳn tôi phải dùng tiếng “Thưa Ngài” một cách lịch sự bởi chính “ông bạn” này mới là kẻ đang định đoạt công việc của tôi.

### III

Pénélope Calthorpe ngụ tại Starlight Hotel. Tôi bước vào phòng tiếp tân để hỏi số phòng của nàng. Hẳn nhiên một người giàu có như cô ta thì không muốn một căn phòng mà là cả một căn hộ với nhiều phòng liền nhau.

Nhân viên tiếp tân trả lời tôi bằng một giọng dứt khoát:

“Thưa trung úy, tôi rất tiếc nhưng cô Calthorpe đã dặn là không tiếp ai cả. Cô đã nói rõ là không muốn bị ai quấy rầy; cô không muốn gặp ai và cũng không muốn trả lời điện thoại cho bất cứ ai. Cô muốn được nghỉ ngơi.”

Tôi nói, không chút nao núng:

“Mỗi con tim đều có chuyện riêng tư cũng như mỗi cuộc đời đều có những tội lỗi của nó. Còn anh, anh vẫn dứt khoát như thế à?”

Bằng một giọng cương quyết hơn, gã nhân viên tiếp tân nhắc lại:

“Rất tiếc, nhưng tôi buộc lòng phải tuân theo lời dặn của khách.”

“Được, thế thì anh hãy giữ vững lập trường đi.”

Gã bắt đầu một điệp khúc can gián gì đó nhưng nói không ra lời nên tôi nghe gã rúc lên như một con gà Tây và thế là chuông điện thoại reo lên, đưa gã thoát khỏi một tình huống khó xử. Tôi thấy gã nhấc máy với một vẻ nhẹ nhõm cực kỳ và thế là tôi rời quây tiếp tân để bước vào thang máy và lên đến tầng thứ mười. Tôi gõ nhẹ ba tiếng vào cửa căn hộ rồi chờ một lúc, thấy không kết quả, tôi nắm hai tay lại và động ỳnh ỳnh cùng lúc với tiếng đập chân phụ họa.

Khi tôi tính chuyển sang một nhịp điệu nhanh và điên loạn hơn thì cánh cửa đột ngột mở ra và Pénélope Calthorpe xuất hiện nơi ngưỡng cửa, miệng há hốc:

“Trời! Tôi tưởng là nhà cháy rồi chứ!”



Tôi hỏi, lòng đầy hy vọng:

“Cô còn nhớ tôi không? Tôi là trung úy Wheeler, trợ lý của cảnh sát trưởng.”

Nàng gật đầu:

“Vâng, tôi không quên được anh sau cái Festival va đập ấy. Bây giờ tôi đang ngủ thì...”

“Tôi thấy cô là tôi cũng đủ hiểu...”

Và thật sự thì tôi đang trông thấy nhiều điều nơi nàng. Nàng chải tóc theo kiểu phương Đông với một làn kẽ ở giữa và đôi mắt nàng được vẽ xếch lên khi cho ta lầm tưởng như một trái hạnh nhân chẻ đôi. Mái tóc hung bốc lửa đó trông không hợp với lối trang điểm này nhưng dầu sao, với một người quá đầy đủ như Pénélope thì còn đòi hỏi gì hơn.

Bộ đồ ngủ bằng lụa trắng cắt theo kiểu Á Đông kín đáo phô bày những đường nét khêu gợi của nàng, ở trên bờ vai phải của áo có thêu những hình nhân nho nhỏ màu thiên thanh đang đổ về phía ngực trái của nàng trông tựa như một chiếc đèn kéo quân và khiến cho người ta mơ tưởng đến một giấc ngủ đầy những mộng mị thần tiên.

Nàng nhìn tôi và hỏi với vẻ bực tức:

“Bây giờ ông muốn gì đây?”

“Bộ cô không nhớ bất cứ điều gì của ngày hôm qua cả à? Một khi cô đánh rơi một vật gì đó, hẳn cô không nhớ để mà lượm nó lên? Một khi bước ra phố, chắc cần phải có một cơn gió thổi váy cô lên cô mới nhớ ra rằng mình đã quên mặc quần lót? Vậy thì phương pháp luyện trí nhớ Wheeler sẽ giúp cô, qua mười bài học, nhớ lại tất cả những gì xảy ra trong đời, kể cả từ lúc mới sinh ra cho đến tiên kiếp.”

“Chắc trung úy điên rồi! Trí nhớ của tôi hoàn toàn tốt mà!”

Tôi ngao ngán hỏi ngay:

“Vậy thì tại sao khi trông thấy người chết sờ sờ trước mắt, cô không nhận ra đó là người chồng cũ của cô?”

Mặt Pénélope sa sầm hẳn. Nàng nói:

“Tôi thấy tốt hơn trung úy nên vào nhà đi!”

Tôi theo Pénélope vào phòng khách và lịch sự đứng đó để chờ nàng ta thả một liều thuốc. Hút xong hơi thuốc, nàng ra dấu cho tôi ngồi và nàng đến ngồi xuống ở chiếc ghế đối diện tôi. Nàng hít một hơi thuốc dài. Có bao giờ bạn trông thấy những hình nhân của một chiếc đèn kéo quân nhảy điệu rock chưa? Nếu trông thấy... chắc bạn phải bị thu hút lắm bởi chúng trông rất hấp dẫn.

Cuối cùng Pénélope nói, giọng thật nhỏ:

“Trung úy không nên trách cứ tôi về chuyện đó. Chúng tôi đã xa nhau từ sáu tháng nay, kể từ khi ly dị, và khi trông thấy ảnh như thế thì tôi quá đỗi ngạc nhiên. Trung úy hiểu cho, khi tôi đập nắp quan tài và trông thấy Howard nằm đó... chết rồi... thì tôi...”

“Làm sao cô biết là Howard David đã chết?”

Pénélope vội vã giải thích:

“Khi trông thấy cái lỗ thủng ở ngực là tôi nghĩ ngay rằng anh đã chết. Hơn nữa, anh không còn thở... Trung úy hiểu cho, điều này đã khiến tôi quá kinh ngạc đến nỗi...”

Tôi nói tiếp vào:

“Mất cả trí nhớ.”

Tôi giữ một vẻ thương cảm, như thể tôi là một người bạn đến để chia buồn trong lúc tang gia bối rối.

“Và cô đã mất trí nhớ như thế trong bao lâu?”

Với một vẻ cương nghị, nàng đáp:

“Tôi không hề nói là tôi bị mất trí nhớ. Chỉ có trung úy mới nói như thế! Tôi chỉ biết rằng tôi đã rơi vào một trạng thái khiến cho đầu óc tê cóng, không suy nghĩ gì được... Mọi việc cứ rối tung trong đầu...”

Tôi gật đầu ngao ngán:

“Này Pénélope, không lẽ cô chỉ biết kể cho tôi nghe toàn những điều như thế? Hãy cho tôi biết một điều gì đi chứ!”

“Sao ạ?”

“Cô hãy giải thích cho tôi hiểu tại sao cô làm ra vẻ như không nhận ra người chồng trước đây của cô.”

Nàng vội vã dập liều thuốc vào gạt tàn rồi đứng dậy và đến bên cửa sổ.

Một lúc sau nàng nói, vẫn không ngoái cổ nhìn tôi:

“Đúng, sở dĩ như thế là vì tôi sợ câu chuyện sẽ trở nên rùm beng. Tôi vốn sợ scandal, thế thôi!”

“Cô mà sợ scandal à?”

Nàng quay phắt lại, lớn tiếng:

“Trung úy không thể hiểu được đâu!”

Đôi mắt nàng lóe sáng đến nỗi tôi tưởng mái tóc hung đỏ của nàng chực bốc lửa. Nàng tiếp:

“Đối với bọn nhà báo thì tôi là một cô gái của gia đình Calthorpe, một người có quá nhiều tiền của và không hề biết sợ tai tiếng. Nhưng nếu họ biết rằng trong buổi đầu tiên này tôi đã diễn xuất trước cái xác của người chồng cũ, thì sự nghiệp diễn viên truyền hình của tôi coi như tiêu tùng!”

Tôi hoài nghi hỏi:

“Tại sao?”

“Trung úy có tin hay không thì tùy, nhưng các nhà giám đốc truyền hình đều tôn trọng những nguyên tắc làm việc và rất sợ sự dòm ngó của báo chí. Chuyện cái xác của Davis trong một chương trình như thế là điều sẽ gây sôi nổi với những người nhạy cảm!”

“Theo tôi biết thì cô là một trong mười người đàn bà giàu nhất Hoa Kỳ. Đối với cô, có được diễn xuất ở truyền hình hay không thì chẳng có gì là quan trọng. Vậy, tại sao cô lại quá tha thiết như thế?”

Nàng hung hăng thốt lên:

“Bởi vì đó là cơ may của đời tôi! Nếu Bruno và tôi có thể thu hút khán giả qua một hệ thống truyền hình địa phương thì rất nhiều hy vọng là tụi tôi sẽ được tuyển chọn bởi những hệ thống truyền hình nổi tiếng. Và như thế là lừng danh!”

Nàng chua chát giải thích:

“Nhưng tôi muốn chứng tỏ rằng tôi có thể thành công bằng chính sức mình chứ không dựa vào tài sản sẵn có.”

“Cô muốn chứng tỏ điều đó với một riêng ai hay với mọi người?”

“Ồ, tôi chỉ muốn chứng tỏ với riêng một người. Bây giờ chắc trung úy đã hiểu tại sao tôi muốn né tránh chuyện trông thấy Davis trong quan tài rồi

chứ?”

Tôi thú nhận:

“Không, tôi không thể hiểu được. Vậy theo cô, kẻ sát nhân là ai?”

Pénélope lắc đầu:

“Ồ, làm sao tôi biết được chứ?”

“Tại sao ông chồng cũ của cô bị sát hại?”

“Tôi không hiểu nữa... Rất có thể là Prudence đã cho người giết Howard Davis và đặt xác của anh ấy vào trong quan tài để ngăn trở tôi trong lãnh vực truyền hình. Nếu thật sự là như thế thì tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên!”

“Cô muốn nói cô Prudence Calthorpe à?”

“Vâng, người chị song sanh của tôi. Tôi và chị ấy hoàn khác hẳn nhau.”

“Lúc này cô có nói rằng từ sáu tháng nay, nghĩa là sau ngày ly dị, cô không còn gặp lại Davis?”

“Đúng vậy.”

“Thế thì sau khi ly dị, cô có trợ cấp cho ông ấy chút đỉnh để sinh sống? Nếu tôi không lầm thì lúc này, trong giới thượng lưu, các bà giàu có vốn có thói quen trợ cấp cho quý ông sa cơ thất thế.”

Pénélope tuyên bố với một vẻ cực kỳ mãnh mẽ:

“Riêng tôi thì không trợ cấp gì hết. Một xu tôi cũng không muốn cho hẳn ta!”

Tôi thâm hại thốt lên:

“Ồ! Tôi không ngờ sự thế là vậy, thế mà tôi tưởng là cô có thể nắm rõ nguyên nhân của vụ án... Thưa cô, bây giờ tôi có thể gặp chị Prudence của cô ở đâu?”

“A, ông hãy lên đến tận trên cùng. Chị ấy muốn căn hộ nhìn ra sân thượng của khách sạn này! Ông biết không, tôi chỉ đến đây trễ có ba phút vậy mà chị ấy đã dành mất!”

“Bây giờ tôi có thể lên gặp cô Prudence được chứ?”

“Trung úy nói nghe phải đấy. Như thế, tôi có thể tìm lại giấc ngủ mà lúc này đã bị quấy rầy.”

“Vâng, cô có thể lại tiếp tục yên giấc bởi ngay cả tôi, khi trông thấy những hình nhân thêu trên áo cô, tôi cũng cảm thấy buồn ngủ nữa.”

Tôi đứng dậy và bước về phía cửa rồi, trước khi chực mở, tôi quay lại nói:  
“Cô có quan hệ ra sao với Bruno?”

“Chúng tôi là bạn đồng nghiệp, chỉ thế thôi. Sở thích riêng của Bruno là cây kiếng lùn và vườn Nhật Bản. So với những thú vui chơi của tôi thì ông ấy quá hiền hòa...”

“Vâng, tôi chỉ biết tin cô vậy. Thưa cô, có phải căn hộ nhìn ra sân thượng như ban nãy cô nói?”

“Đúng, nhưng trung úy nên thận trọng nhé! Biết đâu Prudence lại muốn bổ sung trung úy vào bộ sưu tập của chị ấy.”

Tôi ngạc nhiên hỏi:

“Bộ sưu tập gì?”

“Rồi trung úy sẽ thấy...”

Trên một bệ cao đặt gần cửa là một pho tượng bằng cổ đồng. Tôi dừng lại và đưa tay sờ nhẹ vào tà áo của pho tượng.

Tôi nói với Pénélope trước khi bước ra cửa:

“Thôi chào, hẹn gặp lại sau nhé!”

Tôi bước ra và đi dọc hành lang để về phía thang máy. Ba mươi giây sau, tôi đã đứng trước căn hộ nhìn ra sân thượng. Với cánh cửa có gắn một chiếc búa gỗ mỏng manh, nhí nhảnh. Cửa mở ra ngay khi tôi vừa gõ và trước mặt tôi là một cô tóc nâu thật hấp dẫn.

Tôi nói:

“Hình như tôi đã gặp cô ở một nơi nào đó rồi thì phải.”

Đôi môi khêu gợi của nàng gợi cho tôi một nụ cười nửa chanh cốm nửa táo ngọt.

Nàng đáp bằng một giọng the thé:

“Với cái lối nhập đề lạ lùng như ông thì tôi chẳng hiểu ông có thể rao bán thứ gì trên đời này... Chắc ông muốn rao bán thứ gì trên đời này... Chắc ông muốn rao bán dây giày?”

Bỗng chốc, đèn được thắp sáng:

“À! Tôi nhớ ra rồi. Cô chính là cô tóc nâu hấp dẫn mà đêm qua tôi đã trông thấy nhí nhố ở trong đám người coi ké ở studio truyền hình. Thế ra cô là Prudence Calthorpe!”

“Có thể là vậy đó... Cảm ơn ông, tôi không cần mua gì cả.”

Tôi nói ngay để tự giới thiệu:

“Tôi là trung úy Wheeler, trợ lý của ngài cảnh sát trưởng.”

“Vâng, xin chúc ông được nhiều hạnh phúc. Tiện đây tôi khuyên ông một điều là chớ có đi mưa đi nắng bởi một người xanh xao thiếu máu như ông thì dễ mắc bệnh lắm. Thôi nhé!”

Prudence toan đóng cửa nhưng tôi cố thu hết can đảm và đưa chân chặn cánh cửa lại.

Nàng nhún vai:

“Được, vậy là ông đã thắng cuộc.”

Tôi theo nàng vào bên trong. Nàng dừng lại trước một quầy rượu với đủ mọi loại rượu.

“Trung úy uống chút rượu nhé?”

Tôi chăm chú nhìn trong khi nàng rót rượu vào ly. Mái tóc nàng xõa xuống theo từng lọn dịu dàng bên trên hai tai; nàng có một khuôn mặt thông minh nếu không muốn nói là đẹp và đôi mắt màu xanh lục lạnh lùng tương phản hẳn với đường nét dịu ngọt của đôi môi mọng. Nàng mặc một chiếc áo sơ mi lụa đen bên trên một chiếc quần trắng bó sát. Nàng cũng đẹp tương tự như Pénélope hoặc có phần hơn là đẳng khác. Dưới chiếc áo lụa đen, bộ ngực no tròn của nàng trông như thách thức và tôi thầm nghĩ mình không có lý do gì để mà tỏ ra nghiêm nghị quá đáng...

Tôi ôn tồn nói:

“Tôi vừa nói chuyện với Pénélope xong.”

“Và cô ấy không nói tốt về tôi chút nào!” nàng đáp, mặt vẫn lạnh lùng. - Trung úy vui lòng ngồi chứ? Ở đi vắng kia kìa. Tôi sẽ mang rượu đến và tôi rất mong trung úy vui lòng mang tấm thân quý hiếm của trung úy đến ngồi đó đi.

Chúng tôi ngồi xuống nơi đi vắng, ly rượu trong tay.

Prudence mở đầu câu chuyện:

“Trung úy đừng nói gì hết nhé, để tôi thử đoán xem sao... Nào... có phải trung úy đến đây để xét hỏi tôi và buộc tôi phải khai báo về những điều có liên quan đến nạn nhân. Câu thứ nhất mà trung úy sẽ hỏi là: cô có quen biết

với nạn nhân?” Nàng cười rộng miệng. “Thì đương nhiên rồi! Đó là ông chồng của Pénélope, một gã tội nghiệp tên là Howard Davis chuyên hoạt động trong hai lãnh vực: quần vợt và đeo đuổi các bà các cô thiếu trí tuệ, giàu có như cô em dìu hiền của tôi. Hẳn trung úy thắc mắc tại sao tối hôm qua tôi không nói cho trung úy biết điều đó? Thưa, tại vì trung úy đã không hỏi han gì tôi!”

Tôi nói ngay:

“Và tại sao tối hôm nay cô lại biết rằng tôi sẽ hỏi cô như thế?”

“Thưa, đó là trực giác của phụ nữ... Dẫu sao, nếu đọc báo sáng nay thì ông sẽ rõ.”

“Theo tôi biết thì báo sáng nay chưa ra. Vậy điều gì đã khiến cho cô nói thế?”

Nàng uể oải mỉm cười:

“Thì cũng vẫn là trực giác của phụ nữ... Và lại, tôi có gọi điện cho các nhà báo để cho họ một số tin tức...”

Tôi nhâm nhi ly whisky:

“Tôi mong cô thứ lỗi cho nếu tôi có lỡ ăn nói không được lịch sự nhưng xin cô hiểu cho là Howard đã bị sát hại và tôi là một nhân viên cảnh sát. Cô có thể phải gánh lấy nhiều rắc rối vì có những hành vi như vừa kể.”

“Thưa trung úy, như thế là ông bắt đầu hù dọa tôi rồi đấy... Vậy thì, ông sẽ làm gì tôi nào? Ông sẽ còng tay tôi và giải tôi về sở, nện tôi bằng những cú đấm đá và làm cho khuôn mặt tôi méo xẹo, hết cười nổi?”

“Như cô đã biết, đó là chuyện không vui chút nào...”

Nàng nhướng mắt:

“Có thể là vui lắm chứ... nếu các ông không để lại một vết bầm tím nào trên thân thể tôi!”

Tôi uống thêm một ngụm whisky và dăm chiêu nhìn Prudence.

“Tôi đã nghe thiên hạ nói nhiều về chị em nhà Calthorpe nhưng tôi chưa từng được gặp họ. Cô có thể cho tôi biết về họ được chứ?”

“Thì ông vừa có dịp làm quen với Pénélope rồi đấy. Cô ấy đã cởi quần áo cho ông xem chưa?”

“Tôi chưa có được cái may mắn đó...” Tôi lặng im và ngẫm nghĩ một lúc.  
“Tôi chắc rằng tôi sẽ không thể nào nhìn trộm được!”

Nàng nói với giọng giễu cợt:

“Thế thì hẳn ông chưa ở quá lâu trong phòng cô ấy. Cái đam mê của Pénélope là uống rượu, lái xe thật nhanh và chạy đuổi theo những anh chàng điển trai. Vào lúc này, cô ấy đã chuyển sang đam mê tất cả những thứ gì thuộc về Phương Đông. Sở dĩ Pénélope không lưu tâm đến trung úy là có lẽ bởi vì trung úy không thuộc vào hạng đó...”

Tôi ngắt ngang:

“Bây giờ chúng ta hãy trở lại chuyện chị em nhà Calthorpe, cô đồng ý chứ?”

Nàng gật đầu:

“Cách đây một năm, cha chúng tôi qua đời nên sau đó tôi và Pénélope cùng chia nhau tài sản của ông. Pénélope là một đứa ngu xuẩn, luôn trông ngóng được trở thành một diễn viên kịch nghệ tuy không chút năng khiếu nào trong lãnh vực này. Suốt đời, cô ấy chỉ đeo đuổi những chuyện tầm bậy, vô tích sự và điều duy nhất mà tôi thấy nàng có vẻ sáng suốt đó là biết nghe theo lời khuyên bảo để loại bỏ Howard Davis mà không phải tổn hao gì. Và cô ấy đã thành công trong vụ này!”

“Đó là chuyện cô Pénélope. Còn cô Prudence thì sao?”

Nàng mỉm cười:

“Chuyện đó trung úy hãy hỏi Pénélope! Như thế trung úy sẽ có được một nhận xét khách quan hơn...”

“Theo như cô Pénélope cho biết thì kể từ khi ly dị, cô ấy không hề gặp lại Davis? Còn phần cô thì sao, cô Prudence?”

“Tôi cũng thế, tôi vốn không ưa Davis. Theo như Pénélope tâm sự thì Davis tuy có thể làm mưa làm gió trên sân quần vợt, nhưng trên giường thì rất tệ...”

Tôi hỏi ngay:

“Theo cô nghĩ thì liệu có ai thù hận Howard Davis đến nỗi phải ra tay sát hại ông ta?”

Prudence nói không chút cân nhắc:



“Theo tôi thì người đó có thể là Pénélope. Cô ấy khá ngu ngốc để làm một điều như thế! Ngoài cô ấy ra thì chắc chắn có ai bởi những hạng như Davis thì đầy rẫy trên đời này và không ai dại gì mà dây dưa cho nó phiền.”

Tôi hỏi, giọng trang nghiêm:

“Cô cho phép tôi ghi ý kiến này vào sổ tay nhé? Tôi vốn thích những suy tưởng mang tính triết học...”

Nàng lắc đầu và lạnh lùng nói:

“Thưa trung úy, bây giờ trung úy thấy như thế là đã đủ chưa? Trung úy đã hài lòng để ra về chưa? Ly rượu của trung úy đã cạn và tôi thì không muốn mời ông thêm một ly nào nữa. Ngoài ra, sự hiện diện của ông ở đây bắt đầu làm cho tôi cảm thấy phiền hà.”

Tôi lễ phép gật đầu:

“Vâng, tôi là người không quen bị xát muối vào mặt. Thưa cô, tôi đi đây.”

Tôi đứng dậy và nhìn Prudence bằng một ánh mắt đầy luyện tiếc: mối quan hệ tốt đẹp với chị em nhà Calthorpe! Tôi không được may mắn trông thấy Pénélope cởi bỏ quần áo và riêng cô, thì tôi không được hân hạnh cô cho xem qua bộ sưu tập nghệ thuật phẩm của cô.

Đôi mắt Prudence ngời sáng thích thú:

“Chắc Pénélope đã nói cho ông về điều đó chứ gì? Ngoài ra cô ta còn nói gì nữa?”

Tôi lắc đầu:

“Không, Pénélope chỉ khuyên tôi là nên thận trọng nếu không tôi sẽ trở thành một thứ sưu tập phẩm của cô. Nàng chỉ nói thế thôi và không giải thích gì thêm. Vậy phải chăng cô sưu tập đàn ông? Hẳn cô cũng như những tay đấm mê săn bắn là nhồi rơm đầu của bọn đàn ông và treo lên tường để xem cho vui?”

Nàng bật cười:

“Ồ, nếu thế thì tôi phải mượn cả một khu rộng lớn cỡ nhà hòa nhạc New York mới chứa hết. Không phải thế đâu trung úy ạ! Bộ sưu tập của tôi lý thú hơn nhiều. Đương nhiên, khi tôi đi đây đó như thế này thì tôi chỉ mang theo một vài món đặc trưng thôi. Trung úy muốn xem qua không?”

“Vâng, rất hân hạnh! Từ lâu tôi vẫn thắc mắc chẳng hiểu những người cực giàu có đã làm gì với tiền bạc của họ, nếu họ không dùng tiền để đe dọa hay mua chuộc những người quanh họ!”

Prudence Calthorpe đưa tôi vào phòng trong. Căn phòng này được trang trí tương tự như hàng triệu căn phòng khách sạn có trên đất Mỹ này. Tuy nhiên, vì đây là một căn hộ nhìn ra sân thượng nên bàn ghế trông có vẻ chắc chắn và phù hợp với khung cảnh thiên nhiên hơn, và lại nơi đây cũng mang đôi chút dấu ấn của chủ nhân hiện nay của nó.

Vứt bừa trên một chiếc gối kê là một chiếc quần lót bằng ren đen và dưới chân giường là chiếc khăn quàng bằng lông chồn vizon xanh tuyệt đẹp quấn quanh một chiếc sọ người trông kinh khiếp.

Trên chiếc tủ com một là bốn cái đầu thu gọn theo bí quyết của thổ dân Jivaros. Trông thấy những bộ mặt nhăn nhúm kinh dị đó, người ta không tránh khỏi phải rùng mình khi nghĩ rằng đây là những oan hồn trở về để đòi nợ chúng sinh. Cạnh bốn cái đầu này là một viên gạch vữa bên trên có ghi một dấu thập màu đỏ son đã nhạt phai với bên trên là một con trăng lưỡi liềm.

Trên tất cả những thứ đó là bàn tay của một xác ướp trông tựa như một bàn chân thú đang giương vuốt ve bầu lấy một chiếc áo đầm bằng sa tanh lốm đốm bẩn.

Prudence hỏi:

“Ông nghĩ sao về những báu vật nho nhỏ này của tôi?”

Tôi thắc mắc:

“Cô mua những thứ này ở đâu? Có phải trong một cửa tiệm bán đồ kịch nghệ ở Broadway?”

Đôi má nàng hơi ửng đỏ:

“Đây thật sự là những cái đầu, tương tự như cái đầu của trung úy vậy, nhưng có điều là chúng đã được thu gọn! Cái sọ kia là của một phụ nữ tên là Mary Miles, bị thiêu sống vì tội phù thủy ở New England vào năm 1692. Bàn tay xác ướp này là của Lizzie Borden, một phụ nữ giết người khét tiếng và những dấu bẩn trên chiếc áo đó đích thực là máu người, bởi tôi đã cho kiểm nghiệm... (Nàng lặng im một hồi rồi nói với vẻ trầm tư). Hiển nhiên

người bán chiếc áo này cho tôi không thể bảo đảm rằng đó đích thực là máu của Lizzie...”

Tôi vẫn chưa hết thắc mắc.

“Thế còn viên gạch với dấu hiệu “Thượng Đế Phù Hộ Chúng Ta”?”

Prudence tỏ vẻ đôi chút ngạc nhiên:

“Trung úy tài thật! Tôi không ngờ trung úy biết cái dấu hiệu đó.”

“Tôi đã làm việc ba năm ở London trong ngành tình báo quân đội, và trước khi chấm dứt chiến tranh tại thành phố Berlin, tôi đã có dịp trông thấy cái dấu này được ghi trên những bức tường đổ nát. Nếu tôi không lầm thì dấu hiệu này đã xuất hiện từ trước khi có đạo Ki Tô.”

“Còn viên gạch đó cũng thế, nó là một thứ khá cổ xưa đấy trung úy. Tôi mua nó từ London. Cái chữ thập này được ghi trong thời Trung cổ, khi trận dịch hạch đang hoành hành khắp nơi.”

“Cô còn một báu vật nào để cho tôi xem nữa không?”

Nàng lắc đầu:

“Vì không muốn mang theo nhiều hành lý trong khi du lịch nên tôi chỉ chọn những sưu tập phẩm ưa thích nhất mà thôi. Bộ trung úy không thấy đây là những chiếc đầu tuyệt đẹp sao? Tôi đặt tên cho chúng là Am, Stram, Gram và Ratatam.”

“Thế thì ban đêm cô không sợ à? Hay phải chăng cô đang tập tễnh chơi trò phù thủy?”

Nàng nói, mặt trang nghiêm:

“Tôi không hề tập tễnh làm phù thủy. Có điều là tôi cá tánh vốn ưa thích những gì ma quái... Theo tôi nghĩ thì chắc đây cũng là do huyết thống. Tôi thì sưu tập những thứ quái quỷ này trong khi Pénélope thì gom góp những thứ kỳ quái như Howard Davis.”

Tôi thả một miếng thuốc và đưa mắt nhìn quanh phòng:

“Thế còn cái quần lót màu đen kia? Nó có thuộc vào bộ sưu tập quái quỷ của cô không?”

Nàng đáp trả bằng một giọng thảng thờng:

“Không, đó là một món đồ hoàn toàn mang tính dâm dăng, nếu tôi xét theo cái điệu bộ ham hố của trung úy! Và bây giờ, tôi yêu cầu trung úy để

cho tôi được yên.”

“Vâng, nếu thế cô có thể giúp tôi hóa thân được không? Như thế tôi khỏi phải đi thang máy mệt xác.”

Prudence Calthorpe nhìn tôi một hồi từ đầu đến chân với vẻ nghĩ ngợi. Một lần nữa tôi thấy trong đáy mắt màu xanh lục của nàng lóe lên một chút ánh sáng lạ lùng.

Một lúc sau, nàng nói nho nhỏ:

“Trung úy hãy trở lại đây vào mười một giờ tối nay để tôi xem có thể giúp được gì cho trung úy không...”

## IV

Rời khỏi Starlight Hotel, tôi đi ăn trưa rồi sau đó trở về văn phòng. Bây giờ đã hơn ba giờ chiều và trung sĩ Polnik đang chờ tôi. Polnik mỉm cười và lễ phép nói:

“Ông cảnh sát trưởng chuyển tôi sang làm việc với trung úy. Vậy xin trung úy cho biết bao giờ chúng ta bắt tay vào việc?”

Tôi nghiêm nghị nói với nhân viên của mình:

“Ngay bây giờ. Người chết là một gã tên Howard Davis. Theo tôi nghĩ thì hoặc hẳn ta đã bị bắn gục ngay khi đến Pin City hoặc trong một thời gian ngắn sau đó. Trong trường hợp thứ hai này, hẳn ta có lẽ đã thuê mướn một căn phòng nào đó trong vùng này. Nhiệm vụ của chúng ta là tìm cho ra căn phòng nơi hẳn thuê mướn.”

Không buồn quan tâm đến vẻ hoảng hốt đang hiện rõ trên khuôn mặt Polnik, tôi chỉ tay về chiếc điện thoại đặt trên bàn cô thư ký dửng dưng:

“Trong khi tôi rà soát các khách sạn thì cậu kiểm tra cho tôi các hotel. Tôi cược với cậu là tôi sẽ tìm thấy trước cậu đấy.”

Polnik gừ lên:

“Ồ!”

Tôi đáp một cách nôn nóng:

“Chắc cậu biết các hotel rồi chứ? Đó là một loại lữ quán mà chúng ta có thể cho xe thẳng vào trong, một nơi cho mướn phòng trọ, nhưng thuộc loại khá sang. Cậu hiểu ý tôi chứ?”

Polnik lại gừ lên, nhưng lần này là một thứ tiếng dùng để bày tỏ sự khinh tởm rồi, với vẻ nhẫn nhục, gã bước đến bên máy điện thoại.

Nhìn cái dáng đi lắc lư đó từ phía sau, người ta có thể lầm tưởng đây là một giống người tiền sử còn sót lại. Tôi mở cuốn danh bạ điện thoại và tìm mục “Khách Sạn” để bắt đầu gọi cho từng nơi một.

Khoảng hai mươi phút sau, Polnik ra dấu cho tôi với vẻ đắc thắng. Y mừng rỡ nói:

“Tôi tìm thấy rồi trung úy ạ! Đó là hotel “Thiên Thai” cách Pin City tám cây số, nằm gần xa lộ đi San Bernardino. Chủ hotel cho biết Davis đã sống ở đó từ hai ngày nay, nhưng y đã đi từ chiều hôm qua và không thấy về.”

“Được! Chúng ta sẽ đến đó xem sao.”

Tôi và Polnik ra khỏi sở và chui vào chiếc Austin Healey. Sau khi cố thu người trên băng ghế cạnh tôi, Polnik hỏi với giọng thân tình:

“Thưa trung úy, có phải chúng ta đến đó chỉ để đơn giản là làm thủ tục?”

Tôi đáp bừa:

“Ừ theo tôi nghĩ thì chắc vậy.”

Cho xe vượt qua một chiếc Lincoln mới toanh trong khi chiếc này đang chớp đèn để quẹo, tôi tảng lờ như không trông thấy cái ánh đèn ngạo nghễ ở sau đuôi chiếc xe bóng loáng đó.

Bỗng dưng Polnik thốt lên:

“À... có phải chúng ta chỉ bắt đầu tiến hành thủ tục điều tra thôi chứ? Sau đó chúng ta có quyền vui thú với các em?”

Tôi nhướng mắt liếc nhìn gã:

“Các em nào?”

Khuôn mặt Polnik bừng sáng bởi một niềm tin tưởng mù quáng:

“Thì tôi đâu biết, nhưng... tôi chắc rằng đi với trung úy thì thế nào cũng có dịp vui chơi với các em!”

Tôi lạnh lùng nói:

“Một ngày gần đây, tôi sẽ gặp vợ cậu và nói đôi điều với cô ấy.”

Mặt Polnik cau lại:

“Bà xã của tôi rộng lượng lắm. Miễn sao đó là chuyện có liên quan đến công tác...”

Hotel Thiên Thai nằm cách xa lộ tám trăm thước, cạnh một con đường đất xem chừng dẫn về một cõi nào đó ở tận cùng thế giới. Ở cổng vào là hàng

chữ bằng đèn néon: “Phòng Cho Mướn”. Tôi dừng xe ở phía bên kia công và thăm nghĩ, nếu Thiên Đường thật sự là như thế đó thì tôi sẽ chẳng băn khoăn tiếc nuối gì nếu chẳng may tôi không được vào.

Có khoảng sáu ngôi nhà gỗ kiểu miền núi được xây dọc theo hình bán nguyệt quanh một chiếc sân đầy bụi và trơ trụi. Tường nhà bằng gỗ giờ đây đã tróc hết sơn, trông có vẻ điêu tàn. Nơi ngôi nhà đầu tiên có treo một tấm biển mới toanh ghi chữ: *Giám Đốc*. Tôi và Polnik bước về phía đó. Ông giám đốc bước ra hàng hiên để đón chúng tôi. Trông thấy ông người ta có thể ngỡ rằng đây là một kẻ vừa may mắn thoát nạn sau một chiến dịch làm sạch thành phố và đã tìm được cho mình một nơi trú ẩn lý tưởng...

Ông mặc một chiếc quần lao động bạc màu với bên trên là một chiếc áo sơ mi không mới mẻ gì. Tóc ông bạc trắng và chỉ còn chút đỉnh trên vầng trán hói nhẵn. Ông mỉm cười với chúng tôi và phô bày một hàm răng mà tôi thấy tốt hơn là nên được giấu kín. Ông cho chúng tôi biết ông tên là Lanoix và tôi nghĩ cái tên này nghe rất hợp với hoàn cảnh.

Sau khi Polnik đã giới thiệu chúng tôi với ông và cho biết mục tiêu của chúng tôi khi đến đây, ông ta nói ngay:

“Trông thấy gã Davis đó là tôi biết ngay có chuyện không ổn! Vâng, thưa quý ông, chỉ thoáng thấy gã là tôi biết ngay.”

Tôi thắc mắc:

“Tại sao thế? Ông đã trông thấy gì để kết luận điều đó? Phải chăng theo cách cư xử, ăn nói?”

Lanoix lắc đầu và nói gọn lỏn:

“Bởi gã chỉ đi có một mình.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là không có một người đàn bà nào đi kèm.”

Polnik liếc nhìn tôi bằng một ánh mắt am hiểu rồi đưa ngón tay lên gõ gõ vào đầu. Nhận thấy không thể dẫn được cơn thắc mắc, tôi đành trơ tráo hỏi:

“Không có đàn bà? Ông thấy như thế là không ổn à?”

Với vẻ nhẵn nại, Lanoix giải thích tường tận ý nghĩ của mình:

“Trung úy phải hiểu cho rằng mọi khách hàng của tôi đều đến đây mướn phòng theo từng cặp! Đôi lúc đó là một ông lão đi với một cô trẻ, hoặc một

ông xồn xồn cũng đi với một cô trẻ; nhiều khi thì hai người trẻ với nhau. Nhưng tất cả mọi người đàn ông đều có một cô đi kèm. Bởi không vì cái chuyện đó thì họ đến cái xá xinh này để làm gì chứ?” Ông bật cười nho nhỏ và thúc cùi chỏ nhọn hoắt vào hông tôi. “Vâng, thưa trung úy, ngay từ lúc đầu tôi đã biết cái ông Davis này là không ổn! Tay này phải có chuyện gì đó bất hợp pháp bởi không có cô nào đi theo hẳn cả!”

Tôi nói bằng giọng can gián:

“Ở tuổi ông mà sao đầu óc còn lăm lăm đàn bà thế!”

Ông ta lại bật cười nho nhỏ nhưng lần này tôi kịp trông thấy ông sáp lại gần nên đã lẹ làng né tránh cái cùi chỏ nhọn hoắt đó.

Với vẻ đắc thắng, ông nói:

“Cái gì chứ chuyện đó thì tôi chưa có già đâu! Nếu không tin thì trung úy cứ sang hỏi bà góa Smee, ở kề cận đây thì biết!”

Chúng tôi đi về phía căn nhà cuối và đứng chờ ông giám đốc mở cửa. Cửa vừa mở, Polnik đã vội vã bước vào và nhìn chòm qua vai Lanoix. Tôi trông thấy mặt y lộ hẳn vẻ thất vọng. Tôi liếc nhìn y bằng một ánh mắt đồng lõa. Polnik nhún vai, kéo mạnh ông giám đốc ra khỏi phòng và đóng ngay cửa lại.

“Cái thằng cha lộn xộn!” y nói, giọng tự tin.

Tôi tiếp, thật dịu dàng:

“Và cũng xứng để nhận lãnh cái hậu quả của sự lộn xộn đó!”

Chúng tôi nhanh chóng kiểm tra căn phòng của Davis. Gã này chỉ có độc một chiếc va li với bên trong là một bộ complet, hai áo sơ mi, mớ quần áo lót và vớ. Nhưng khi lục sang hộc bàn giấy, tôi tìm thấy một lá thư gửi đi từ San Francisco cho người nhận là Davis, cũng ở cùng một thành phố. Lá thư được gửi cách đây khoảng tám hôm.

Tôi rút lá thư ra khỏi bao.

*Davis thân mến,*

*Thế là anh đã thiếu tôi sáu tháng tiền trợ cấp và tôi đã quá chán những lời phỉnh gạt của anh. Trong ba ngày nữa, nếu không trả hết cho tôi số tiền thiếu thì anh phải lãnh lấy hậu quả - tôi sẽ yêu cầu bắt giữ anh.*



*Anh khỏi phải điện thoại cho tôi để kể lễ thêm này nọ vô ích - tôi sẽ không nghe anh đâu. Tốt hơn anh nên gọi cho luật sư của tôi hoặc bên cảnh sát để mà giải thích, tùy ý anh. Còn một điều nữa là tôi khuyên anh chớ có tìm cách trốn tránh tôi bởi tôi sẽ theo anh tới cùng. Anh không thoát khỏi tôi đâu, chớ có mưu toan lẩn tránh, vô ích.*

*Mong anh nhận nơi đây những tình cảm chân thành nhất của tôi.*

*Thelma.*

Nhịp thở của Polnik hỗn hển bên tai tôi như một con hải cẩu khi hần chồm qua vai tôi để cố đọc lá thư.

Tôi phê phán:

“Cậu phải biết tôi vốn là kẻ ưa lịch sự và lần sau, nếu muốn đọc thư thì cậu hãy xin phép tôi một tiếng. À, tôi chẳng hiểu cái ông Davis này có bao nhiêu bà vợ nhỉ?”

Polnik vênh vác:

“Chắc cô Thelma này đã sát hại Davis. Tôi biết mà, đi đêm lâu ngày gặp ma. Dây dưa với gái cỡ như tay này thì có ngày cũng gặp phải một em thứ dũ!”

Tôi nhún vai:

“Tôi chẳng hiểu nữa. Cậu hãy kiểm soát những hộc bàn khác để xem có tìm được một cái gì nữa không.”

Tôi đốt một điếu thuốc trong khi Polnik bận rộn với công việc. Ba mươi giây sau, y đặc thẳng giường cao một tờ giấy:

“Xem này trung úy! Lại một lá thư nữa!”

Đây là lá thư được viết trên giấy có in địa chỉ của hotel Thiên Thai, Pin City.

*Thelma thân,*

*Hiện nay anh đang ở tại hotel Thiên Thai này. Anh đang đeo đuổi một cú áp phe rất lớn vì vậy anh mong em hãy suy nghĩ lại và cho anh trễ hạn thêm ít ngày nữa. Khi mọi việc xong xuôi, anh sẽ trả hết số tiền thiếu em và có thể sẽ tặng em thêm chút đỉnh nữa. Anh chỉ mong một điều đó là em hãy biết cân nhắc và đừng làm những chuyện tầm bậy như em đã đe dọa anh.*

*Anh mong em hãy sáng suốt bởi nếu không thì sẽ hỏng cả; lần này là một món tiền không nhỏ và anh...*

Lá thư viết dở dang từ ba hôm rồi nhưng bây giờ thì tôi đã biết chắc một điều đó là Howard Davis không còn bối rối vì món tiền trợ cấp mà gã còn thiếu Thelma nữa. Tôi nhét hai lá thư vào túi và thế là, hai phút sau đó chúng tôi đã hoàn tất việc khám xét mà không phát hiện một điều gì đáng kể.

Lanoix đưa chúng tôi ra xe, miệng không ngớt lái nhải hỏi đi hỏi lại:

“Các ông có tìm thấy gì không? Howard Davis đã làm gì thế? Có phải hẳn là một tên cướp?”

“Davis đã bị giết chết.” Tôi đáp khi bước vào xe.

Lanoix nhắc lại, mặt thích thú:

“Bị giết à? Ai là kẻ đã giết y? Trung úy vui lòng nói rõ cho đôi chút có được không?”

Tôi nổ máy xe và đáp:

“Thì dĩ nhiên cũng là do đàn bà.”

Ông giám đốc hotel nói ngay:

“Đúng thế, tôi vẫn thường bảo đàn bà là một lũ phiền phức, có sai đâu!” Ông hỗn hển thở như một con hải cẩu. “Ai thế? Trung úy có biết người đàn bà đó không?”

Tôi nói bằng một giọng rất nghiêm túc:

“Thì đương nhiên. À, ban này ông có bảo rằng bà góa Smee ở đâu thế nhỉ?”

“Cũng trên đường này, phía dưới đồi...”

Lanoix sững sờ nhìn tôi một hồi. Thế rồi bỗng dưng ông chợt hiểu ra câu hỏi và kinh ngạc thốt lên:

“Ồ! Chẳng lẽ trung úy muốn bảo rằng...”

Tôi sang số và lao xe đi. Khi ra đến đường, tôi ngoái cổ nhìn lui nhưng không trông thấy gì ngoài một đám mây bụi đang dâng lên phía sau xe. Như thế cũng đủ để cho lão ta biết thế nào là lạnh gáy!

Khi chúng tôi trở về sở thì đã gần năm giờ rưỡi chiều. Tôi bỏ Polnik xuống và bảo y gọi điện về sở cảnh sát San Francisco để nắm rõ lý lịch của

Thelma Davis và nhờ họ điều tra xem cô ta đã làm gì trong ngày hôm qua. Rồi tôi lái xe về nhà.

Đúng mười một giờ tối hôm đó, tôi vào khách sạn Starlight và mạnh dạn gõ cửa căn hộ nhìn ra sân thượng. Prudence Calthorpe mở cửa, nụ cười trên môi.

Nàng nói ngay:

“Trung úy đúng hẹn dữ! Phải chẳng đó là vì lý do nghề nghiệp?”

“Vâng, một phần là do nghề nghiệp... và phần khác là do cô đã mời tôi đến đây vào lúc mười một giờ...”

Nàng ngắt ngang:

“Thôi, trung úy vào đi. Đứng đó mà lờ gập gió máy gì thì khổ.”

Tôi ngoan ngoãn theo nàng vào phòng khách. Hết biết cái cô này! Bộ tunique màu trắng sao mà hấp dẫn, đã thế lại còn xẻ một đường dài ở đùi! Nơi vai áo có thêu hai con beo đen đang đuổi bắt nhau trông thật sinh động, nhưng trên tất cả vẫn là cặp đùi thon dài của nàng.

Tôi thoải mái ngồi xuống ghế bành và nhìn Prudence đang bận rộn pha rượu ở quầy. Nhưng, chỉ một lúc sau thì tôi đã chán ngắt, bởi lúc này tôi chỉ trông thấy phần trên của nàng trong khi cặp đùi hấp dẫn thì đã bị che khuất bởi quầy rượu. Đồng ý là phần trên của nàng cũng là điều quyến rũ và có thể làm cho tôi quên đi thời gian đang trôi qua nhưng tôi biết sự phô bày của cặp đùi thon dài của nàng vẫn là điều gì đó cực kỳ cuốn hút...

Bên trên một chiếc bàn tròn gần chỗ tôi ngồi có trưng một bức ảnh, lồng kính cẩn thận là vì ở ngang tầm tay nên tôi cầm lấy để xem cho rõ. Đây là ảnh của một gã trạc tứ với đôi vai lực lưỡng của một võ sĩ đấu vật và dáng vẻ dứt khoát bạo tợn. Xét theo ánh mắt của gã ta thì hẳn đây là một kẻ không quen nhường nhịn ai - và sự hung hãn này lại được ghi đậm thêm bởi đôi môi mỏng trên khuôn mặt chữ điền kiêu hãnh. Tóm lại đây là khuôn mặt của người hùng trong phim hoạt hình ngoại trừ đôi mắt không có vẻ gì là hào hùng.

Thật dịu dàng, sát bên tai tôi vang lên giọng hỏi của Prudence:

“Lần sau chắc em phải rung chuông khi mang rượu đến cho anh?”

Tôi ngược mắt lên và trông thấy nàng đang đứng trước mặt, ly rượu trong tay.

Mỉm cười, tôi đưa tay đón lấy:

“Cảm ơn.”

Nàng hỏi:

“Anh có thích bức ảnh đó?”

“Trông khá được mắt. Ai thế?”

Nàng đáp, mặt vẫn thản nhiên:

“Jonathan Blake, ông chồng cũ của em. Hẳn là một tay săn thú khét tiếng ở Phi Châu và đồng thời cũng là một tay nhảm nhí tối ngày chỉ biết păng! păng!”

“Bây giờ Blake đang ở đâu?”

Prudence nhún vai:

“Em chẳng hiểu... Có thể là ở Phi Châu, và cũng có thể là đang làm mồi cho một con sư tử nào đó.”

Tôi đảo mắt nhìn quanh phòng:

“Ông này là chồng trước kia của cô, vậy chứ bây giờ thì cô có sống với một ông chồng nào nữa không?”

Nàng đáp nho nhỏ:

“Một ông thôi cũng đủ phát ngán rồi.”

“Ồ, như thế thì tôi đỡ phải nhấp nhóm.”

Prudence quả quyết:

“Trung úy chớ có lo lắng, chúng ta sẽ không bị ai quấy rầy đâu.”

“Thế thì tốt lắm!” Tôi nâng ly rượu lên. “Vậy, xin uống mừng cho tình bạn chớm nở của chúng ta, uống mừng khi biết rằng đầu của mình sẽ không bị nhồi rơm để treo lủng lẳng cạnh các thân hữu là Am, Stram, Gram!”

Nàng mỉm cười:

“Tuy không nhồi rơm đâu anh, nhưng em cũng muốn được biết tên anh bởi cứ gọi Trung úy! mãi nghe sao kỳ cục quá!”

Tôi đề nghị một cách rất thoải mái:

“Thế thì cô cứ gọi tôi là Al. Như thế có hai lợi điểm: đây là một cái tên ngắn gọn, dễ gọi dễ nhớ và hơn nữa đó chính là tên của tôi.”

“Nhưng Al là chữ tắt của tên gì thế anh?”

Tôi dứt khoát:

“Điều đó chỉ có tôi với mẹ tôi biết mà thôi. Còn cô, tên thật của cô là gì? Có phải là Prudence?”

“Ồ! Anh chỉ đơn giản gọi em là Pru được rồi. Như thế cũng thuận tiện như em gọi anh là Al vậy.”

“Thế là chúng ta đã quen biết nhau rồi đấy nhé!”

Nàng bước một bước sang bên cạnh và, thật là duyên dáng, nàng ngồi xuống trên đùi tôi. Tôi sững sờ trong giây lát, tưởng mình đang mê ngủ.

Nàng thì thầm, vẻ thơ ngây:

“Chắc anh đang nghĩ rằng em cảm dỗ anh, có phải thế?”

“Nếu không được như em nói thì hẳn cơn đau dạ dày phải hành hạ anh dữ!”

“Và chắc anh cũng nghĩ rằng em đã si mê cái vẻ điển trai của anh, và không tài nào cưỡng nổi...”

Tôi nhún nhường:

“Chuyện đó anh không bao giờ dám nghĩ đến nhưng nếu cứ tiếp tục như thế này thì anh chắc rằng đôi chân mình hẳn phải tê cứng vì thích thú.”

Nàng tiếp, với lối nói rất ư thời thượng:

“Anh biết không, vì là một người đàn bà khá giàu có nên em không phải nhọc công tìm kiếm. Mỗi khi cần có một người bạn trai cho bớt cô đơn thì em tha hồ mà lựa bởi chín mươi phần trăm đàn ông trên cõi đời này đều sẵn sàng làm theo bất cứ điều gì em muốn.”

Tôi đáp ngay:

“Chắc tôi cũng như bao nhiêu kẻ khác, nhưng tôi hơn họ ở điểm là có mặt tại chỗ...”

Prudence lắc đầu:

“Anh Al ạ, hẳn anh không thể nào đoán được điều này đâu nhưng anh đang có trong tay một thứ mà em vô cùng mơ ước. Thôi, anh đừng suy nghĩ nhọc công, anh không thể nào biết đâu.” Nàng im lặng một lúc, cố tìm lời lẽ thích hợp. “Em muốn được anh giúp để bổ sung thêm bộ sưu tập.”

“Cô chớ có hù dọa tôi đấy nhé! Bộ cô muốn làm tôi phát rét và biến ra khỏi nơi đây ngay chứ gì? Đương nhiên tôi không muốn thấy cái đầu của tôi được treo bên cạnh bốn cái đầu thổ dân Da đỏ của cô!”

Nàng dịu dàng cầm lấy cái ly trong tay tôi, đặt nó xuống bàn rồi nắm lấy tay tôi và áp nó sát vào hông nàng trong khi tay nàng vẫn giữ chặt lấy nó.

Nàng nhỏ nhẹ:

“Anh hãy nghe em này, chỉ có một cơ hội này thôi vì thế em không muốn để vuột mất. Em muốn có một món của Howard Davis để sưu tập, một món mà anh có thể lấy cho em.”

“Anh lấy cho em à?”

“Vâng, chính anh!” nàng ôn tồn nói. “Anh là một sĩ quan cảnh sát và được chỉ định để điều tra về cái chết của Davis bởi vậy điều em yêu cầu không có gì là khó đối với anh.”

Tôi hỏi ngay:

“Thế thì em muốn cái gì? Một chiếc giày? Một lọn tóc của Davis? Hay một thứ gì đại khái như thế?”

“Không. Em chỉ muốn trái tim của hắn.”

Tôi phải nén cười khi nhìn thẳng vào Prudence và biết nàng không nói đùa.

Tôi thốt lên:

“Cô điên rồi!”

Nét mặt nàng vẫn không thay đổi:

“Thưa anh, có phải người ta sẽ giải phẫu tử thi của Davis? Nếu anh yêu cầu thì bác sĩ pháp y sẽ để riêng trái tim của nạn nhân cho anh... Em sẵn sàng trả năm ngàn đô nếu anh chịu khó ngâm nó trong một hủ đựng formaldehyde và mang đến đây. Hủ đựng trái tim thì anh khỏi lo.” Nàng suy nghĩ một hồi “... theo em thì trái tim của Davis phải được đựng trong một cái hủ xứng với nó, như thủy tinh Venice chẳng hạn... Em có thể đặt người ta làm theo hình thể của một cây vợt tennis!”

“Tôi muốn nhắc lại cho cô biết rằng: cô điên quá rồi!”

Bằng một cử động dịu dàng, nàng rời khỏi đùi tôi và bước đến cửa.

Nàng lạnh lùng nói:

“VẬY mà em vẫn tưởng anh là người nhiều sáng kiến. Thôi, như thế đủ rồi AI!”

Tôi gật đầu chấp nhận:

“TRƯỚC đây, khi chưa trông thấy cô thì tôi là một người có nhiều sáng kiến. Nhưng từ khi gặp cô thì tôi bỗng thấy mình lú lẫn.”

Prudence mở rộng cửa:

“Thôi, thế thì xin chúc trung úy một đêm yên giấc nhé!”

Tôi nhỏ nhẹ nói:

“BỘ cô nghĩ rằng tôi muốn rời khỏi đây hay sao?”

“Anh đừng có trây trúa! Anh phải hiểu rằng tôi chỉ cần gọi điện xuống dưới là người ta sẽ cho bảo vệ tống cổ anh ra khỏi đây ngay.”

Tôi cười cợt bẻ lại:

“NÀY cô bạo chúa thời hiện đại của tôi! Chắc cô quên rằng tôi là một nhân viên cảnh sát và đã như thế thì tôi không dễ dàng bị tống ra khỏi cửa như cô nghĩ! Nếu cô không tin thì cứ thử xem!”

Nàng căn môi suy nghĩ một lúc rồi đóng âm cửa lại và bước đến ngồi xuống nơi ghế bành. Lần này nàng kín đáo kéo tà áo xuống để che đi phần nào cặp đùi tuyệt đẹp.

Một lát sau, nàng nói:

“ĐƯỢC rồi, thế thì chúng ta làm gì bây giờ?”

“TÔI có đôi điều muốn nói với cô. Thú thật là tối nay khi đến đây tôi đã mang sẵn trong đầu một số ý định. Trước tiên, tôi muốn biết cô đã nghĩ gì khi mời tôi đến đây và điều đó thì bây giờ tôi đã hiểu và nó vượt ra khỏi những mong đợi của tôi. Điều thứ hai là tôi muốn cô cung cấp cho tôi một số tin tức và theo tôi nghĩ thì cô có thể giúp tôi chuyện này.”

Prudence nói ngay:

“CUNG cấp cho anh à? Tôi sẽ không cung cấp cho anh bất cứ một thứ gì, kể cả cây diêm để anh mời thuốc cũng không!”

Rồi, sau một lúc suy nghĩ, nàng tiếp:

“Ừ NHÌ, nhưng tại sao tôi phải dứt khoát với anh như thế?”

Tôi dụ dằng nói:

“Theo tôi biết thì trước khi bị sát hại, Howard Davis đang sống với một người vợ...”

“Ồ, làm gì có chuyện đó bởi Davis và Pénélope đã ly dị nhau!”

“Tôi muốn nói về người vợ đầu tiên của anh ta, một người tên Thelma. Cô có biết bà ấy không?”

Prudence bực dọc:

“Làm sao mà tôi có thể biết được chứ? Davis đâu phải là chồng tôi. Anh hãy hỏi điều đó với Pénélope đi!”

“Đương nhiên là tôi sẽ hỏi. Vậy còn Jonathan Blake, cô có biết chắc là giờ đây ông ấy đang săn sư tử ở Phi Châu?”

Nàng nhún vai:

“Thú thật thì tôi không chắc lắm. Nhưng tại sao anh cần biết chuyện đó?”

Tôi đáp, với một giọng đượm chút chua chát:

“Thưa, bởi vì ở Pin City hiện có một kẻ am tường hết mọi chuyện của quý vị. Người này biết khá nhiều nhưng có điều hãn là một kẻ nhút nhát nên nhất quyết giấu tên và chỉ nói chuyện với tôi qua điện thoại mà thôi.”

Một thoáng ngạc nhiên hiện lên trong mắt nàng:

“Thế anh có nghĩ đó là Blake? Nếu thế thì hãn đang có mặt ở Pin City à?”

“Tôi không biết nữa... Cô có biết chắc là Blake hiện ở đâu không?”

Prudence lắc đầu:

“Em không thể biết được. Cách đây một năm, kể từ khi ly dị, Blake hoàn toàn biến mất.”

“Cô và ông ấy chung sống được bao lâu?”

“Hai năm.”

“Và rồi cơm không lành canh không ngọt? Như cô đã nói, Blake là một tay săn thú nổi tiếng ở Phi Châu và hiển nhiên, cuộc sống ở trong rừng rậm là điều không phù hợp với cô...”

Nàng mỉm cười khó hiểu:

“Blake và em không có cùng một quan điểm về đời sống. Dẫu sao chẳng nữa thì em cũng không hề cảm thấy thích thú khi ở cạnh hãn bởi hãn chỉ biết tự hào về dòng dõi của mình, về danh dự của gia đình. Tôi có theo Blake



trong một chuyến đi săn và cảm thấy quá chán con người của hắn! Một con người vô tích sự và chỉ biết tự hào suông.”

“Và điều đó đã khiến cô đâm đơn ly dị?”

“Không. Với tánh tình như thế thôi thì tôi còn có thể chịu đựng được nhưng sau khi cha tôi bị nạn thì tôi không còn muốn trông thấy cái bản mặt của hắn ta nữa.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra cho ông cụ?”

Nàng nhướng mắt ngạc nhiên:

“Bộ trung úy không bao giờ đọc báo à?”

“Ồ! Tôi chỉ đọc mục âm nhạc thôi. Cô làm ơn kể cho tôi nghe đi.”

Giọng nàng trầm hẳn:

“Ba tôi rất thương Blake. Hai người rất hợp ý nhau. Theo tôi nghĩ thì đam mê săn bắn là một cơn dịch để lây lan vì thế cho nên, sau một thời gian quen biết với Blake, ba tôi cũng bắt đầu nghĩ tới chuyện đi săn. Cuối cùng, cả nhà quyết định làm một chuyến sang Nam Phi, tất cả là năm người, ba, Blake, tôi cùng với Pénélope và Davis. Hai người này vừa mới kết hôn và đây là chuyến trăng mật của họ...” Nàng bất chợt dừng “... để vui hưởng dưới một mái lều và muỗi mòng bao quanh!”

Tôi hỏi ngay:

“Rồi sao nữa?”

Nàng kể tiếp, giọng thơ ngây:

“Anh biết không, có một hôm con trăn đã chui vào lều của Davis và Pénélope và trườn lên giường của họ. Tuy ở trong đó mà họ không hay biết gì nên em phải đứng trước lều và hét lớn... Cảnh tượng cứ như là cháy nhà. Em thấy Pénélope kéo tấm bạt và chạy ào ra nhưng ngay lúc đó Davis đã giật ngược nàng lại để chen chân ra trước. Cái giật ngược này làm Pénélope mất thăng bằng và ngã xuống giường, ngay trên con trăn.”

“Rồi sao?”

Prudence tiếp, giọng vẫn thơ ngây:

“Hắn chú trăn cũng không ngờ được sự thế lại như vậy. Nó bỗng dưng ưa thích con người và suốt vài tuần liền sau đó, nó vẫn sống quanh quẩn với tụi em.”

“Nghĩa là nó chỉ biết theo cô và Pénélope thôi chứ?”

Tôi mỉm cười khi trông thấy cái liếc mắt sắc bén của nàng và tiếp:

“Thôi, bây giờ chúng ta hãy trở lại với chuyện ông cụ thân sinh cô...”

Nàng nói, mặt thoáng buồn:

“Chẳng hiểu sao mà lúc đó ba em cứ dứt khoát là mình phải giết cho bằng được một con sư tử. Đúng là một ám ảnh. Ông dứt khoát không trở về nếu chưa săn được con mồi đó. Thế là trong vòng một tuần tui em phải ngang dọc cả Phi Châu nhưng vẫn không tìm thấy một con sư tử nào.”

Prudence quay mặt đi rồi tiếp:

“Thế rồi một buổi sáng, khi mặt trời vừa lên thì sư tử xuất hiện. Blake là người đã nổ súng trước tiên nhưng phát súng đó chỉ làm cho con sư tử bị thương và vì thế nó nhảy chồm về phía đám người đi săn. Ba là người ở gần nhất và ông đã bóp cò nhưng súng bị tắc. Vài giây sau, Blake đã đốn hạ con sư tử, nhưng đã quá muộn...”

“Thế thì ông cụ đã bị sư tử vồ chết?”

Nàng nói nho nhỏ:

“Họ đã đưa xác ba về trại. Trông ông thật thảm thương... Ba là người em yêu quý nhất trên đời vì vậy em nghĩ rằng mình không thể sống nốt cuộc đời còn lại của mình với Blake. Mỗi lần trông thấy hăn là em nhớ đến tai nạn xảy ra cho ba... Vì vậy, em đã đâm đơn ly dị.”

“Ồ! Đó là chuyện năm ngoái rồi... Có điều tôi muốn biết là khi ra tòa ly dị, cô có đạt được những điều kiện tương tự như Pénélope hay cô phải chịu tiền trợ cấp cho Blake?”

“Em còn khôn khéo hơn Pénélope bởi vụ ly dị của em xảy ra trước Pénélope! Em đã có luật sư cố vấn và vì thế em không phải mất một xu nào cho Blake. Theo em biết thì hăn cũng chẳng cần mấy bởi hăn là kẻ có nhiều tiền lắm của. Sau đó em đã chỉ bảo cho Pénélope những thủ tục cần thiết để tiến hành ly dị Howard Davis.”

Chuông điện thoại bỗng reo lên. Prudence cau mày một hồi trước khi đưa tay nhắc ống nghe. Trong khi nàng trả lời điện thoại, tôi rót rượu vào ly và cố lắng tai nghe nhưng câu chuyện mà nàng trao đổi với ai đó không nói lên cho tôi một điều gì.

Nàng bắt đầu nói câu, “Prudence Calthorpe đây”, im lặng một lúc để nghe rồi cuối cùng cho biết, “Không được đâu, bây giờ tôi đang bận. Hãy gọi lại cho tôi vào sáng sớm mai nhé”. Chỉ có thể thôi.

Rồi nàng bước đến bên tôi và giải thích:

“Người gọi đến là một nhân viên phụ trách công việc kinh doanh của em. Tiền của mà em đầu tư nơi này nơi nọ vẫn không ngớt gia tăng và ông ấy phải gọi điện để báo cho em một vài sự việc! Em chẳng hiểu rõ về chuyện kinh doanh nhưng xem chừng có vẻ khá tiến triển.”

Nàng nhận ly rượu tôi trao với một vẻ biết ơn:

“Cảm ơn anh, em đang cần thứ này. Em đã trả lời anh mọi chuyện, vậy bây giờ anh còn thắc mắc gì nữa không?”

Tôi vẫn kiên trì:

“Còn hai điều thắc mắc nữa mà tôi muốn hỏi cô. Thứ nhất là tại sao cô đến Pin City này? Lý do khiến cho Pénélope đến đây thì tôi đã biết bởi cô ấy đang say mê cái chuyện truyền hình. Còn cô thì sao?”

Prudence không nhẽo:

“Anh Al ạ, như anh biết đó, em không thể để cho Pénélope bơ vơ trong cái giai đoạn quyết định này của nàng! Đây là những bước đầu tiên của Pénélope trong lãnh vực truyền hình vì thế em đến đây để cổ vũ và ủng hộ tinh thần cho nàng! Thế còn cái thắc mắc kế tiếp của anh là gì?”

Không chút chần chừ, tôi nói ngay:

“Phải chẳng cái gã am tường mọi chuyện đó là Blake, người chồng trước đây của cô?”

“Làm sao em biết được chứ? Với cái trí tưởng tượng phong phú của anh thì anh có thể nghĩ ra đủ mọi nhân vật! Với đôi mắt sáng như thế của anh thì đủ hiểu anh có thể tưởng tượng đến cái thứ gì! Lần đầu tiên khi trông thấy anh, đôi mắt anh như muốn xé toạc chiếc áo mà em đang mặc, có phải thế không?”

Tôi tức giận nói:

“Cô phải hiểu rằng nếu tay đó còn gọi điện cho tôi như thế một lần nữa thì chắc tôi phát điên mất! Tôi đã quá ngán cái lối truyền đạt điều này điều nọ của hắn!”

Prudence buông thông tay và chiếc ly rơi xuống, vỡ tan. Mặt nàng tái mét và nàng nhìn tôi thật là kỳ lạ - có thể nói là nàng đang khiếp sợ.

Một lúc sau, nàng thì thầm:

“Có phải người đó đã bảo rằng muốn truyền đạt cho anh một số tin tức?”

“Đúng, hẳn ta có lỗi nói như thế đó! Cứ mỗi lần gọi điện cho tôi là hẳn cho biết là muốn truyền đạt cho tôi một tin mới.”

Nàng nói, thật nhỏ:

“Hẳn là John Kẻ Đưa Tin...”

“Cô nói sao?”

Nàng lắc đầu:

“Ồ! Chẳng thể nào như vậy!”

Tôi nhắc lại:

“John Kẻ Đưa Tin? Phải chăng đây thực sự là tên của hẳn? Chẳng nào thế nhỉ?”

Nàng cố trấn tĩnh lại:

“Ồ? Đó là cái tên mà em vừa bịa ra. Nghe cũng được quá, phải không anh? Em thấy nó thích hợp với cái chuyện mà anh vừa kể.”

“Cô xí gạt tôi! Nào nói thật đi, John Kẻ Đưa Tin là ai?”

Mim cười lảng lơ, nàng giải thích:

“Này, anh phải hiểu cho em chứ. Bộ dạng không lại có một người tên là John Kẻ Đưa Tin hay sao? Đây chỉ là một cái tên xuất phát từ truyện bằng tranh!”

Nàng chăm chú nhìn tôi một hồi rồi quay gót biến vào phòng trong.

Tôi uống nốt phần whisky còn lại và thầm nghĩ mình phải làm gì trong những giờ phút kế tiếp nhưng rồi nỗi băn khoăn đó của tôi không kéo dài được lâu.

Từ phòng trong, có tiếng Prudence gọi:

“Anh Al, vào đây giúp em một tí!”

Tôi bước vào và thấy nàng đang đứng đó chờ tôi, lưng quay ra cửa.

Nàng nhỏ nhẹ ra lệnh:

“Anh hãy cởi hộ giùm em chiếc áo. Phía sau lưng đó!”

Tôi nghe theo và bước đến.

“Và bây giờ, để xem anh có đủ bản lĩnh không nhé!”

“Em giờ cái trò gì đây?”

“Nào, anh kéo hộ giùm em cái khóa phía sau áo đi!”

Chiếc áo tách đôi và rơi xuống chân Prudence.

Nàng quay lại, bộ ngực phập phồng theo hơi thở dồn dập. Nàng bá lấy cổ tôi và thì thầm:

“Hắn anh còn nhớ, lần đầu tiên trông thấy anh nhìn em, em đã thầm nghĩ rằng nếu ta không đi đến cái giờ phút này thì chắc em buồn lắm.”

Nàng thở dài, lặng im một hồi rồi tiếp:

“VẬY mà anh cũng không cho em trái tim của Howard Davis!”

Khi bước đến giường, tôi nhận thấy cái sọ người vẫn còn đó, quấn quanh bởi chiếc khăn quàng bằng lông chồn vizon xanh quý hiếm.

Tôi hỏi:

“Phải chăng phù thủy Mary Miles là một cô gái già?”

Nàng tròn xoe mắt:

“Theo em nghĩ thì chắc vậy...”

“Chờ anh một chút!”

Tôi vươn tay và xoay cái sọ về hướng khác: bây giờ hai lỗ hỏm của mắt đã hướng về bốn cái đầu thổ dân Jivaros thu gọn bày trên tủ côm mốt.

Tôi nói với cái sọ:

“Rất tiếc nhé cô Mary Miles, nhưng như vậy thì tôi cảm thấy an tâm hơn!”

Prudence nhận xét:

“Cô Mary Miles này có thói quen mỉm cười thật duyên dáng với bốn cái đầu đó để rồi bọn chúng sẽ hát cho cô nghe một dạ khúc.”

“Dạ khúc gì thế em?”

“Bài “Tôi vẫn là kẻ cô đơn trên đời”...”

Và tôi cúi xuống hôn nàng để ngăn không cho nàng nói tiếp.

## V

Tiếng chuông điện thoại rày rứt khiến tôi phải thức dậy. Tôi vươn tay cầm lấy ống nghe rồi vút nó xuống nệm, kề tai tôi.

“Vâng, tôi đây. Có chuyện gì thế?” Tôi chán chường hỏi.

Ở đầu dây bên kia là cái giọng nói dịu dàng quen thuộc của con người có học đó:

“Chào trung úy!”

“Lại ông nữa! Lần này thì chuyện gì đây?”

“Tôi muốn truyền đạt cho trung úy một điều... Trung úy có chịu nghe tôi không?”

Tôi tức tối nói ngay:

“Thôi, ông hãy để cho tôi yên giùm đi! ... Tôi không còn muốn nghe ông nữa...”

Cái giọng vẫn nhã nhặn:

“Này Trung úy, tôi từ lâu vốn là kẻ mến phục trung úy! Và như trung úy thấy đó, để làm sáng tỏ một vụ án, trung úy đã được tiếp tay một cách rất thoải mái..”

Càng tức tối, tôi gào lên:

“Tôi biết chứ, quả đúng là như thế John ạ!”

Một thoáng im lặng và khi nói tiếp, giọng nói đã có đôi chút thay đổi:

“Chà, chà, thế là trung úy đã biết tên của tôi rồi... Hay lắm!”

“Anh hiểu chứ? Đối với tôi anh chỉ là một nhân vật của truyện bằng tranh và tôi khuyên anh không nên vượt ra khỏi phạm vi đó.”

Hắn dịu dàng tuyên bố:

“Thưa trung úy, tôi chỉ muốn giúp đỡ trung úy và làm đúng bổn phận của một người công dân gương mẫu bằng cách thông báo về đôi điều mà tôi được biết.”

Tôi vặn lại:

“Là một công dân gương mẫu thì anh chẳng thể nào biết quá nhiều chuyện như thế. Bây giờ, anh muốn truyền đạt cho tôi điều gì nữa đây?”

Hắn vội vã nói:

“Lần này tôi muốn đề cập đến Jonathan Blake, một tay cự phách trong bộ môn săn thú và là chồng trước đây của Prudence Calthorpe. Trái hẳn với điều mà người ta vẫn nghĩ, giờ đây hắn ta không còn ở Phi Châu để tiêu diệt thú rừng quý hiếm của cái lục địa này...”

Tôi ngạc nhiên:

“Blake không còn ở Phi châu nữa à?”

“Không, thưa Trung úy! Hắn ta đang có mặt cách Pin City sau mười lăm cây số, trong khu du lịch “E1 Rancho de Los Toros”, một nơi được xây dựng theo lối nông trang thuở trước. Có lẽ chủ nhân của nó đã từng sống ở Tijuana và có máu mê đấu bò... Theo như người ta cho tôi biết thì Blake đã có mặt ở đây từ tám ngày nay.”

Tôi bực tức:

“Như thế thì sao chứ?”

Giọng nói vẫn bình thản, không chút nao núng:

“Theo tôi nghĩ thì đó hẳn là điều mà trung úy quan tâm. Ý đồ của Blake là kết hôn với cô Calthorpe em, nhưng theo tôi nghĩ thì chắc trung úy đã biết chuyện này rồi...”

“Biết cái gì?”

“Chuyện Blake sắp sửa kết hôn với Pénélope Calthorpe.” Giọng nói thoáng chút ngạc nhiên. “Bộ trung úy không biết à?”

Nói đến đó, hắn đột ngột gác máy.

Một lúc sau - có lẽ đã hơi muộn - tôi mới nhớ ra rằng tôi đã tự hứa là sẽ đột ngột gác máy như thế khi có dịp nói chuyện với hắn....

Tôi liếc nhìn đồng hồ và biết rằng đã chín giờ rưỡi. Buổi sáng trong như thủy tinh với nắng trời rực rỡ. Tôi đã về nhà vào lúc bốn giờ rưỡi sau khi rời

khỏi căn hộ nhìn ra sân thượng của Calthorpe.

Một giấc ngủ kéo dài suốt sáu tiếng đồng hồ hẳn là quá đủ đối với bất cứ ai, nhưng riêng tôi thì xem chừng vẫn còn thiếu bởi khi nhìn vào gương soi, tôi thấy mắt mình vẫn còn đỏ ngầu dưới một mái tóc bù xù trông không lành mạnh chút nào.

Tắm, cạo mặt và cà phê đen, tất cả những thứ này đã làm tôi mất trọn ba mươi phút. Xong xuôi đâu đó, tôi châm một điếu thuốc và nhủ thầm mình cần phải lao ngay vào công việc. Nếu không thì sẽ mất trắng cả buổi sáng.

Tôi gọi điện về sở và nhận ra ngay cái giọng cầu nhàu của cô thư ký. Tôi yêu cầu được tiếp xúc với trung sĩ Polnik. Một lúc sau, cái giọng ồ ồ đượm mùi rượu vang lên bên tai tôi.

Tôi hỏi ngay:

“San Francisco đã cho cậu biết gì về Thelma Davis chưa?”

Giọng trả lời nghe thật kiêu hãnh:

“Thưa trung úy, rồi ạ. Trước mắt tôi đây là bản báo cáo đầy đủ.”

“Có gì lạ không?”

“Tôi đọc cho trung úy nghe nhé?”

Tôi chán chường đáp:

“Thôi khỏi, cậu hãy tóm lược cũng đủ rồi.”

Tôi có cảm tưởng như mọi chuyện đã bắt đầu trơn tru và buổi sáng sẽ không còn bị lãng phí nữa.

Polnik chậm rãi đọc:

“Bà ấy sống tại nhà riêng nhưng từ hai ngày nay không thấy về và đồng thời cũng chẳng ai trông thấy bà trong khoảng thời gian này. Tại sở làm người ta cũng cho biết là Thelma đã vắng mặt từ hai hôm nay.”

Tôi nêu lên ý kiến:

“Như thế có lẽ Thelma đã đến Pin City để bám theo đức lang quân... Được, thế thì cậu hãy tiếp tục rà soát tất cả các khách sạn lớn và nhỏ cho!”

Polnik thờ dãi thườn thợt:

“Khổ thật, cứ khách sạn này khách sạn họ mãi thế này chắc tiêu đời! Vậy thì, bao giờ tôi mới được vui đùa với các em đây, trung úy?”

Tôi tỏ vẻ rộng lượng:



“Cậu cứ an tâm, hãy tìm cho ra Thelma Davis rồi tôi sẽ giới thiệu cho cậu một em. Chịu chưa?”

Giọng hần nhấn nhạ:

“Vâng, trung úy. Vậy thì, nếu tìm thấy Thelma Davis, tôi sẽ liên lạc với trung úy ở đâu?”

Tôi bình thản đắ:

“Thì cứ tìm tôi ở trong thiên nhiên, nơi con người phải trần truồng như một con thú và nơi con thú có thể chồm đến để xơi tái con người.”

Hần là không muốn làm tôi bực mình vì những câu hỏi nên Polnik đắ ngay:

“Vâng, trung úy. Nhưng ở nơi hoang dã đó có điện thoại không chứ?”

“Cậu khỏi lo. Tôi sẽ gọi cho cậu.”

Và tôi gác máy.

\*\*\*

Khu du lịch El Rancho de Los Toros là một ốc đảo tươi vui mượ mà nằm kề cận sa mạc. Sự mượ mà của ốc đảo này không xuất phát từ những cây chà là hay những hàng cọ xanh um mà xuất phát từ những chiếc Cadillac màu đen và vô số những xe hơi sang trọng khác đậ theo từng hàng lấp lánh ở bãi xe trước khu du lịch đượ xây dựng theo lối trang trại miền Viễn Tây.

Vào khoảng một giờ trưa, tôi lái chiếc Austin Healey vào bãi và đậ ở giữa hai chiếc du lịch sang trọng. Trưa nóng bỏng làm tôi thấy khát ran cả cổ. Tuy vậy tôi vẫn cảm thấy ngần ngại để tìm nơi giải khát vì biết cái lối ăn mặc như thế này của tôi - complet xanh đậm và cà vạt chỉnh tề - là không mấy thích hợp với khu du lịch này. Theo lẽ thì tôi phải mặc quần Jean và chụp lên đầu một chiếc mũ rộng vành hoặc, mặc một bộ đồ đấu bò và dắ bên hông một thanh kiếm để khoa lểng kểng theo từng bước đi.

Trong khi ngang qua những đám nam thanh nữ tú ăn diện theo lối cao bồi miền Viễn Tây, tôi thầm vái cho sự xuất hiện của mình không làm ai quan tâm. Và ước nguyện của tôi đã đượ đắ ứng bởi đám du khách trẻ trung này đang bận bàn cãi rằng họ nên vào nhà ăn rồi sau đó ngồi trong xe máy lạnh tham quan ốc đảo hay uống thêm vài ly Martini nữa rồi hần đi ăn.

Tôi bước về khu giải khát. Quán được trang trí rập khuôn theo kiểu quán rượu miền Viễn Tây thuở trước, y hệt như một quán mà ta thường trông thấy trong các phim cao bồi, không thiếu một chi tiết nào, kể cả sàn nhà cũng được rải bởi một lớp mặt cưa! Tôi bắt đầu cảm thấy thích hợp với cái không khí này và đảo mắt tìm cái ống nhổ quen thuộc của dân cao bồi.

Sau khi ngồi ở quầy và uống cạn một ly, tôi đi về phòng tiếp tân. Vừa trông thấy gã nhân viên tiếp tân là tôi đã có cảm tưởng gã là một nhân vật có tầm cỡ ở khu du lịch này và tôi cố moi trí nhớ để biết rõ gã là ai nhưng cuối cùng đành chịu. Gã lùn tịt và béo phệ, đã thế lại còn mặc một chiếc quần bó sát bên trên đôi ủng màu vàng đánh bóng. Kề kề bên hông là một khẩu 45 - loại đồ chơi trẻ em - với báng súng bằng xà cừ giả.

Tôi đưa mắt nhìn ngôi sao cảnh sát trường đang lấp lánh trên ngực áo ca rô của gã và thầm nghĩ mình có mơ hay không. Nhưng không, khi nhìn kỹ tôi thấy bên trên ngôi sao đó có ghi chữ: Tiếp Tân.

Gã chào tôi bằng một nụ cười thân thiện và chìa tay qua quầy để bắt tay tôi:

“Chào ông bạn: Trung tâm du lịch “Rancho de Los Toros” hân hạnh được tiếp đón ông bạn.”

Tôi thọc tay vào túi, cầm lấy huy hiệu cảnh sát và đặt vào lòng tay của gã.

Sau khi há hốc mồm nhìn nó một hồi, gã ngược mắt nhìn tôi và hỏi với một giọng nghi ngờ:

“Chỉ là chuyện đùa chứ?”

“Không, tôi không đùa đâu! Ông có biết ở đây có ai tên Jonathan Blake?”

Nghe đến đó, khuôn mặt gã sững sờ:

“VẬY TRUNG ÚY LÀ BẠN CỦA ÔNG ẤY? Vâng, ông Blake đang đăng ký phòng tại đây! Và nếu được trung úy cho phép thì tôi có thể nói thêm rằng trung tâm du lịch chúng tôi rất hân hạnh được tiếp đón trung úy.”

“Vâng, xin cảm ơn ông.”

Gã chớp chớp mắt và vội vã xác định ngay:

“Nếu tôi không lầm thì ông Blake đã đi vắng. Ông vừa rời khỏi nông trang của chúng tôi cách đây khoảng hai tiếng.”

“Nông trang à?” Tuy biết rõ đây là một khu du lịch được dàn dựng theo lối trang trại Viễn Tây nhưng tôi vẫn ngạc nhiên khi nghe hẳn xài hai chữ “nông trang”. “Thế thì các ông chăn nuôi thứ gì ở đây, chắc không phải là ngỗng được rồi...”

“Thưa, tôi mong trung úy thông cảm cho và chớ có đùa bỡn như thế nữa.”

Tôi gật đầu:

“Được, thế thì tôi phải cố giữ mồm giữ miệng vậy. À, theo anh thì liệu tôi có thể tìm thấy ông Blake ở đâu?”

“Tôi không chắc lắm nhưng có thể ông ấy đã về Vực Qui Sứ để tập tác xạ.”

“Vực Qui Sứ là đâu?”

Gã chậm rãi giải thích:

“Này nhé, trung úy lái xe ra đường và đi về hướng Đông; khoảng năm cây số, trung úy sẽ gặp một con đường đất ở phía tay phải và cứ thế đi thẳng” gã nhìn mặt. “Cuối con đường này là Vực Qui Sứ.”

“Như thế phòng tập tác xạ ở đây hẳn có máy lạnh và âm nhạc các thứ?”

Gã nhân viên tiếp tân chững hững:

“Làm gì có chuyện đó. Thưa trung úy, Vực Qui Sứ là một vùng hoang địa. Một vùng đất không người lui tới!”

“Được, thế thì tôi phải đến đó để xem ông Blake đang làm cái trò gì.”

Với nụ cười e dè, gã nhân viên hỏi:

“Trung úy có mang nón theo đó không?”

Tôi nheo mắt:

“Để làm gì chứ?”

“Giờ này mà ra vực thì rất nóng... Bốn mươi độ dưới bóng râm và ở đó thì hoàn toàn không có bóng râm...”

“Cảm ơn anh, tôi sẽ không quên đội nón.”

“Xin chào trung úy!”

Tôi thấy khuôn mặt gã có vẻ nhẹ nhõm khi được chào từ biệt tôi. Tôi quay ra xe và phải chờ một lúc mới có thể nổ máy. Chắn ngang đầu xe của tôi là một cô tóc vàng đang ngồi trên mình ngựa và đầu cô ta có la hét thế nào đi

nữa thì con ngựa vẫn cứ đứng đó im lìm. Cuối cùng, một nhân viên của khu du lịch phải chạy đến và kéo con ngựa lì lợm đi nơi khác.

Ra khỏi nông trang khoảng năm cây số, tôi trông thấy ngã rẽ đường như lời của gã nhân viên tiếp tân. Tôi cho xe chạy theo con đường đất chừ chi này và cứ thế khi tôi vượt qua khoảng mười cây số thì tôi bỗng sững sờ nghĩ rằng phải chăng tay này đã chơi khăm mình. Con đường đất cứ quanh co như thế và kéo dài mãi, dài mãi... Và rồi sau một khúc quanh, tôi mới biết rằng gã ta đã chỉ đúng chỗ.

Con đường không có điểm kết thúc nhưng xem chừng nó bỗng tan loãng trên hoang địa, thế thôi! Trước mắt tôi giờ chỉ còn là vùng đất lổn nhổn đá, xương rồng và những đồng sục lở khổng lồ. Tôi dựng chiếc Austin Healey bên cạnh chiếc du lịch màu nâu, và xuống xe để quan sát rõ hơn.

Hẻm vực chạy dọc theo hai vách núi sừng sững và hắt ra một thứ hơi nóng của hỏa lò. Đến đây tôi mới thấy là gã nhân viên tiếp tân đã không dối gạt tôi một điều gì: quả đúng là nóng bốn mươi độ và không hề có một bóng râm nào.

Tôi cố mở cửa chiếc du lịch nhưng nó đã được khóa chặt. Nhìn vào bên trong, tôi thấy có một cái giá đựng đầy súng - đúng là một kho vũ khí lưu động. Tôi biết chắc đây là xe của Jonathan Blake bởi ngoài hăn ra thì ai có đủ đam mê săn bắn để mà dẫn thân trong cái hỏa lò này chứ? Nhưng rồi khi đổi mắt nhìn vào hẻm vực sâu hun hút phía trước, tôi buộc lòng phải thốt lên nho nhỏ, “Thế thì hăn ta đâu rồi?”

Nếu còn chờ thêm ít phút nữa dưới cái mặt trời chói chang này thì chắc tôi sẽ ngã gục và sau đó, khi tìm được xác tôi, hăn người ta sẽ nghĩ rằng tôi là một thằng mọi đen nào đó...

Tôi châm một điếu thuốc và thầm nghĩ liệu mình có cần phải hét lớn để gọi Blake ra hay không. Thế rồi, bỗng chốc có tiếng súng trường khô khốc xé tan bầu không khí nóng bỏng và tĩnh mịch này. Tiếng súng phát ra từ hẻm vực phía trước mặt tôi và tôi tiến về phía đó.

Di chuyển trên sỏi đá càng lúc càng khó khăn, nhất là sau khi tôi đã vượt qua được một đoạn dài khoảng hai trăm thước. Tôi tưởng chừng như mình không còn bước đi nữa mà bị bõm lộn trong cái chói chang nóng bỏng. Mồ

hôi tôi giờ đây vĩa ra như tằm, dán chặt chiếc sơ mi vào thân và ướt đẫm bộ complet. Tôi dừng lại để rút khăn lau mặt và ngay lúc đó từ hẻm vực lại vang lên một tiếng nổ thứ hai, lần này ở phía tay phải và gần tôi hơn. Tôi tiến thêm năm chục bước nữa và phát hiện ra cái điều bí ẩn đã làm tôi thắc mắc: ở phía phải của hẻm vực có một cái rãnh ăn sâu một cái rãnh ăn sâu vào vách núi, dài khoảng ba trăm thước.

Đứng ở đó, quay lưng về phía tôi là một gã, đúng là hiện thân của một “kẻ săn thú lừng danh”. Y đang lắp đạn vào khẩu súng trường với nòng khá lớn.

Trên một mỏm đá cách chỗ y đứng khoảng hai trăm thước, tôi trông thấy hai chấm đen nho nhỏ, hẳn đây là những vỏ đồ hộp. Blake đưa súng lên vai, ngắm kỹ và nổ. Một trong hai mục tiêu nát tan trong tiếng sắt vỡ vụn.

Tôi lên tiếng một cách rất lịch sự:

“Thưa, có phải anh là Blake?”

Y chậm rãi quay lại, nhìn chăm chăm vào mặt tôi; quả đúng là tôi không lầm. Hẳn xứng đáng để được gọi là “người săn thú lừng danh của Phi Châu”. Blake không khác gì với bức ảnh mà tôi đã trông thấy trong căn hộ của Prudence.

Tôi cao một thước tám mươi ba vậy mà Blake cũng phải hơn tôi mười phân với đôi vai lực lưỡng, tưởng chừng như ngoại khổ với tấm thân to lớn đó. Với làn da rạm nắng, đôi mắt xanh của y trông càng xanh biếc hơn và tôi bỗng thấy lạnh ở sống lưng khi ánh mắt đó chiếu thẳng vào tôi.

Blake điềm đạm nói:

“Vâng, chính tôi đây. Ông có điều gì cần tôi?”

“Tôi muốn nói chút chuyện với anh.”

Tôi tự giới thiệu và cho y biết tôi là một trung úy cảnh sát. Điều này làm cho y cau mày và lạnh lùng nói:

“Chắc trung úy bực mình vì chiếc xe của tôi đậu ngoài kia. Vâng, tôi có giấy phép sử dụng vũ khí mà!”

“Tôi không đến đây vì chuyện xe cộ hay súng ống, nhưng vì một trọng án. Tôi đến gặp anh để hỏi về cái chết của Howard Davis.”

“Davis à?” Giọng nói của y thoáng chút ngạc nhiên. “Hắn chết rồi sao?”

Tôi thản nhiên nói:

“Nếu Davis không chết thì bộ thiên hạ điên hết hay sao mà phải đem anh ta đi chôn vào ngày mai?”

“Chuyện xảy ra từ bao giờ vậy trung úy?”

“Anh không biết gì hết à?”

Blake nhướng mắt:

“Làm sao tôi có thể biết được chứ?”

“Vậy anh không đọc báo sao?”

Y đáp khô khốc:

“Tôi không đọc báo.”

Tôi nói ngay:

“Nếu vậy thì hẳn cô Pénélope Calthorpe cũng cho anh hay...”

Y nhún vai:

“Từ ba hôm nay, tôi chưa gặp cô ấy” Giọng nói của y thật lạnh lùng.  
“Phải chăng trung úy nghĩ rằng tôi đang nói láo?”

“Không, tôi chỉ muốn biết xem trí nhớ của anh có tốt không, thế thôi.”

“Tôi luôn tự hào là người có bộ nhớ rất tốt. Ngày trung úy, nếu chúng ta còn phải nói chuyện dông dài như thế này thì tôi thấy tốt hơn là chúng ta nên ra xe.”

Y cúi nhìn khẩu súng sà trên tay, mỉm cười với tôi rồi tiếp:

“Trung úy có thích không? Nào, hãy thử một phát xem trước khi chúng ta rời khỏi đây.”

“Được thôi!”

Tôi cầm lấy khẩu súng trường, đưa lên vai và dán một mắt vào ống ngắm: cái vỏ đồ hộp trượt trên mồm đá đập rõ vào mắt tôi.

Tôi thốt lên:

“Anh có cái ống ngắm tuyệt thật!”

“Của hãng Bausch Lomb, với độ phóng lớn gấp hai mươi bốn lần.”

Tôi cẩn thận ngắm mục tiêu và nhấn cò. Ngay sau đó, tôi bị hất ngược ra sau, lưng và bả vai đập mạnh vào một tảng đá. Trong khi cây súng rơi xuống cách tôi vài bước.

Tôi đứng dậy, đưa tay xoa xoa bả vai đau nhói, trong khi Blake điềm điềm nói, không giấu được vẻ thích thú:

“Tôi rất tiếc, đáng lẽ tôi phải dặn trung úy trước... Cây Winchester 458 này thật là kinh khủng nếu ta không quen sử dụng!”

Tôi lạnh lùng nói:

“Dẫu sao tôi cũng cảm ơn anh vì đã cho tôi sử dụng qua.”

Blake lượm cây súng lên và chúng tôi rời khỏi hẻm vực. Đi được một quãng, y lên tiếng hỏi:

“Trung úy à, tôi muốn được biết về cái chết của Davis! Theo tôi nghĩ thì hẳn ta đâu có gì là quan trọng đến nỗi phải bị sát hại!” Y đưa tay vỗ vỗ lên báng súng. “Giết Davis là một điều chẳng có nghĩa gì, tương tự như dùng cây súng này để giết một con sóc...”

Tôi kể cho y nghe về cái xác của Davis được phát hiện trong quan tài của đài truyền hình và Blake mỉm cười sau khi nghe hết câu chuyện.

Y nhận xét:

“Theo tôi nghĩ thì hẳn tên sát nhân cũng có chút máu tiểu lâm!”

Tôi gật đầu:

“Một tên kỳ cục. Mai đây nếu tóm cổ được hẳn, tôi với hẳn sẽ có dịp để mà tiểu lâm với nhau!”

Lấy lại vẻ nghiêm nghị, Blake nói:

“Theo tôi nghĩ thì trung úy muốn tra vấn tôi chứ gì? Nào, trung úy cứ hỏi đi.”

Tôi nêu lên ngay cái thắc mắc của tôi:

“Tại sao anh phải đến sống ở cái nông trang ketch cớm của Pin City này?”

“Trung úy phải hiểu cho rằng Pénélope Calthorpe là một người rất thân thiết với tôi và chúng tôi sắp sửa kết hôn với nhau. Vì nàng mơ ước được trở thành một diễn viên truyền hình nên tôi quyết định theo nàng về đây để, nếu có thể được, giúp đỡ nàng đôi chút và nâng đỡ tinh thần nàng. Nhưng, vì tôi không quen cái không khí tù túng của một căn phòng khách sạn nên tôi đã đến thuê phòng ở khu du lịch này” Y cười khẩy. “Nếu nói đây là một nông trang thì không phải! Đúng ra đây là một ổ điểm hạng sang. Nhưng tôi không quan tâm đến chuyện đó vì ít ra tôi có thể đến đây để tập tác xạ.”

Bước đến bên chiếc du lịch, y mở cửa và chúng tôi vào ngồi ở băng trước. Ở trong này còn nóng hơn cả bên ngoài.

Tôi hỏi:

“Tối hôm kia anh ở đâu?”

“Ở nông trang. Hôm đó tôi đi ngủ sớm bởi tôi quá chán những người ở chung quanh. Thành thật mà nói, họ không phải là hạng người cùng giai cấp với tôi. Vì vậy, tôi ăn tối thật sớm, uống một ly rượu trước khi lên phòng và ngủ vào lúc chín giờ.”

“Anh mượn hẳn một căn nhà trong khu du lịch?”

“Vâng, một căn nhà gỗ. Ở đây họ gọi là “căn lều”. Ít ra tôi cũng được sống một mình, êm ả, không bị ai quấy rầy. Suốt đêm, cho đến gần sáng, văng vẳng vẫn là tiếng đàn bà đùa giỡn như những dấu sao, so với trong rừng rậm thì khá yên ổn hơn!”

Tôi đột ngột chuyển sang vấn đề khác:

“Hình như trước đây anh có kết hôn với Prudence Calthorpe thì phải?”

“Vâng, đúng thế.”

Y nói lên điều này bằng một giọng lạnh lùng. Rõ ràng là y ít khi đề cập đến chuyện này trong giới thượng lưu của y và đương nhiên chưa từng thổ lộ đời tư cho một nhân viên cảnh sát.

Tôi hỏi tiếp:

“Như thế là anh đã quen biết với Pénélope khi cô ấy còn là vợ của Howard Davis?”

“Vâng.”

“Phải chăng có một kẻ nào đó hẳn phải thù hận Davis đến nỗi đã ra tay ám hại ông ấy như thế?”

Blake nhún vai:

“Khi bị chích bởi một con muỗi thì ta chỉ cảm thấy ngứa ngáy qua loa và thế là ta đập chết nó. Nhưng chuyện rắc rối mà Davis có thể gây ra cho thiên hạ chẳng khác gì là sự ngứa ngáy qua loa... Tuy vậy, tôi không nghĩ rằng có ai nỡ dang tay đập chết...”

Y cau mày, nghĩ ngợi một lúc.

“Xác chết của Davis đã được phát hiện ngay trong buổi diễn xuất của Pénélope. Đây là một trò chơi có đôi chút âm hưởng của Prudence... Hẳn cô ấy cho như thế là ngộ ngộ!...”



Tôi mời Blake điếu thuốc. Y nhận lấy và rút cái hộp quẹt Dunhill vàng ra để mời.

Sau khi từ tốn hút một hơi thuốc, y hỏi:

“Trung úy có cần biết thêm điều gì nữa không?”

Tôi quay đầu lại để nhìn bảng sừ tập vũ khí để ở sau xe và thốt lên:

“Quả là một bộ sừ tập tuyệt đẹp!”

Blake mỉm cười thích thú:

“Đây là cái gia đình nho nhỏ của tôi. Khẩu Winchester này là món mà tôi mới tậu gần đây nhất. Ông thấy đó, cạnh nó là khẩu Weatherbu Magnum và kề bên là ba khẩu súng trường hai nòng mà tôi đã giữ từ nhiều năm nay. Còn hai cây kia thì một cây là Marlin 455 và cây kế đó là Higgins 270.”

“Sức công phá có mạnh không?”

“Có thể giết chết một con sơn dương, nhưng với một con voi thì không nên đâu... nếu không có tôi ở bên cạnh!”

“Anh có mang theo súng ngắn không?”

Y vươn tay ra sau và mở nắp chiếc hộp gỗ:

“Tuyệt vời không trung úy? Trung úy hãy nhìn kỹ đi. Đây là khẩu Luger 357, một món để ta mang theo phòng thân khi đi săn. Nó có đủ cỡ nòng kể cả nòng dài 22. Tha hồ mà chọn!”

“Thế anh có khẩu 38 nào không?”

Blake mỉm cười với vẻ khôi hài.

“Trung úy muốn bẫy tôi chứ gì? Theo tôi nghĩ thì Davis đã bị sát hại bởi một viên 38 và nếu tôi bảo rằng tôi không hề sử dụng loại súng đó thì ông sẽ nghi ngờ tôi ngay. Có phải thế không?”

“Anh khôn thật! Nhưng anh có muốn trả lời tôi hay không chứ?”

“Vâng, tôi có một khẩu 38.”

Y cầm lấy khẩu súng ngắn đang treo trên giá và trao cho tôi. Đây là một khẩu Smith Wesson còn mới toanh.

Tôi hỏi:

“Anh mua cây này đã lâu chưa?”

“Khoảng ba tháng nay. Tôi vẫn chưa sử dụng nó. Chắc có lúc tôi phải mang nó ra bắn thử mới được...”

Tôi trả lại cây súng cho y:

“Trông còn ngon lành lắm.”

Blake quay lui bỏ nó ở phía sau rồi lại nhìn tôi. Ánh mắt của y thoáng về nôn nóng.

Y nhận xét:

“Ở trong này nóng quá. Thừa trung úy, như thế là đủ rồi chứ?”

“Còn một câu nữa mà tôi muốn hỏi anh. Anh có quen biết hay nghe ai nói đến một gã tên là John Kẻ Đưa Tin?”

Blake giật mình rồi, như để lấy lại bình tĩnh, y cầm lấy khẩu Winchester 450 và đặt lên đùi. Y lơ đãng mân mê bóng súng.

Một lúc sau, y điềm đạm nói:

“Vâng, tôi có nghe thiên hạ nói về John Kẻ Đưa Tin, không lẽ hẳn ta có dính dáng đến vụ án?”

“Ồ, tôi nghĩ là thế! Nhưng có điều là tôi không tóm được hẳn. Hẳn liên tục gọi điện cho tôi, kể hết điều này đến điều nọ nhưng tôi không tài nào gặp được hẳn. Tôi thầm nghĩ phải chăng hẳn là một tên nhút nhát?”

Blake quả quyết:

“Nếu trung úy tóm được hẳn thì tôi không ngần ngại để nói rằng thế là trung úy đã bắt được tên sát nhân.”

Tôi thắc mắc:

“Anh có biết hẳn ta?”

“Vâng, tôi biết khá rõ về hẳn.”

Ánh mắt Blake trong có vẻ xa vắng và nham hiểm.

Rồi sau một lúc ngẫm nghĩ, y quay sang hỏi tôi:

“À, trung úy có biết tại sao Prudence đã ly dị tôi không?”

Tôi đáp chung chung:

“Tôi cũng có nghe người ta nói này nọ nhưng miệng lưỡi thiên hạ thì hơi đầu mà tin!”

“Chính John Kẻ Đưa Tin là người đã đưa đẩy chúng tôi đến chỗ đổ vỡ. Như trung úy đã biết, cả hai chúng tôi đều có khuyết điểm và John đã lợi dụng điều đó.”

“Thế à?”

“Biệt tài của hần là phát hiện điểm yếu của kẻ khác. Và thế là tôi không tránh khỏi... hơn nữa, hần đã biết khôn khéo khai thác điều này.”

Tôi dè dặt hỏi:

“Liệu anh có thể cho tôi biết rõ hơn?”

“Sở dĩ xảy ra chuyện đó là vì tôi đã từng sống trong một vùng bán khai nhất thế giới. Có điều lạ là một khi ta được nổi danh như là một nhà săn thú tài ba thì thiên hạ đương nhiên nghĩ rằng ta chuyên săn thú ở Phi Châu. Dĩ nhiên là tôi biết quá rõ Phi Châu nhưng ngoài ra tôi còn săn thú ở nhiều vùng khác trên thế giới và tôi có thể đảm bảo với ông rằng ngoài Phi Châu ra, tôi còn biết nhiều vùng man dã hơn nhiều.”

Tôi chưng hửng:

“Không lẽ sự hiểu biết đó chính là khuyết điểm của anh?”

“Không, nhưng sự việc này có thể giải thích một số điều. Như trung úy đã biết, một người đàn ông mà thiếu đàn bà thì phiền lắm, nếu không muốn nói là hầu như không thể chịu đựng nổi. Vì thế vấn đề là phải kiếm cho ra một người đàn bà. Tôi đã từng đi săn trong những vùng hoàn toàn không thể kiếm ra đàn bà da trắng.”

“Thế thì sao?”

Blake đáp ngay, không chút ngại ngùng:

“Thế thì tôi đành phải yêu mấy cô da vàng. Hần trung úy cũng thông cảm cho tôi chứ? Là một nhân viên cảnh sát chắc trung úy cũng am hiểu nhiều và không như những kẻ “chăm chỉ hạt bột” vẫn tưởng rằng đời sống là một tiểu thuyết mộng mơ.”

Tôi vội vã gật đầu:

“Vâng, tôi hiểu.”

Blake nhắc lại với một sự khoái trá:

“Ồ! Trung úy biết không... đàn bà da màu. Họ thu hút tôi bởi một vẻ duyên dáng cá biệt. Phụ nữ người Hoa, Nhật Bản, Indonesia... bất kể họ là dân nước nào... Điều quan trọng là màu da của họ... Nếu trình bày vấn đề này với một bác sĩ tâm lý thì ông ta có thể giải thích được cho tôi, nhưng tôi chắc muốn hỏi han làm gì. Tôi chỉ đơn giản là thế đó, tôi ăn khi đói và nếu

có một thằng ngốc nào muốn giải thích cho tôi hiểu rằng sở dĩ tôi đói là tại vì tôi chưa ăn thì liệu điều đó có giúp tôi được gì chứ? Tôi...”

Tôi nhắc khéo y:

“Lúc này anh bắt đầu kể cho tôi nghe về chuyện của John Ké Đưa Tin.”

Blake gật gù:

“Vâng, tôi biết chứ! Từ này đến giờ, tôi chưa đi lệch ra khỏi vấn đề. John chính là người đã am hiểu cái thói xấu của tôi và đương nhiên Prudence cũng là kẻ đã toa rập với hắn. Thế là nàng đã viện cớ đi xa trong vòng tám ngày, để tôi ở nhà một mình với đám người làm, nhưng nếu chỉ thế thôi thì làm gì có chuyện. Vào tối thứ tư sau khi nàng vắng nhà, một cô bé người Hoa thật đẹp, tưởng chừng vừa thoát ra từ cõi mộng, đã gọi cửa nhà tôi. Sau này tôi mới biết nàng là một vũ công chuyên múa thoát y trong một hộp đêm ở Chinatown, San Francisco. Hôm đó trời đã về khuya, hắn là quá nửa đêm và những người giúp việc của tôi đều ngủ cả vì vậy chính tôi là người đã đích thân ra mở cửa. Xe cô nàng bị chết máy” đây là điều mà nàng nói với tôi, nhưng nhìn qua ánh mắt thì tôi biết là không phải như thế... Xem chừng cô ta ưa thích mẫu người như tôi (Blake đặng hăng với vẻ nhún nhường). Phải nói rằng tôi là mẫu người vốn được phụ nữ mến mộ...”

Tôi góp ý:

“Mặc cảm tự tôn của phụ nữ sẽ được thỏa mãn hơn nếu họ có thể chinh phục một tay săn thú lừng danh như anh! Hay có thể là họ cảm thấy say mê những cơ bắp của anh.”

“Tôi chẳng hiểu nữa... Nói tóm lại, đúng vào cái lúc hấp dẫn nhất thì John Ké Đưa Tin bất thần xuất hiện đi kèm với hai nhiếp ảnh viên cực kỳ xông xáo... (Blake lạnh lùng liếc nhìn tôi). Trung úy phải hiểu là tôi rất ghét cái chuyện này... và lúc đó tôi rất bực mình! Trung úy biết không, cả hai chúng tôi đều trần truồng, hoàn toàn chết cứng dưới ánh flash liên tục nhá lên khắp nơi.”

Ở trong tủ của tôi có một khẩu súng săn, cây súng mà tôi cưng nhất và đã nạp sẵn đạn. Như ban này tôi đã nói, tôi rất bực mình vì cái chuyện này vì vậy tôi đã chụp lấy cây súng với mục đích là dạy cho chúng một bài học về phép sống lịch sự nhưng trước khi tôi kịp nã đạn thì John đã giựt tay và...

(nhớ đến đó, Blake suýt nghẹn họng vì tức tối)... bẻ đôi nó lại! Sau đó, hắn trơ tráo trao lại cho tôi!

Tôi nói với một vẻ cảm thông:

“Chà, khó nuốt dữ! Như thế là Prudence đã có thể ly dị với anh mà không mất một xu teng nào?”

“Tôi đâu thèm cái thứ tiền dơ bẩn của cô ấy! Bản thân tôi cũng có đủ mọi thứ. Nhưng điều mà tôi không thể tha thứ cho John là hắn đã xem tôi như là một thằng ngốc! Tôi cần bắt hắn phải trả món nợ này.”

Một lần nữa Blake đặc ý vỗ vào vào báng súng Winchester của y.

Tôi hỏi:

“John là người như thế nào?”

“Đúng là một tên không lồ. Hắn còn to cao hơn cả tôi với mái tóc dài, quá dài và quăn thành từng lọn ở gáy, đúng theo model của những thằng vai u thịt bắp biểu diễn trên truyền hình. Tóc của John vàng óng, dịu dàng. Tuy vậy hắn không phải là một gã hiền hòa! Hắn là một người nguy hiểm, không còn chút lương tri. Đối với hắn, chỉ có tiền là tất cả và nếu được trả đúng mức thì hắn có thể làm bất cứ điều gì, kể cả giết người.”

“Phải chăng có kẻ đã mượn hắn giết Howard Davis?”

Blake gật đầu, dứt khoát:

“Tôi nghi đây là chuyện đương nhiên rồi. John luôn ra tay với một điều kiện nào đó. Hắn không biết đùa và mục tiêu của hắn là tiền!”

## VI

Nói chuyện với Blake xong, tôi lái xe thẳng về Pin City và đến nhà vào khoảng sáu giờ rưỡi chiều. Tôi chui vào phòng tắm, dầm mình một hồi dưới vòi nước lạnh rồi mặc lại áo quần, tôi pha cho mình một cốc rượu, đặt đĩa nhạc Sea Shells của Peggy Lee lên dàn máy Hi Fi. Giọng hát dịu dàng và vỗ về phát ra từ cặp loa tuyệt vời của tôi êm đềm ru tôi vào một trạng thái lâng lâng. Giọng hát tươi mát, rõ ràng và du dương, thật thích hợp với tâm trạng tôi vào lúc này...

Sau khi nghe hết hai mặt đĩa và uống cạn ba cốc rượu, tôi thầm nghĩ rằng cuộc đời không đáng để sống và tôi luôn luôn có đủ xung lực để buông trôi theo dòng đời, miễn sao được vui chơi. Vì không ăn trưa nên giờ đây tôi bắt đầu thấy đói và thế là tôi đi xuống quán cà phê ở góc phố để ăn qua loa vài miếng săng ýt và uống một ly cà phê khá dở.

Quá chín giờ đêm, tôi bước vào khách sạn Starlight. Nhân viên tiếp tân cho tôi hay là cô Pénélope Calthorpe tôi nay không đi đâu nhưng cô có dặn là không muốn bị ai quấy rầy. Cứ như thế là ở trên đời này luôn luôn có những kẻ ham muốn được quấy rầy thiên hạ!

Sau khi gõ cửa hai lần mà không một tiếng trả lời, tôi bắt đầu chơi điệu động ì ầm vào cửa nhưng lần này Pénélope chờ cho đến hồi quá độ mới chịu mở cửa.

Nàng đứng đó, mái tóc vàng bốc lửa, nhìn thẳng vào mặt tôi, nín thinh, xem chừng không còn lời lẽ nào để dành cho tôi nữa.

Tôi mở lời:

“Cô bậy thật! Sao không chịu mở cửa ngay cho tôi. Chỉ cần bấy nhiêu thôi là cô đủ làm cho tôi căng thẳng thần kinh, rồi rối loạn tiêu hóa để từ đó

phát sinh đủ chứng bệnh. Cô có biết là tiền đi bác sĩ không thôi cũng phải mất một trăm hai mươi đô!”

“Đồ...!”

Tôi nói bằng một giọng nhân từ:

“Ồ, chớ có gọi tôi là đồ này đồ nọ. Nếu cô không quá bận rộn để làm một việc đặc biệt nào đó, thì hãy cho phép tôi vào đi.”

“Bộ anh xin à?”

“Không, nhưng tôi có thể có những phản ứng mà cô không thể ngờ được... Vậy thì cô có vui lòng để tôi vào nhà hay cô muốn phải buồn lòng khi không ngăn được tôi vào nhà?”

“Anh không được vào.”

Pénélope thẳng thừng cho biết và toan đóng cửa trong khi tôi đưa ta giữ cánh cửa lại.

Tôi trách nàng:

“Cô không nên tỏ ra vô lễ với một nhân viên cảnh sát.”

Cố hết sức, Pénélope bõ nhào vào cánh cửa và điều này làm tôi suýt nữa phải gãy xương cổ tay. Dưới sức ép dữ dội này, cánh cửa chỉ còn chút nữa là được đóng lại.

Trước tình huống như thế, tôi phải dùng thân mình để ngăn nó lại! Cánh cửa thế là được mở rộng và Pénélope bị dội ngược ra sau, lảo đảo.

Nàng gào lên:

“Ông thật là một người quá sức lỗ mãng!”

Với một thái độ dứt khoát, tôi bước vào phòng khách và Pénélope lê gót theo sau, sững sờ vì tức tối.

Đêm nay nàng lại một lần nữa ăn mặc theo lối Á Đông. Tôi thầm nghĩ, phải chăng đây là yếu tố quyết định nhằm thu hút Blake? Hay là nàng muốn tạo ra một không khí mà Blake vốn ưa thích? Hoàn toàn khó hiểu... Bên trên chiếc quần bó sát, nàng mặc một chiếc veston ngắn bằng lụa, hơi rộng, nhưng vẫn không che hết những đường cong hấp dẫn. Khi ngang qua gần nàng, tôi ngửi thấy một mùi nước hoa dịu dàng và vì không biết tên loại nước hoa này nên tôi nghĩ mình sẽ chẳng ngạc nhiên nếu nàng cho biết đó là: “Hương Vườn Thượng Uyển!”.

Pénélope khoanh tay trước ngực và quắc mắt giận dữ nhìn tôi:

“Nào, bây giờ ông còn muốn gì nữa đây? Trông ông là tôi phát mệt rồi!”

“Tôi muốn nói chút chuyện về một người bạn của cô, một người mà trước đây hình như làm bên bưu điện thì phải bởi hẳn có biệt danh là John Ké Đưa Tin.”

Pénélope giật nảy người:

“Ông nói gì?”

Tôi nhỏ nhẹ:

“Tôi van cô, xin cô chớ có làm ra vẻ là đang mắc chứng bệnh quên như thế nữa! Cô cũng không nên viện cớ rằng cô cần phải tỏ vẻ thản nhiên vì đây là bước đầu trong lãnh vực truyền hình! Bây giờ tôi muốn nói với cô về cái người đã tạo cơ hội để cho Prudence có thể ly dị với Jonathan Blake mà không mất một xu và chính người này cũng đã tiếp tay để cô có dịp ly dị với Howard Davis. Trong trường hợp này, cô cũng không tốn hao gì. Thế thì cô đã hiểu tôi muốn nói gì chứ?”

Pénélope liên tục gật gật đầu như một con rối.

“Vâng...” nàng đáp nho nhỏ.

“Được! Và có điều lạ lùng là người này cũng là bạn của tôi: chính tay này đã thay tôi điều tra vụ án và liên hệ với tôi qua điện thoại. Vậy thì hẳn ta đang ở đâu, cô có biết không?”

Nàng lắc đầu:

“Tôi hoàn toàn không biết về người đó!”

Cách tôi hai bước một chiếc ghế bành đặt nhìn ra khung cửa kính rộng lớn. Tôi bước đến và ngồi phịch xuống. Những tấm màn dày đã được kéo lại và che kín cảnh quang bên ngoài; điều này làm tôi tiếc thắm vì mình đã mất một dịp ngắm nhìn ra bên ngoài.

Pénélope hỏi với một giọng mất tự tin:

“Ông làm gì thế?”

“Tôi chờ cô cho biết là tôi có thể gặp được John Ké Đưa Tin ở đâu. Nếu cần tôi sẽ ngồi lại đây đến ngày mai hoặc có thể là ngày mốt. Tôi sẽ không rời khỏi đây nếu cô không chịu cho tôi biết về John. Tôi là một kẻ rất lì lợm và đôi lúc cũng chịu bỏ thời gian để...”



“Tôi đã bảo với ông rằng tôi không biết! Ông sẽ không đi tới đâu nếu cứ ngồi đó mà cười cợt như thế!”

Lấy lại vẻ nghiêm trang, tôi ôn tồn nói:

“Này Pénélope, cô đã làm tôi thất vọng nhiều! Chính cô là người đã khuyên tôi hãy cẩn thận để khỏi trở thành một sưu tập phẩm của Prudence và tôi thấy cô đã có lý. Prudence có cho tôi biết rằng cô vốn có tính ưa uống quá nhiều rượu, lái xe thật nhanh và vội vã, cởi bỏ hết quần áo nếu cảm thấy thích thú. Vậy mà cho đến bây giờ, tôi thấy rằng cả ba điều trên là không có thật! Cô không hề cởi bỏ quần áo, cô không mời tôi uống rượu và cô cũng chẳng uống một giọt nào!”

Nàng gào lên:

“Ông hãy cút đi đi!”

Tôi vẫn bình thản:

“Này búp bê xinh đẹp, tôi sẽ không đi đâu cả khi mà cô chưa chịu khai thật cho tôi về nơi ở của John! Cô chớ có tức giận mà làm gì, tôi đã chuẩn bị tinh thần để ngủ lại nơi đây mà!”

Tôi thoải mái ngã người ra ghế và châm một điếu thuốc. Tôi nghe có tiếng Pénélope đang lầu nhầu một câu gì đó phía sau tôi, nhưng tôi không buồn nghe bởi tôi biết nàng đang dành cho tôi những lời lẽ không tốt đẹp gì. Tôi vẫn nhìn vào bức màn, thầm tiếc về quang cảnh đã bị che khuất.

Từ lâu, khi ngồi trên ghế nhà trường, tôi đã được các thầy các cô căn dặn là phải biết chú tâm vào công việc. Phải biết cố gắng tập trung tâm trí nếu không ta sẽ lơ đãng và dễ vuột mất những dấu chỉ cần thiết. Bây giờ tôi mới thấy những lời căn dặn đó sao đúng ghê!

Nếu tôi lơ đãng, không biết tập trung sự chú ý vào bức màn đang che khung cửa kính rộng lớn thì hẳn tôi không trông thấy cái điều đó. Đúng vậy, điều mà tôi đang trông thấy đây là một đôi chân thật lớn, mang giày đen bóng lờng, lộ ra ở phía dưới bức màn. Trông thấy thế, tôi nghĩ ngay rằng không ai có thể lơ đãng đến nỗi bỏ quên đôi giày nơi đây và từ điểm này, tôi đi đến kết luận là hẳn có một gã nào đó đang đứng ở đằng sau bức màn.

Tôi đứng dậy, bước đến bên cửa và đột ngột vén bức màn ra... Quả đúng như tôi nghĩ nhưng có điều là tầm mắt tôi chỉ nhìn tới ngang ngực của kẻ

đang núp ở đây. Tôi từ tốn ngược mắt lên để nhận diện hắn ta.

Người đàn ông này hẳn phải cao khoảng một thước chín mươi lăm và có dáng dấp của một võ sĩ chuyên nghiệp. Mái tóc vàng óng của hắn phủ dài quá gối. Tôi lùi lại một bước và một lần nữa, nhìn chăm chăm vào mặt hắn.

Một lúc sau, tôi thốt lên:

“Cái gì mà lạ thế này! Một nhân viên bưu điện bị mắc kẹt sau tấm màn à?”

Đôi mắt xanh của hắn hướng vào tôi bằng một tia nhìn sắc bén, chòng chọc vào mắt tôi một lúc rồi sau đó hắn mới chịu mỉm cười với tôi.

Hắn nói, rất tự tin:

“Trung úy Wheeler à, thật không ngờ được gặp trung úy ở đây! Chắc trung úy đã trông thấy đôi chân của tôi chứ gì?”

“Đúng vậy, đôi chân của anh trông lộ liễu quá. Phải chi anh nhắc lên khoảng vài phân thì chúng ta đâu gặp gỡ nhau như thế này.”

Hắn ung dung nói:

“Bởi chiều theo ý kiến của chủ nhân chứ nếu không, tôi đã chọn một nơi khác. Thú thật với trung úy là tôi không ngờ, bởi tôi đã dặn Pénélope là không cho bất cứ ai vào, khi mà tôi còn ở đây. Trung úy thật táo tợn!”

Hắn vươn vai và bước ra giữa phòng. Quay sang Pénélope, hắn nói:

“Em cho anh một ly whisky nhé. Còn trung úy, trung úy uống thứ gì nào?”

“Thì cũng whisky với nước đá và ít sô đa. Mong rằng tôi không làm phiền hai bạn chứ? Hẳn anh và cô Pénélope đây gặp nhau để bàn tính chuyện áp phe?”

Hắn lạnh lùng đáp:

“Chuyện chẳng có gì là quan trọng. Này trung úy, theo tôi nghĩ thì bây giờ chắc ông không còn cần đến những thông tin nhằm dẫn dắt ông trong cuộc điều tra nữa thì phải? Xem chừng trung úy có thể xoay trở một mình rất giỏi!”

Pénélope bưng khay rượu đến. Những chiếc ly lách cách chạm vào nhau và tôi nghĩ hẳn hàm răng của cô nàng cũng đang gõ vào nhau như thế, bởi

tôi thấy nàng đang cố cắn chặt lại. Tôi cầm lấy chiếc ly gần tôi nhất rồi quay sang John, tôi dịu dàng nhận xét:

“Thú thật với anh là khi nghe đến cái tên John Kẻ Đưa Tin, tôi tưởng anh là nhân vật trong truyện tranh. Bây giờ, khi được gặp anh rồi thì tôi thấy cái biệt danh này rất hợp với anh,”

Hắn nhâm nhi ly rượu với vẻ sành điệu rồi hướng mắt xuống nhìn tôi:

“Chẳng hay trung úy đã tóm cổ được tên sát nhân chưa ạ?”

“Đó chính là vấn đề nóng bỏng của tôi. Tại sao anh đã liên tục gọi điện để báo cho tôi tin này tin nọ?”

Hắn đáp, môi dưới hơi trề ra:

“Tôi chỉ làm theo đúng bốn phận của một công dân lương thiện. Tôi là kẻ khao khát công lý...”

“...Hay anh chính là kẻ mong muốn làm lệch hướng điều tra của tôi. Bằng cách dẫn dắt cuộc điều tra của tôi theo một lối sai lệch và tạo ra những mối nghi ngờ không thật, anh sẽ làm cho tôi lạc lối và không còn thời gian để nghĩ rằng chính anh là kẻ đáng nghi ngờ nhất!”

Với một vẻ khinh miệt, John đáp:

“Làm to! Này, tôi chẳng hiểu tại sao trung úy có thể lười suy nghĩ đến như vậy. Hãy để cho chất xám của trung úy hoạt động một chút đi chứ...”

“Anh không lung lạc được tôi đâu, John ạ! Thú thật mà nói thì tôi cảm thấy thất vọng... Từ trước tới giờ tôi vẫn tưởng anh là một người phi thường và đáng nể lắm! Vậy mà giờ đây khi gặp nhau, tôi mới biết rằng John đây chỉ là một tên phì nộn mũm mĩm với mái tóc cần phải đi hớt!”

Hắn sa sầm mặt

“Ăn nói cẩn thận một tí nghe ông!” hắn nói bằng giọng đe dọa. “Có những điều mà tôi không chấp nhận cho bất cứ ai, ngay cả trung úy cũng vậy!”

“Này John, cậu làm tôi phải chết khiếp khi nhe nanh ra như thế! Trông cậu y hệt như một ông kẻ!”

Pénélope the thé gào lên:

“Im đi! Bộ trung úy không biết mình ăn nói gì hay sao...”

Tôi đưa mắt nhìn cô ta và bẻ lại:

“Chắc cô tưởng là ông này làm cho tôi sợ à? Hẳn chỉ là một tên mánh mung tầm thường chuyên bày mưu lập kế cho các bà giàu có ly dị chồng.”

John nạt lớn:

“Tôi khuyên ông hãy câm họng lại!”

“Rồi sao nữa? Cậu chớ có lầm, tôi không phải là Pénélope” cậu không thể đe dọa hay làm tôi khiếp sợ được. Tôi biết rõ câu chuyện cô bé người Hoa mà cậu đã gài Jonathan Blake để rồi chụp hình này nọ. Một cú mánh mung rất tài tình và tôi nghĩ từ chuyện này tới chỗ đi ăn cướp chỉ là một đoạn đường rất ngắn!

Hắn sừng sộ bước về phía tôi, tay nắm chặt, nhưng rồi đột ngột đổi ý và lao về cuối phòng để chụp lấy cái móng ngựa mạ vàng treo trên tường. Rồi hắn quay lại phía tôi, vẫn đầy đe dọa.

Trông thấy thế, Pénélope gào lên:

“Đừng John! Cái đó là vật lấy khước của em. Em rất cần nó.”

Quay trở lại, hắn dừng gần tôi và nắm cái móng ngựa bằng hai tay. Hắn nhìn tôi và mỉm cười trong khi tôi thấy bắp thịt nơi cánh tay của hắn cuộn cuộn:

“Đây, ông xem đi!”

Hắn nhỏ nhẹ nói trong khi thả xuống trên đùi tôi cái sắt móng ngựa giờ đã thẳng tắp như chữ “I” và tiếp:

“Đây cũng là một điều nữa mà tôi muốn truyền đạt cho ông! Mong trung úy hãy suy nghĩ cho kỹ!”

Tôi liếc nhìn cái sắt móng ngựa và gật đầu:

“Đồng ý là cậu khỏe thật. Được rồi, hãy xem như tôi đã nhầm lẫn đi... Hãy xem như cậu đã giúp cho Pénélope và Howard Davis có được cơ hội thuận tiện để ly dị nhau. Nhưng có điều là ly dị không thôi chưa làm cho Pénélope đủ thỏa mãn bởi nàng còn muốn một điều hơn thế nữa, đó là: muốn giết Davis và chính cậu cũng đã ra tay thực hiện điều này.”

“Ông quả là một người có trí tưởng tượng phong phú.”

“Này trung úy, nếu không muốn an giấc nghìn thu ở nhà xác thì chớ có ai tìm cách đuổi theo tôi! Kể cả ông, nữa, ông cũng cần phải hiểu điều đó!”

Nói xong, hắn đóng âm cửa lại.

Tôi uống cạn ly rượu và đưa mắt nhìn Pénélope, khuôn mặt nàng giờ đây trắng nhợt như được tạc trong một khối ngà và những nếp nhăn đã lộ hẳn ở đuôi mắt đã được trang điểm thật kỹ. Nàng ngồi phịch xuống đi văng, than thở nho nhỏ một điều gì đó.

Tôi nói:

“Hắn cô còn nhớ những gì mà tôi đã đề cập đến trước khi bị gián đoạn một cách thô lỗ như thế này chứ? Theo tôi thì kẻ thuê mướn John đã ra lệnh cho hắn mang hai cái xác vào đài truyền hình.”

Nàng gật đầu đồng ý.

Tôi tiếp:

“Như thế là tôi có lý phải không? Vậy thì chính cô là người đã ra lệnh cho hắn làm chuyện đó?”

Pénélope tròn xoe mắt:

“Tôi à?” Nàng thốt lên. “Kể cả tôi mà anh cũng có thể nghĩ là...”

“Có thể lắm chứ! Rất có thể chính cô là người đã trù liệu mọi chuyện. Bây giờ tôi chưa thể dứt khoát là mọi việc, đã xảy ra hoàn toàn đúng theo tiến trình đó... Nhưng rất có thể là như vậy.”

Tôi đến gần đi-văng và dừng lại trước Pénélope.

Nhìn nàng một lúc, tôi nói tiếp:

“Cô muốn loại trừ Howard Davis và chính cô đã nói lên ý định đó cho John Kẻ Đưa Tin, người đã giúp cô ly dị chồng mà không phải mất một xu...”

Nàng phản đối:

“Ông điên rồi! Tại sao tôi phải thuê giết Davis chứ?”

Tôi miễn cưỡng thú nhận:

“Đồng ý là vào lúc này tôi chưa hiểu rõ vấn đề lắm bởi nếu không thì cô không còn ngồi đây mà là ngồi ở trong tù!”

Nàng lắc đầu:

“Ông lầm to! Giả dụ như tôi muốn giết Davis đi nữa... Không lẽ tôi thu xếp để cho cái xác của hắn xuất hiện trong buổi trình diễn đầu tiên của tôi à? Ông thử nghĩ đi, điều đó chỉ làm hại cho sự nghiệp diễn viên của tôi mà thôi! Có thể nào lại như thế...”

Tôi đưa tay ngăn không để nàng nói tiếp:

“Đây chính là điểm khôn khéo nhất của cô. Như tôi đã nói, tôi không chắc rằng sự việc đã diễn tiến đúng theo cách thức đó nhưng theo tôi nghĩ thì trong khi tìm cách loại bỏ Davis ra khỏi cái cõi trần này, cô thừa hiểu rằng cô sẽ không tránh được sự nghi ngờ của cảnh sát bởi cô là người vợ trước đây của Davis. Vì thế, cần có một điều gì đó để chứng tỏ rằng cô không hề can dự đến vụ án và cô chỉ là nạn nhân của một âm mưu đen tối nhằm phá hỏng sự nghiệp của cô.”

Nàng thốt lên nho nhỏ:

“Không. Không thể như thế được. Không, không, không...”

“Vì thế cô đã ra lệnh cho anh chàng tóc dài ban nãy mang hai cái xác đến đài truyền hình. Cô là người biết rõ những ngõ ngách cũng như hệ thống studio ở đây. Vì thế có thể cô là người đã chỉ bảo hẳn nơi đặt xác và cách thức để ra vào đài truyền hình mà không bị bắt gặp. Chính cô đã dặn hẳn đặt xác của Davis trong quan tài ở phòng thu hình như thế. Khi bị cảnh sát hỏi han, cô sẽ nức nở khóc và cho biết đây là một scandal nhằm phá hỏng sự nghiệp diễn viên của cô. Và không một ai có thể ngờ rằng chính cô là người đã đạo diễn mọi chuyện.”

Nàng nghẹn ngào thốt lên:

“Ông sai rồi!”

“Riêng tôi, tôi dứt khoát tin rằng sự việc đã xảy ra như thế. Dẫu sao, tôi cần phải chứng minh nó. Tôi cần phải làm rõ sự việc và nếu tôi thành công thì lúc đó cô và John khó lòng thoát khỏi án tử hình!”

Run rẩy, Pénélope chậm rãi đứng dậy. Tôi nhìn theo trong khi nàng đi về phía quầy rượu. Nàng rót đầy một ly whisky và uống cạn trong ba hơi. Lúc này tôi thấy nàng lại rung lên bần bật từng cơn.

Tôi hỏi:

“John Ké Đưa Tin hiện ở đâu? Có có thể cho tôi biết được chứ?”

Nàng thờ dài thườn thượt:

“Hắn mượn nhà ở Hillside, vùng ngoại ô, số 78 phố Stanwell.” Và nàng cũng cho tôi biết số điện thoại của hắn.

Để đáp lại lòng tốt của nàng, tôi nói:

“Tôi hy vọng rằng cô không lừa tôi bởi nếu xảy ra chuyện gì thì tôi sẽ dành cho cô một xà lim tương tự như thứ được dành cho John.”

Nàng lại thở dài và điều này càng làm cho chiếc áo veston của nàng nâng lên. Rồi nàng đưa khăn Chambers để làm vơi đi cái lối trang điểm quá ư Á Đông của nàng. Nàng mỉm cười nhìn tôi.

Nàng chậm chậm bước về phía tôi, uốn éo tấm thân, điều mà trước đây tôi chưa từng thấy ở nàng. Khi đến bên tôi, nàng đưa tay nắm lấy hai vai tôi, thật mạnh, và nói giọng khàn khàn:

“Anh quả là một tên cớm khá tài ba. Em thích được làm bạn với anh. Nhưng có điều là anh phải tin em” em thề là em đã nói sự thật!

Buông vai tôi ra, nàng vội vã cởi bỏ chiếc quần bó sát bằng một dáng điệu thật duyên dáng. Tiếp đến là chiếc áo veston; nàng vứt nó lên đi văng.

Bây giờ, nàng đang đứng trước mặt tôi, chỉ vồn vện với áo nịt ngực màu trắng và một chiếc quần lót nhỏ nhắn.

Tôi chưng hửng:

“Phải chăng tôi đang mơ?”

Nàng vẫn mỉm cười

“Thế này thì anh đã tin em chưa?”

Nàng thì thầm hỏi. Và quay lưng về phía tôi.

“Anh cởi hộ giùm em đi!”

Tôi dùng ngón trỏ vuốt dọc sống lưng nàng và dừng lại ở đốt xương cuối. Điều này làm Pénélope nhẩy nhồm.

Tôi hỏi:

“Cái trò này nghĩa là thế nào? Phải chăng đây là chiêu cuối cùng của cô?”

Nàng nói, giọng run run:

“VẬY là anh không muốn cởi hộ em?”

“Đây chính là chuyện làm điên đầu thế giới và con người cứ thế mà quay cuồng... Nhưng có điều là vào lúc này, tôi không muốn mình phải bị quay cuồng.”

Nói xong, tôi bước về phía cửa và, trước khi mở cửa ra, tôi quay lại nhìn nàng. Pénélope vẫn đứng yên ở đó, nàng đang nức nở khóc. Giờ đây khuôn mặt đầm đìa nước mắt của nàng trông không còn vẻ gì là phương Đông nữa.

Tôi dịu dàng nói:

“Hãy mặc đồ vào đi Pénélope ạ, nếu không cô sẽ bị cảm lạnh đấy...”

Tôi bước vào thang máy để xuống nhà, cố tìm lại sự bình yên trong tâm trí. Có lẽ đây là một buổi tối đầy sinh động... và hẳn tôi đã tìm lại được sự thanh thản nếu tôi có thể xóa đi cái hình ảnh của chiếc móng ngựa đã được John bẻ thẳng một cách dễ dàng...



## VII

Sáng hôm sau, với một tâm trạng tươi vui, tôi đến sở thật sớm. Cô thư ký hung dữ như con rồng cái lâu nhầu một điều gì đó khi trông thấy tôi rồi lại cúi đầu vào chồng văn thư. Tôi thầm nghĩ, trông cái bộ mặt dữ dằn như con rồng cái như thế thì hẳn nàng cũng dám ăn thịt người lắm!

Mười phút sau, Polnik xuất hiện. Y nhìn tôi bằng một ánh mắt dò hỏi và chờ đợi. Tôi vẫn không nói năng gì và thế là một lúc sau, y lên giọng, trách móc:

“Theo lẽ trung úy phải gọi điện cho tôi.”

“Suốt ngày hôm qua, tôi lu bu công việc. Phần cậu, có phát hiện được gì mới mẻ không?”

Polnik vênh váo:

“Tôi đã tìm ra rồi! Hôm qua Thelma Davis có trở về khách sạn sau bữa ăn trưa.” Y lại càng vênh váo. “Từ lúc đó cho đến chiều, tôi đã chờ trung úy gọi cho tôi như một con...”

Có tiếng giấy vò nát xuất phát từ bàn làm việc của cô thư ký như một tín hiệu yêu cầu y phải cẩn thận lời ăn tiếng nói.

Polnik e dè chữa lại:

“Tôi phải chờ đợi trung úy như một kẻ vô công rồi nghề!”

“Polnik à, được nhàn rồi như cậu suốt chiều qua là điều mà tôi quá thèm khát! Thôi đủ rồi, đừng có rên rỉ nữa. Thế bây giờ Thelma Davis đang ở đâu?”

“Ở Park Hotel, một khách sạn hạng bét nằm trong một con hẻm và cách đó ba cây số mới có bãi đậu xe.”

“Được. Vậy tôi sẽ tìm bãi đậu xe và lội bộ đến đó,”

“Này trung úy, còn lời hứa của trung úy thì sao?”

Tôi ngạc nhiên:

“Lời hứa gì?”

Hắn liếc nhanh về phía “con rồng cái” và nhỏ tiếng lại:

“Chuyện mấy em đó mà... chắc trung úy đã biết! Trung úy có hứa là nếu tôi tìm được Thelma Davis thì tôi sẽ cùng đi với trung úy đến gặp nàng. Vậy mà từ khi làm việc với trung úy tới giờ, tôi chỉ biết chờ đợi và chờ đợi như một con...”

Con rồng cái gào lên:

“Này trung sĩ, ăn nói cẩn thận một tí nhé!”

Tôi can gián:

“Xin cô hãy yên tâm, trung sĩ Polnik đây chỉ nói về trường hợp của riêng anh ta.”

Chúng tôi ra khỏi văn phòng, để cô thư ký tha hồ lâu nhàu nguyên rửa một điều gì đó phía sau. Nửa tiếng đồng hồ sau đó, chúng tôi bước vào khách sạn. Nhân viên tiếp tân cho chúng tôi biết Thelma Davis hiện đang ngủ tại căn phòng ở lầu hai. Thang máy của khách sạn bị hỏng vì thế chúng tôi phải sử dụng cầu thang, một cầu thang hẳn đã được lót thảm từ thời lập quốc!

Sau khi tìm thấy số phòng của Thelma, tôi gõ cửa. Đứng cạnh tôi, Polnik hỗn hển thở và tôi thầm mong sở dĩ hẳn hỗn hển như thế là vì hụt hơi khi phải leo cầu thang chứ không phải là vì hồi hộp với hình ảnh của cô nàng mà hẳn đang mừng tượng trong đầu.

Từ bên trong, có tiếng đàn bà vọng ra:

“Ai đó?”

Polnik nói ngay, giọng oang oang:

“Cảnh sát! Mở cửa mau!”

Tôi khinh bỉ nhìn y:

“Cậu vẫn như thế đó, không tiến bộ chút nào... Theo tôi nghĩ thì chắc cậu nóng ruột lắm! Bộ cậu không giữ được bình tĩnh để chờ đợi sao?”

Polnik mỉm cười:

“Thú thật với trung úy, tôi sốt ruột lắm rồi!”

Cánh cửa đột ngột mở ra. Một người đàn bà đang đứng đó hẳn phải ngoài ba mươi xa. Trông nàng cũng được và có thể nói là đẹp nếu cuộc đời không để lại nơi nàng khá nhiều dấu ấn đau thương. Nàng có một cái mũi hơi quá nhọn, đôi môi quá mỏng và đôi mắt quá đa nghi.

“Các ông muốn gì?” nàng hỏi với một giọng không mấy nhã nhặn.

Tôi lịch sự gật đầu:

“Thưa có phải bà là bà Davis?”

“Tôi không còn là bà Davis nữa, bởi chúng tôi đã ly dị nhau. Tuy vậy, tôi vẫn giữ cái tên Davis, như thế để gọi hơn là cái tên Katatiker của tôi.”

“Vâng, đúng vậy.”

“Ông là ai?”

“Thưa, tôi là trung úy Wheeler, trợ lý của ngài cảnh sát trưởng và đây là Polnik.”

Thelma hỏi tiếp:

“Các ông muốn gì?”

“Chúng tôi muốn hỏi cô đôi điều về ông Howard Davis, chồng cô.”

“Ông muốn nói về người chồng trước đây của tôi chứ gì? Chúng tôi không còn sống với nhau nữa vì đã ly dị từ hai năm nay.”

“Chúng tôi có thể vào được chứ?”

Thelma đắn đo một lúc trước khi miễn cưỡng gật đầu.

“Nếu các ông muốn... Tôi hy vọng rằng các ông sẽ không nấn ná quá lâu chứ?”

“Vâng, tôi cũng mong vậy.”

Thelma nép người sang một bên để nhường lối cho chúng tôi. Căn phòng vốn vẹn chỉ có một cái giường, cái tủ và một chiếc bàn dài - ở góc phòng là một chiếc va li cũ kỹ trên nền thảm đã mòn nhẵn. Mọi vật ở đây chỉ là bụi bặm và xưa cũ.

Lối ăn mặc giản dị của Thelma Davis trông cũng phù hợp với cái khung cảnh này. Nàng mặc một chiếc sơ mi trắng bên trên chiếc jupe màu xanh đậm. Tóc nàng vàng nhưng là một màu vàng dịu dàng chứ không bốc lửa. Thất vọng, Polnik đành lặng im sau khi đã chăm chăm nhìn nàng ta một hồi.

Thelma thả một miếng thuốc và nôn nóng liếc nhìn tôi:

“Trung úy cần hỏi gì thì cứ hỏi mau lên? Tôi có việc cần phải đi, người ta đang đợi tôi.”

“Được, thế thì tôi xin vào đề ngay. Hẳn cô đã biết rằng người chồng” tôi muốn nói người chồng trước đây của cô đã bị sát hại vào ngày hôm kia?

Không chút xúc động, nàng nói ngay:

“Vâng, tôi đã đọc báo và biết chuyện này.”

“Cô có tính đi nhận xác của ông ấy không?”

“Tại sao tôi phải đi nhận xác chứ? Việc đó là của Pénélope Calthorpe: Chính cô ấy là người đã lấy Davis sau khi tôi và hãn thôi nhau! Bây giờ cô ấy có thể dùng số tiền trợ cấp mà Davis còn thiếu tôi để dựng cho hãn ta một tượng đài thương tiếc! Và như thế là tôi cũng mất toi số tiền.”

Nàng nói lên điều này với một vẻ thù hận sâu sắc mà nàng không buồn che giấu. Có lẽ trong khoảng thời gian sống trên cõi trần này nàng đã thù hận không ít người đến nỗi sự thù hận đã hằn lên trên nét mặt của nàng và ghi đậm trong lối nói đầy cay độc đó. Trong bộ môn ganh ghét thù hận này, nàng đương nhiên là một kẻ khá am tường...

Tôi bước đến gần cửa sổ và mỗi một điều thuốc:

“Thưa cô Thelma, thế thì tại sao cô đến Pin City này?”

“Thì tôi phải bám riết theo Davis chứ! Hãn ta thiếu tôi sáu tháng tiền trợ cấp lương thực thế mà chưa hài lòng, hãn ta không kèn không trống biến khỏi San Francisco! May thay chủ nhà nơi Davis thuê mượn đã cho tôi biết và từ đó tôi đã lần ra dấu vết của hãn.”

“Tại San Francisco, cô có viết cho Davis một lá thư buộc y phải thanh toán tiền trợ cấp nội trong ba ngày. Nếu không cô sẽ nhờ đến pháp luật can thiệp. Nếu tôi không làm thì trong thư, cô đã viết: “Anh xứng đáng để lãnh những hậu quả như thế...””

Nàng gật đầu:

“Davis vốn có cái thói quen giữ lại những lá thư... Đây là điểm duy nhất cho thấy hãn là một kẻ đa cảm.”

“Thế thì điều gì đã làm cô thay đổi ý kiến?”

“Thay đổi ý kiến về chuyện gì chứ?”

“Chuyện đã không yêu cầu cảnh sát bắt giữ Davis.”

Thelma lạnh lùng nói:

“Tôi không thay đổi gì cả và vẫn giữ nguyên ý định của tôi.”

Tôi quay lại để nhìn thẳng vào mặt nàng:

“Cô đã viết cho Davis một lá thư, sau đó cô biết rằng y đã rời khỏi San Francisco và vì thế cô đã theo y đến Pin City. Nhưng sau khi lần ra dấu vết của y tại đây, cô đã không yêu cầu cảnh sát bắt giữ y. Điều gì đã khiến cô thay đổi như thế?”

“Điều gì à? Thì vì tôi là đàn bà, thế thôi. Và vì tôi là đàn bà nên theo tôi biết thì không ai có quyền ngăn cấm tôi thay đổi ý kiến!”

“Davis có viết cho cô một lá thư. Y chỉ mới bắt đầu viết thôi và cho đến khi bị sát hại thì lá thư vẫn còn dở dang. Theo tôi nghĩ, sở dĩ Davis đã ngưng ngang lá thư như thế là vì cô đã có mặt tại đây và y thấy không cần phải viết tiếp nữa. Trong thư Davis có nói đến một cú áp phe rất lớn, một cú mà theo ý là đáng để đời. Phải chăng cô không yêu cầu cảnh sát bắt giữ y là chỉ vì y đã cho cô hay về cú áp phe đó?”

“Davis không hề cho tôi biết gì về áp phe! Hẳn ta mà làm gì có áp phe này nọ. Cú lớn nhất trong đời hẳn là lấy được Pénélope Calthorpe. Tuy vậy, chuyện này chẳng kéo dài được bao lâu! Đã thế hẳn cũng không biết chết cho đúng lúc nữa – phải để cho người ta đồn hạ!”

Tôi liếc sang Polnik. Hắn đang nhìn tôi bằng một ánh mắt sững sờ. Rồi tôi quay sang nói với Thelma:

“Cô Thelma ạ, cô đã nói dối chúng tôi.”

Nàng to tiếng:

“Tôi cấm ông không được xúc phạm đến tôi! Các ông hãy ra khỏi nhà tôi ngay! Tôi biết những quyền hạn của tôi chứ! Các ông hãy ra khỏi đây ngay!”

Không nao núng, tôi hỏi tiếp:

“Theo cô nghĩ thì ai là kẻ đã gây ra cái chết cho chồng cô?”

“Chắc chắn chị em nhà Calthorpe có dính dáng đến chuyện này. Tôi đảm bảo với ông đấy.”

“Tại sao?”

“Hai chị em nhà đó mà đang hoang cái nỗi gì. Từ lâu họ đã là như thế rồi! Sự đời là vậy, khi người ta có quá nhiều tiền mà một tâm tính đòi trụy. Kể từ ngày ông già qua đời thì họ không từ khước làm bất cứ chuyện gì. Riêng với Pénélope thì chuyện trừ khử Davis là điều tất nhiên.”

“Như thế cô nghĩ rằng Davis không có lỗi làm gì à?”

Nàng nói, khô khốc:

“Ồ, Davis có đáng kể gì! Hắn chỉ là một tay chơi quần vợt chuyên nghiệp, chọn cái nghề huấn luyện viên để kiếm sống. Với cái nghề đó, hắn có thể xoay trở được nếu không gặp Pénélope. Nếu sống với tôi thì có lẽ hắn không đến nỗi nào. Hắn sẽ an phận với một căn hộ đầy đủ tiện nghi và một chiếc ô tô cũ. Nhưng như thế cũng là đủ... Pénélope đã trừ khử hắn ta.”

“Tại sao như thế?”

“Tại vì tiền của cô ta chứ còn gì nữa! Davis đã tối tăm mặt mày trước số tiền đó. Hắn quên hết trời đất và đặt may những bộ veston trị giá ba trăm đô la và sống trong những phòng khách sạn năm chục đô la mỗi ngày. Cuối cùng, hắn đã trở thành một con cún của cô này! Ăn cơm chúa thì phải múa tối ngày; thế thì Pénélope chỉ cần búng tay là Davis quay cuồng... Khi đã quá chán, nàng buông rơi hắn mà không một lời báo trước. Lần này hắn không thể gượng dậy nổi. Hơn nữa, đã quen cái lối sống đó nên hắn đâm ra trây lười, không cầm nổi cây vợt tennis và chỉ thích rượu chè. Như trung úy thấy đó, bằng cách này hay cách khác, chính Pénélope đã giết hắn ta!”

Tôi ngáp dài:

“Cô cứ lặp đi lặp lại chùng đó chuyện, nhưng cô đã nắm được chứng cứ gì không?”

Nàng mỉm cười cay độc:

“Ồ, trung úy khỏi lo chuyện này! Tôi biết được chút chuyện có thể làm cho gia đình Calthorpe rối bời. Bây giờ tôi chưa nói ra đâu, nhưng khi tôi mà nói ra thì con nhỏ tóc đỏ đó sẽ có cảm tưởng như bị trời giáng” A, mà cái thứ đó thì phải lãnh búa mới được! Tôi đảm bảo với ông đấy, cái chuyện này đang treo lơ lửng trên đầu con nhỏ đó! Đương nhiên là nó cũng biết thế và đang chờ đợi! Được, ông khỏi lo, tôi sẽ làm tất cả những gì cần thiết...

Tôi lạnh lùng nói:

“Cô Thelma ạ, tôi xin báo cho cô biết là tổ giặc người mà không nắm vững chứng cứ là phạm tội vu khống đấy. Ngược lại, nếu cố nắm chắc chứng cứ phạm tội của kẻ khác mà giấu diếm không khai báo thì cũng là một tội trạng. Vì vậy, nếu biết điều gì liên quan trực tiếp đến cái chết của chồng cô thì tôi yêu cầu cô hãy cho tôi biết. Nếu không...”

“Ồ, được thôi!” Nàng nói với giọng chế giễu. “Nhưng trung úy phải chờ tôi hơi lâu đấy! Cái lối dọa dẫm đó của trung úy chỉ hữu ích cách đây khoảng vài ba chục năm. Nhưng tiếc thay từ khi có truyền hình thì chúng tôi quá rõ. Trung úy thử nghĩ xem, có ít nhất sáu hệ thống truyền hình phát đi mỗi tuần ba lần những cuốn phim hình sự. Bây giờ chúng tôi biết quá rõ lối điều tra của cảnh sát và trung úy không thể nhát ma tôi được nữa... Trung úy biết rõ mà, ngay cả đụng nhẹ đến tôi thôi cũng không được nữa huống chi!”

Polnik lâu nhàu nói với nàng:

“Riêng tôi, tôi không nghĩ như vậy đâu!”

Tôi tảng lờ như không nghe viên trung sĩ và hỏi Thelma:

“Cô có tính ở lại Pin City này lâu không?”

Nàng nhìn thẳng vào tôi và nhún vai:

“Đó là chuyện của riêng tôi!”

Tôi dụi dàng khuyên nàng:

“Nếu là cô thì tôi sẽ không nấn ná ở đây lâu, trong trường hợp mà cô thật sự biết một điều gì đó.”

Thelma hất hàm:

“Ông định đe dọa tôi gì nữa đây?”

“Tôi không đe dọa cô. Tôi chỉ muốn nói rằng nếu cô biết một điều gì đó có liên quan đến cái chết của Davis thì như thế cô có nguy cơ bị ám hại. Người ta sẽ không để yên cô đâu. Cô phải biết là hiểm nguy đang đe dọa cô chứ? Davis bị kết thúc một cách tồi tệ, anh ta...”

Nàng vững tin:

“Tôi không sợ đâu. Tôi đâu có ngu ngốc như hần!”

“À! Cô không ngu ngốc?” Polnik thốt lên.

Thelma trừng mắt nhìn y một lúc trước khi quay lại tôi và hỏi:

“Tôi không hiểu trung úy dẫn theo cái cậu này để làm gì? Không lẽ để điếu đóm à?”

Tôi ra dấu cho Polnik rời bước ra cửa. Tôi nói trước khi từ biệt Thelma:

“Thôi, cảm ơn cô nhé! Tuy không biết thêm được điều gì, nhưng tôi cũng xin cảm ơn vậy!”

Nàng ngẩng mặt lên:

“Thế là tôi đã mất toi hai mươi phút vì ông! Bộ ông không biết làm gì khác hơn hay sao mà đến đây quấy rầy tôi?”

Polnik xen vào:

“Phải chi tôi biết bói bài thì có lẽ tốt hơn đến đây nhiều... Vâng, tôi đã quá sợ khi phải làm phiền bà!”

\*\*\*

Cánh cửa căn hộ ở lầu chín mở ra ngay khi tôi vừa gõ. Nhưng người xuất hiện nơi ngưỡng cửa không phải là Pénélope Calthorpe mà là Jonathan Blake.

Blake nói với một vẻ không mấy niềm nở:

“Trung úy cần gì?”

Tôi thản nhiên bước vào và nói:

“Tôi cần gặp cô Pénélope.”

Khỏi cần phải chờ lâu bởi khi đặt chân vào phòng khách thì tôi thấy nàng đang ngồi trên chiếc ghế bành ở đó, mặc một chiếc xườn xám cổ cao rất ư là Trung Hoa. Lối ăn mặc đã làm cho nàng trông có vẻ mỏng manh, biến nàng thành một loại “xin nhẹ tay với em kéo võ”. Ánh mắt nàng u buồn với mí mắt ửng đỏ và đôi mắt được kẻ đuôi thật tinh tế. Nói chung, nàng là hiện thân của cái điểm yếu số một của Jonathan Blake.

Có bàn tay nặng nề rơi xuống trên vai tôi, buộc tôi phải quay lại. Bây giờ đối diện với tôi là Blake với bộ mặt trông không đùa bỡn chút nào.

Giọng y lạnh lùng:

“Trung úy Wheeler à! Ngày hôm qua khi đến đây, ông đã có một lối cư xử khá lỗ mãng. Tôi muốn được ông giải thích về điều đó. Lý do nào đã khiến ông có những hành vi lỗ lã như thế?”

Tôi gỡ bàn tay của y ra khỏi vai tôi:



“Nhưng anh lấy tư cách gì để mà hỏi tôi câu đó chứ?”

“Trong vài tuần nữa tôi và Pénélope sẽ kết hôn và bây giờ, tôi lấy cương vị là người bảo hộ cho nàng để yêu cầu trung úy giải thích cho tôi điều vừa kể.”

“Nhưng lúc này, trước pháp luật, anh và cô Pénélope vẫn chưa là gì cả! Khi mà anh chưa chính thức kết hôn với cô ấy thì anh chưa có quyền để can thiệp vào đời sống của nàng. Đúng luật là như thế đó, anh hiểu chứ? Và tôi khuyên anh một điều ngắn gọn đó là: anh hãy câm cái mồm anh lại!”

Một lần nữa, tôi quay về phía Pénélope và liền ngay đó, tôi cảm thấy đau nhói nơi bả vai. Tôi hiểu là cái bả vai tội nghiệp của mình đang bị những ngón tay cứng như thép của Blake bám chặt lấy.

Không quay lại, tôi nói lớn:

“Hãy buông tay ra ngay nhé Blake! Anh hãy để tôi yên còn không tôi sẽ gọi điện về sở để yêu cầu gửi đến đây hai nhân viên. Họ sẽ bắt giữ anh về cái tội ngăn trở nhân viên công lực trong khi thi hành nhiệm vụ. Tôi đảm bảo với anh rằng chỉ với cái tội đó thôi là anh cũng đủ đi tù!”

Bàn tay trên vai tôi từ từ lỏng dần và cuối cùng Blake buông tay xuống.

Tôi hỏi Pénélope:

“Sao? Bây giờ cô đã sẵn sàng để kể cho tôi nghe từ đầu đến cuối câu chuyện chưa?”

Những ngón tay của nàng bấu lấy thành ghế.

Nàng nói với một giọng hoảng loạn:

“Thì tôi đã nói hết cho trung úy rồi mà! Tôi không có... giết Howard Davis! Tôi không giết ông ấy! Không phải tôi!”

Blake nạt lớn:

“Như thế là đủ rồi, trung úy!”

Y bước về phía Pénélope và khi đến gần chỗ nàng ngồi, Pénélope đứng phắt dậy và ào đến, nép mình vào vòng tay của y.

Nàng nức nở khóc:

“Anh Blake à, hãy che chở cho em! Em sợ quá! Anh hãy bảo ông ấy đừng có tra hỏi em như thế nữa! Những câu hỏi của ông ấy làm em rối bời đến nỗi em không còn biết mình ăn nói những gì... Ông làm em sợ!”

Blake tái xanh mặt.

“Trời!” Y thốt lên bằng một giọng cố kềm chế. “Trung úy phải hiểu cho là tôi không thể khoanh tay đứng nhìn ông dọa nạt một cô bé đáng thương như thế này. Chúng tôi có quyền nhờ đến một luật sư và như vậy Pénélope sẽ không bị buộc phải trả lời bất cứ một câu hỏi nào của ông cho đến khi có sự hiện diện của luật sư của nàng.”

Tôi gật đầu:

“Chà, anh nói sao nghe hay quá! Blake, một kẻ quá am tường luật rừng xanh, một tay săn thú lừng lẫy giờ đây che chở cho một cô nàng chân yếu tay mềm ... Hoan hô Blake, hoan hô! Tài ba thật!”

“Trung úy phải hiểu rằng tôi không buồn nghe cái lối đùa cợt dở dang đó của trung úy đâu” Blake đáp. “Được rồi, tôi sẽ gọi ngay cho luật sư để yêu cầu được trợ giúp.”

Y làm ra vẻ muốn đi về phía điện thoại.

Tôi hất hàm, nói ngay:

“Anh cứ gọi luật sư đi! Nhưng có điều là trước khi luật sư của anh đến đây thì tôi đã áp giải cô Pénélope đến trước ông cảnh sát trưởng và ông này sẽ tổng giam nàng như là một nhân chứng và đồng thời là kẻ tình nghi phạm pháp. Để cho nàng được tự do, luật sư của anh phải chạy xin lệnh tạm tha của biện lý. Đương nhiên, ông biện lý sẽ ký lệnh này, nhưng muốn thế thì phải mất không ít thời gian.” Khoảng nửa ngày hoặc nhanh lắm thì phải mất ba tiếng đồng hồ. Trong thời gian này, tôi có thể tra hỏi nàng bất cứ điều gì mà không bị bất cứ ai quấy rầy, kể cả luật sư của anh!

Blake quắc mắt nhìn tôi. Cuối cùng, cố dằn cơn giận, y ôn tồn nói:

“Được rồi, thế thì trung úy muốn gì đây?”

“Như tôi đã nói với anh, tôi cần hỏi Pénélope ít điều. Bấy giờ, tôi yêu cầu anh hãy ngồi yên một nơi và chớ có lên tiếng nói năng bất cứ điều gì hoặc, nếu muốn trở thành một người hữu ích thì anh có thể đi pha nước để tất cả chúng ta cùng có thể giải khát.”

“Được thôi. Nhưng trung úy chớ có nghĩ rằng tôi sẽ dễ quên cái ngày hôm nay nhé!”

“Vâng, tôi biết chứ. Bây giờ anh đã hài lòng chưa?”

Rồi quay sang Pénélope, tôi nói:

“Cô có biết là Thelma Davis hiện có mặt ở Pin City chứ?”

Nàng lắc đầu:

“Không.”

“Thế thì bây giờ cô đã biết rồi đấy. Tôi vừa gặp Thelma xong .. Thelma xem chừng không mấy ưa thích cô!”

“Tôi lạ gì chuyện đó” Pénélope nói. “Nếu tôi không lầm thì cô ấy là người ưa đeo đuổi những chuyện hiểm thù và có lối xử sự như ta đây là bà chủ.”

“Ồ, đó chỉ là một quan điểm ... Thelma cho rằng nàng biết một chuyện có thể làm cho gia đình Calthorpe điên đảo, đặc biệt là cô.”

Pénélope đứng dậy. Nàng nhìn thẳng vào tôi rồi đưa mắt nhìn Blake và lại nhìn tôi.

Nàng nói với vẻ không tin:

“Như thế nghĩa là sao?”

“Tôi hy vọng được cô cho biết về điều đó ... Chẳng hay cô nghĩ sao?”

Pénélope lắc đầu:

“Thưa trung úy, tôi chẳng hiểu gì cả.”

Blake nói xen vào:

“Đó chỉ là một lời đe dọa trống không. Chỉ thế thôi. Một lời đe dọa mà người ta tuôn ra khi quá hoảng hốt hay tức giận. Với loại đàn bà gàn dở như Thelma thì tôi không lạ gì. Nếu ở cương vị của trung úy thì tôi không lưu tâm đến điều đó.”

“Cảm ơn ngài Blake! Nếu ngài muốn giải thích cho tôi về các loài thú của Phi Châu thì tôi có thể nghe theo, chứ nghe ngài giải thích như thế về Thelma thì tôi không dám đâu!”

Blake đỏ mặt, lầu nhầu:

“Tôi chỉ muốn góp ý với trung úy thôi.”

“Tôi biết chứ, nhưng đó cũng chính là sự phiền muộn! Blake ạ, tốt hơn anh nên chú tâm vào chuyện săn bắt và mấy khẩu súng săn của anh đi. May thay, một ngày nào đó, anh sẽ nổ súng vào đầu cho yên một kiếp người!”

Bằng bước chân chậm rãi nhưng dứt khoát, Blake bước về phía quầy rượu, cầm lấy cái bình hoa bằng pha lê và ném mạnh về cuối phòng. Bình

hoa chạm vào tường và vỡ nát trong một âm thanh trong trẻo lạ lùng. Hẳn buông to một tiếng thở dài.

Một lúc sau, y bình thản nói:

“Bây giờ, chúng ta uống chút rượu nhé! Cưng ơi, em uống gì nào? Whisky nhé?”

Pénélope nói nho nhỏ:

“Vâng, riêng trung úy đây thì anh hãy cho thêm chút sô đa ...”

Blake rót đầy ba ly, trao cho Pénélope trước tiên rồi mang đến cho tôi chiếc ly sau cùng.

“Cảm ơn” tôi nói.

Blake nói với một vẻ dửng dưng:

“Có lẽ vì từ lâu đam mê săn bắt nên mỗi khi quan sát con người, họ làm tôi liên tưởng đến các con thú. Mỗi người chúng ta đều mang những nét đặc trưng của một giống thú nào đó. Hãy nghĩ xem ... (hắn thoáng mỉm cười với Pénélope) như em đây, em làm anh liên tưởng đến một con sơn dương dịu hiền, nhút nhát và đẹp không thể tưởng nổi.”

Mặt ửng đỏ, Pénélope nói:

“Anh Blake ạ, đây là lần đầu tiên anh nói với em một câu dịu dàng đến thế!”

“Rồi đến Prudence” Blake tiếp. “Cô ấy là một con báo! Tuy dịu dàng mềm mại như thế nhưng cực kỳ nguy hiểm.”

Tôi nói xen vào:

“Tôi thấy cái cảm nghĩ đó của anh không thiếu sự trào lộng và xảo trá. Còn tôi? Dưới mắt anh tôi là một giống gì? Phải chăng là một con chó rừng?”

Y lắc đầu:

“Với tôi, ông là một con linh cẩu. Nếu ở trong rừng mà chỉ nghe tiếng cười ông thôi thì tôi đã nã ngay một viên đạn vào giữa trán, không cần phải đắn đo suy nghĩ.”

“Nếu thế thì anh cần phải tập nhắm cho trúng!”

“Trung úy muốn ám chỉ điều gì?” Blake hất hàm hỏi.

“Ồ! bỗng nhiên tôi nhớ đến cha của cô Pénélope đây ... Vào cái hôm ông ấy gặp nạn, hẳn anh đã bắn hụt?”

Đôi mắt xanh của Blake bỗng nhiên sa sầm. Y nói qua kẽ răng:

“Này trung úy Wheeler, ông đã vượt quá giới hạn rồi đấy!”

Y đưa tay chụp lấy cổ tôi và những ngón tay cứng như thép đó siết chặt vào khiến tôi muốn nghẹt thở. Tôi hất ly rượu đang cầm trên tay vào mặt y và thế là y buông tay ra.

Y quờ quạng rút khăn tay ra lau mắt, khoảng thời gian ngắn ngủi này cũng đủ để cho tôi rút khẩu 38 đang đeo dưới nách ra và dí vào ngực y kịp lúc y chực lao trở lại tôi. Trong vài giây tưởng chừng dài bất tận đó, tôi nghĩ rằng y sẽ không dừng lại. Nhưng thép lạnh của nòng súng đã làm cho cơn hung hãn của y phải khựng lại.

Thở dồn dập, Blake đứng yên đó rồi dần dà ánh mắt giận dữ của y đã dịu đi.

Pénélope nói nhỏ nhỏ, giọng van nài:

“Thôi, trung úy hãy đi đi! Tôi năn nỉ trung úy mà! Nếu trung úy cứ ở mãi nơi đây thì sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện không hay và như thế là do lỗi trung úy! Đáng lẽ trung úy không nên ăn nói như thế với anh. Anh sẽ không bao giờ quên chuyện này, không bao giờ đâu ... Tại sao bỗng dưng trung úy lại có cái lỗi ăn nói lạ lùng như thế nhỉ?”

Để cô nàng an tâm, tôi gật đầu:

“Được rồi, tôi đi đây nhưng tôi sẽ trở lại.” Tôi liếc nhìn Blake. “Lúc đó tôi khuyên anh hãy nên lánh mặt đi! Tôi đã trông thấy anh quá nhiều và nghe anh nói đủ điều. Vì thế tôi quá chán rồi. Lần tới, nếu anh có bất cứ một phản ứng nào với tôi, dẫu đó chỉ là một ngón tay thôi, thì anh sẽ đi vào nhà xác, anh hiểu chưa? Chớ có quên đấy!”

Y cẩn thận gấp chiếc khăn tay lại và nhét vào túi. Xong đâu đó, y ôn tồn nói:

“Nhưng điều mà trung úy vừa nói đó, tôi cũng xin được nói lại với trung úy y hết như thế. Nhưng với tôi thì đây không phải là một sự đe dọa mà là một lời hứa chắc chắn sẽ được thực hiện!”

## VIII

Tôi quyết định trở về sở và dừng lại ở một quán bên đường để ăn qua loa đôi chút. Tôi ăn cho qua bữa và biết rằng như thế hôm nay... Đúng bốn giờ, tôi bước vào văn phòng.

Vừa trông thấy tôi cô thư ký với bộ mặt khó ưa đã nói ngay:

“Trung úy Wheeler à, ông cảnh sát trưởng cần gặp trung úy gấp đây!”

“Vâng, tôi biết chứ!... Thiếu tôi là ông ấy chịu hết nổi!”

Nàng mỉm cười, dí dỏm:

“Theo cái giọng của ông thì em biết ông đang cố hết sức để chịu đựng!”

Tôi gõ cửa phòng làm việc của Lavers rồi không chờ trả lời, tôi mở ra, tự động bước vào và đóng cửa lại.

Mặt không vui, ông cảnh sát trưởng nhìn tôi lâu nhâu:

“Cậu ngồi xuống đi, Wheeler. Sao vụ án Davis đã giải quyết đến đâu rồi?”

“Thì cũng đang xúc tiến” tôi thận trọng đáp. “Nhưng theo tôi nghĩ thì hẳn ông cũng không mấy quan tâm đến nó?”

Trước đây ông có nói với tôi là nếu tôi không tóm được tên sát nhân thì ông sẽ giao vụ này cho biệt Động hình sự mà?

“Đúng! Nhưng có điều là trong mấy ngày gần đây tôi đã thay đổi ý kiến. Như cậu hiểu, bây giờ thiên hạ đều biết nạn nhân chính là Howard Davis và báo chí bắt đầu quan tâm đến chuyện này. Chính vì vậy mà tôi phải ra tay để xoa dịu dư luận, bởi nếu không thì sau này tôi ăn nói ra sao khi ra tranh cử?”

“Vâng.”

Lavers châm một điếu xì gà và nhìn chòng chọc vào mắt tôi:

“Nào, bây giờ cậu hãy cho tôi biết đã tới đâu?”

“Thưa, cái gì đã tới đâu ạ?”

“Thì diễn tiến điều tra của cậu, những thành quả mà cậu đã đạt được!”

Ông đột ngột đứng dậy và nói tiếp ngay:

“Nếu tôi không lầm thì chắc cậu vẫn đeo đuổi cuộc điều tra chứ?”

“Vâng, thưa ông tôi đang đeo đuổi cả ngày lẫn đêm.”

Lavers càu nhàu:

“Ừ, được. Tôi thấy tốt hơn hết là không nên hỏi về những công việc mà cậu phải đeo đuổi vào ban đêm. Bây giờ cậu hãy trình bày cho tôi rõ diễn tiến của cuộc điều tra để nếu bên tư pháp hỏi thì tôi có thể trả lời.”

Tôi nói cho ông về những điểm chính yếu của vụ án, nhưng không quá đi sâu vào chi tiết:

“Này, cậu có chắc chắn nhân vật John Kê Đưa tin là một nhân vật có thật? Cậu không nằm mơ hay xin bậy chứ?”

“Vâng, đây là chuyện hoàn toàn có thật.”

Ông cảnh sát trưởng cúi kính hỏi:

“Thế thì tại sao cậu lại để hắn vượt đi, sau khi cậu đã cho hắn biết là cậu sẽ bắt giữ hắn vì hắn là nhân chứng và là tình nghi đồng lõa? Theo tôi nghĩ, đối với cậu, tóm cổ hắn là chuyện dễ như trở bàn tay. Sao cậu lại bỏ qua?”

“Như ông đã biết, trong khi tiến hành công tác tôi thường cho khá nhiều người biết rằng tôi sẽ bắt giữ họ với lý do họ là nhân chứng và tình nghi đồng lõa. Nhưng rồi tôi đã bỏ qua. Sở dĩ như thế có lẽ là vì tôi mắc phải một thứ mặc cảm rằng mình là kẻ có quyền hành...”

Lộ hẳn sự tức tối, ông Lavers nhìn thẳng vào tôi:

“Wheeler ạ! Tôi vốn là kẻ kiên nhẫn nhưng cậu phải biết là sự kiên nhẫn của tôi cũng có giới hạn! Cậu hãy cho tôi biết tại sao cậu lại... để vượt John Kê Đưa Tin?”

Tôi bình tĩnh đáp:

“Thưa ông, bởi tôi nghĩ rằng để cho hắn tự do thì sẽ có ích cho chúng ta hơn là nhốt hắn vào tù. Không sớm thì muộn hắn cũng mắc phải lầm lẫn ... Và lúc đó tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ phanh phui được nhiều điều!”

Lavers há miệng định nói một câu gì đó nhưng tiếng chuông điện thoại reo lên. Ông cầm lấy ông nghe và nói “Lavers đây” bằng một giọng khô khốc, lắng nghe một lúc, thỉnh thoảng lại gừ lên một vài tiếng như thế muốn

cho kẻ ở đầu đây bên kia biết rằng ông vẫn còn sống đấy. Cuối cùng ông nói, “Cảm ơn. Trung úy Wheeler sẽ đến ngay” và gác máy.

Tôi hỏi:

“Thưa ông, tôi phải đến đâu ạ?”

“Cú điện vừa rồi là của toán cảnh sát tuần tra. Cách đây mười phút, họ phát hiện một xác phụ nữ ở bên đường. Được biết nạn nhân tên là Thelma Davis, ngụ tại San Francisco.”

“Xác bà ta được tìm thấy ở đâu?”

“Ở phía đông, cách thành phố khoảng mười cây số, cạnh con đường đất dẫn ra đèo. Hiện xe tuần tra cảnh sát đang chờ trung úy ở đó.”

“Được, tôi sẽ đến.” Tôi nói và bước ngay ra cửa.

Ông cảnh sát trưởng gọi lớn:

“Này Wheeler! Cậu có nghe tôi không? Cậu phải làm một cái gì đi chứ! Tôi hạn cho cậu thêm hai mươi bốn giờ nữa. Sau đó tôi buộc lòng phải nhờ đến Đội Cảnh Sát Hình Sự.”

“Vâng, tôi hiểu. Bà ấy chết ra sao?”

Ông cảnh sát trưởng từ tôn nói:

“Bà ấy bị vạ cổ. Bây giờ tôi bắt đầu tin là nhân vật John Kẻ Đưa Tin của cậu là chuyện có thật.”

Tấp chiếc Austin Healey vào lề, tôi đậu lại ở sau chiếc xe tuần tiểu và nhảy xuống. Polnik cũng nhảy ra khỏi xe và thở phào nhẹ nhõm. Một nhân viên cảnh sát bước về phía chúng tôi và đưa chúng tôi đến hiện trường.

Anh ta nói:

“Tụi này đã phát hiện cái xác trong một trường hợp thật bất ngờ. Khi đang trên đường tuần tra và ngang qua đây thì bỗng nhiên một cơn gió đã thốc vấy của nạn nhân lên. Mới đầu tôi chỉ liếc mắt qua” cứ tưởng như là một lá cờ hoặc đại khái là một vật gì như thế đang phất phơ trên cỏ. Rồi tụi tôi đã dừng xe lại để nhìn cho rõ hơn.

Tôi và Polnik đến gặp người cảnh sát thứ hai. Ông này chỉ tay về một nơi cỏ mọc um tùm. Cái xác của Thelma Davis đang nằm sấp ở đó, với cái đầu bị vạ gãy đến nỗi đôi mắt trợn trừng của nạn nhân như chăm chú nhìn chúng tôi một cách ngơ ngác.



Polnik nói, giọng khàn khàn:

“Đối với tôi thì cô này không hiền lành gì, nhưng ai mà đi giết người ta một cách dã man như thế! Ngay cả với một con chó người ta cũng không vạ cổ như vậy!”

Viên cảnh sát chỉ tay về một chỗ cách nạn nhân khoảng vài thước:

“Chúng tôi đã tìm thấy xác tay của cô ấy ở đây. Trung úy có muốn xem qua không?”

“Có gì trong đó?”

“Chẳng có gì quan trọng. Son môi, lược, phấn sáp, mười đô la tám mươi xu, một tập ngân phiếu, thẻ bảo hiểm xã hội, viết bic, khăn tay” chỉ có bấy nhiêu thôi trung úy. Nhưng có điều là trước đó, xác tay của nạn nhân đã bị lục lọi.

“Nghĩa là hung thủ đã lục xét xác tay của nàng?”

“Theo tôi nghĩ là như vậy và nếu tôi không lầm thì hung thủ cũng đã khám xét cái xác. Khi chúng tôi đến đây thì váy của nạn nhân bị kéo phủ đầu và, như ông thấy đó, quần áo lót của cô ta đã bị xé rách. Hung thủ chắc phải vội vã lắm thì phải! Chẳng hiểu hẳn có tìm thấy cái mà hẳn muốn tìm?”

Polnik nói xen vào:

“Hẳn có thể là một tên bệnh hoạn. Phải chăng là một kẻ cuồng dâm?”

Tôi đáp:

“Chuyện đó bác sĩ pháp y sẽ cho chúng biết sau. Thế bác sĩ có đến không?”

Người cảnh sát đầu tiên nói:

“Thưa trung úy, chúng tôi đang chờ bác sĩ pháp y tới.”

Chúng tôi đã gọi điện về Pin City và ở đó người ta đã thông báo cho ông cảnh sát trưởng cũng như cho bác sĩ pháp y.

“Có phải trung úy đặc trách điều tra vụ Davis?”

“Đúng vậy.”

“Phải chăng nạn nhân đây là vợ của ông ấy?”

“Đúng, nhưng họ đã ly dị nhau rồi.”

Viên cảnh sát gật đầu:

“Thật kinh khiếp ... Tôi vốn không ưa trông thấy cảnh đàn bà bị giết chóc, đã thế cái chết này lại quá ghê rợn!”

Tôi nói:

“Ồ! Đúng vậy. Thôi, cảm ơn các anh nhé. Tôi trông thấy như thế này là đủ rồi. Bây giờ tôi có việc cần phải đi nên không chờ bác sĩ pháp y đến được. Có lẽ tôi sẽ đọc báo của ông sau.”

Tôi và Polnik trở về xe và phóng nhanh đến Park Hotel. Chiếc xe quá chật đối với tấm thân to lớn của viên trung sĩ nếu hăn không giấu được vẻ mừng rỡ khi tôi dừng lại trước khách sạn. Cả hai chúng tôi chạy vội vào trong.

Tôi đến gặp ông quản lý khách sạn để cho ông biết sự việc xảy ra.

“Cô Thelma bị giết à?” Ông thốt lên kinh ngạc.

Đôi má của ông bắt đầu run lên nhè nhẹ và ông nói tiếp:

“Cô Thelma là một người khách thật dễ mến... Phải nói cô ấy rất là lịch sự, nhã nhặn!”

“Vâng, chúng tôi cần chìa khóa phòng của cô Thelma!”

“Thưa trung úy, có ngay ạ!”

Ông đưa tay rút một cái chìa khóa từ trong ngăn và trao tôi. Tôi trao nó lại cho Polnik cùng với lời căn dặn là lục xét căn phòng.

“Vâng, xong ngay” Hăn năng nổ nói và vọt đi.

Nhưng vừa leo được khoảng sáu bậc thang, hăn bỗng dừng lại và quay đầu nhìn tôi:

“Này trung úy, tôi cần phải tìm cái gì đó?” Hăn thắc mắc hỏi.

“Tôi chẳng biết nữa ... Cậu cứ lên đó trước đi, lát nữa tôi sẽ lên sau.”

Lần này, Polnik lên cầu thang với một dáng điệu vững tin hơn.

Tôi quay sang ông quản lý:

“Ông có biết cô Thelma đã rời khỏi khách sạn vào lúc nào chứ?”

“Vâng, tôi biết. Sở dĩ như thế là vì nhằm vào ngày trực của tôi. Tôi trực vào thứ ba, ngày nghỉ trong tuần của Joe, nhân viên tiếp tân...”

“Thế cô ấy ra khỏi khách sạn lúc mấy giờ?”

“Lúc đó khoảng một giờ rưỡi.”

“Trước đó có ai đến đây tìm gặp cô ta?”

“Theo tôi biết thì không” đương nhiên là không kể trung úy đã đến hồi sáng.

“Vâng, tôi còn nhớ điều đó chứ. Tôi chỉ muốn hỏi là trong khoảng thời gian cô Thelma sống ở đây, đã có ai tìm gặp cô ấy?”

“Riêng tôi thì không biết nhưng Joe có thể trả lời trung úy về chuyện này ...”

“... Chỉ tiếc một điều là hôm nay là ngày nghỉ của anh ấy. Tôi biết chứ! Vậy, có ai gọi điện cho Thelma vào sáng nay?”

Ông quản lý lịch sự nói:

“Rất tiếc, tôi không thể xác định với trung úy điều này. Khách sạn không có điện thoại cho từng phòng nhưng ở hành lang của mỗi tầng đều có một điện thoại.”

Tiếng bước chân nặng nề làm tôi phải ngừng đầu lên. Khuôn mặt nhăn nhúm, Polnik đang bước xuống những bậc thang cuối cùng.

Tôi tức tối hỏi lớn:

“Bộ cậu quên tôi đã dặn gì rồi sao?”

Hắn hốt hển đáp:

“Chỉ tốn công mất thời giờ thôi trung úy ạ. Cứ như là cái nhà hoang ở trên đó ... Mọi vật đã bị ai đó xáo tung.”

Dứt khoát hôm nay không phải là ngày lành tháng tốt. Tôi châm một điếu thuốc và liếc nhìn ông quản lý, lòng không chút hy vọng tìm được lời giải đáp.

Tuy vậy, tôi vẫn nói:

“Ông hãy cố nhớ đi, có ai đến hỏi cô Thelma? Ông có trông thấy một kẻ lạ mặt nào ở phòng tiếp tân?”

Ông ta lắc đầu:

“Thưa trung úy, tôi chẳng trông thấy ai. Nhưng có điều là cầu thang cấp cứu của khách sạn này nằm ngay bên ngoài cửa sổ của các phòng bên từ con hẻm phía sau khách sạn, bất cứ ai cũng có thể leo lên được.”

“À ... Thôi, xin cảm ơn ông vậy!”

Viên quản lý hỏi, vẻ ngần ngại:

“Bộ trung úy đi à?”

“Vâng, thì tôi đi đây” Tôi nói trong khi bước ra cửa.

Bằng một giọng e dè, ông gọi tôi:

“Này trung úy? Tôi rất tiếc phải làm phiền trung úy ... vẫn bước về phía cửa, tôi đáp:”

“Không hề gì ...”

“Trung úy à!” Ông ta bỗng gào lên một cách tuyệt vọng. “Thế thì tôi phải làm gì với cái bao thư mà cô Thelma đã dặn tôi là phải cất hộ cô ấy, trong tủ sắt?”

Tôi dừng phắt lại và đồng thời Polnik cũng dừng theo. Tôi và hắn tròn xoe mắt nhìn nhau một hồi và quay lại quầy tiếp tân.

Thái độ của viên quản lý trông bối rối thấy rõ. Ông nói:

“Trung úy thứ lỗi cho vì đã làm mất thời giờ của trung úy ... Nhưng tôi muốn biết là mình phải làm gì với cái bao thư đó?”

Tôi nhỏ nhẹ gợi ý:

“Ông có thể trao nó cho tôi.”

Khuôn mặt ông ta sáng rỡ:

“Ồ, thế thì tôi nhẹ nhõm hẳn! Trung úy hãy chờ một chút, để tôi đi lấy ngay.”

Tôi phải chờ hết ba mươi giây dài lê thê mới trông thấy ông ta mang ra một bao thư màu vàng có ghi chữ “Thelma Davis!”. Ông trao nó cho tôi và liền đó, tôi trút bao thư xuống quầy. Một viên đạn khá lớn rơi ra và lăn tròn trên quầy. Polnik chụp ngay lấy nó và liếc nhìn tôi với một ánh mắt tràn đầy hy vọng.

“Trung úy à, phải đây là thứ mà chúng ta đang tìm kiếm?”

“Rất có thể ... Không lẽ chúng ta đi tìm một cô tóc vàng được gói ghém trong bao thư?”

Polnik rầu rĩ:

“Tôi biết chứ, trung úy. Tôi đâu còn mong đợi chuyện đó, nhất là từ khi tôi trông thấy Thelma Davis ... Trung úy à, trong vụ này, tôi đã đổi hẳn tính nết rồi!”

Tôi nhét viên đạn vào túi, cảm ơn ông quản lý và trở về ra xe. Sau khi ghé lại sở để bỏ Polnik, Tôi cho hắn biết là tôi sẽ đến Biệt đội hình sự và nếu có

gì cần thì hẳn có thể đến đó gặp tôi.

Kim đồng hồ chỉ đúng bốn giờ rưỡi, khi tôi bước vào trụ sở của Biệt đội hình sự. Cửa phòng làm việc của đại úy Parker để mở vì thế khi trông thấy tôi ngang qua, ông lớn tiếng gọi tôi vào. Tôi dừng lại nơi ngưỡng cửa, tính chào hỏi qua loa.

Đại úy Parker mỉm cười chế giễu:

“Sao, khỏe chứ Al? Hình như ông cảnh sát trưởng đang ôm một số trọng án phải không?”

“Vâng, cứ lung tung cả! Tôi linh cảm rằng mọi việc sẽ được chuyển sang cho đại úy giải quyết trong một ngày gần đây!”

Với vẻ chán ngán, ông ta đáp ngay:

“Tôi chẳng muốn nhận những công việc dang dở của bên anh một chút nào! Bao giờ cũng thế, công việc không gỡ nổi là cứ chuyển sang đây! Anh hãy nói cho ông Lavers biết rằng nếu giải quyết không nổi những vụ án đó thì cứ việc xếp hồ sơ lại...”

“Vâng, tôi sẽ nói cho ông Lavers, nhưng theo tôi biết thì ông sẽ không nghe đâu... Ông cảnh sát trưởng là người say mê thi hành công lý và hơn nữa, bây giờ cũng sắp đến mùa tranh cử...”

“Al ạ! Tôi nghĩ anh nên trở lại làm việc với tụi tôi đi, như thế sẽ ổn định hơn.”

“Nhưng đại úy có hứa hẹn một cái gì hấp dẫn không? Thanh tra Martin đã chịu thay đổi trợ lý chưa?”

Parker lắc đầu, chán ngán:

“Chưa. Ông ấy vẫn giữ đám người cũ.”

Tôi mỉm cười thích thú:

“Như thế thì thà tôi tiếp tục làm trợ lý cho ông cảnh sát trưởng còn hơn. Vấn đề của tôi bây giờ là liệu xếp của tôi có bất thần đổi ý và thay đổi trợ lý hay không.”

Nói xong, tôi chào đại úy Parker rồi đi dọc theo hành lang để đến gặp chuyên viên vũ khí và đạn dược.

Vừa trông thấy tôi, Ray Morris đã thân tình thốt lên:

“À, ông vua tán gái đây rồi! Sao, trung úy có sưu tập được thêm một em tóc vàng nào nữa không?”

“Có chuyện gì mà trông cậu vui vẻ thế? Bộ ông thanh tra đang hấp hối chờ chết hay có gì hay ho hơn?”

“Ừa, trung úy không biết bây giờ là mùa xuân à? Thế thì trung úy bị lão hóa rồi.”

Tôi lấy từ túi ra viên đạn và đặt nó lên bàn làm việc của Ray. Tôi hỏi:

“Cậu nghĩ sao?”

Ray cầm lấy viên đạn liệng nó lên không rồi chụp lấy. Hắn lặp đi lặp lại nhiều lần cái động tác này.

Một lúc sau, hắn nói:

“Trung úy muốn tôi phải nói sao bây giờ?”

“Thì cảm nghĩ của cậu.”

“Nếu định cỡ đạn thì đây là thứ dữ à! Với viên này, ta có thể xuyên thủng một tấm ván dày như chơi! Để tôi xem thử nào.”

Hắn với tay lấy cái kính lúp và đặt viên đạn xuống bàn.

Hắn xem xét một hồi rồi nói:

“Calíp sáu trăm. Đủ sức để đốn gục chú voi. Viên đạn này được sản xuất tại Bỉ.” Hắn đứng dậy và một lần nữa chơi trò tung chụp viên đạn. “Đây là loại đạn chỉ còn bán ở Âu Châu mà thôi, kể cả loại súng để bắn cũng thế. Nếu nhập vào đất Mỹ thì một khẩu súng trường hai nòng thuộc calíp này giá chót cũng phải là hai ngàn đô, nhưng không đắt đâu, bởi đây là thứ khá tốt!”

“Và người ta đã mua viên đạn này từ Âu Châu để rồi vứt đây, không sử dụng.... Tôi chẳng hiểu tại sao nữa!”

“Sở dĩ không được dùng là vì đây là một viên đạn giả.”

“Không tin được,” tôi nói. “Tại sao cậu biết chứ!”

Ray lại tung viên đạn lên không.

“Thì căn cứ theo trọng lượng của nó! So với đạn cỡ này mà như thế thì nhẹ quá!”

“Cậu có tin chắc là đạn giả?”

Ray khô khốc vắn lại tôi:

“Theo trung úy thì tôi có phải là một chuyên viên về vũ khí và đạn dược không? Thôi được, ông khỏi cần trả lời. Bây giờ, để tôi tháo đầu đạn ra cho ông xem nhé.”

“Thì cậu cứ việc. Tôi không bận lắm đâu.”

Chỉ vài giây sau Ray đã tháo xong đầu đạn và đưa tôi cái vỏ đạn trống trơn.

“Trung úy đã hài lòng chưa? Bây giờ trung úy có công nhận tôi là một chuyên viên có hạng mà trung úy cần phải ...”

Ray bỗng nhiên im bật. Hắn cau mày và nhìn chăm vào cái vỏ đạn mà tôi vừa trao lại cho hắn.

“Trung úy chờ cho một chút...” Hắn nói và cầm lấy kính lúp để để ngắm soi.

“Chuyện gì?”

Ray nói nhỏ nhỏ:

“À, ra thế!”

Hắn ngược mắt nhìn tôi và cố gượng cười:

“Tuy là một chuyên viên có hạng nhưng thỉnh thoảng tôi cũng nhầm lẫn, có điều là chỉ trong chốc lát thôi. Bây giờ, tôi xin nói lại cho trung úy rõ là viên đạn này đã xì rồi.”

Tôi ngạc nhiên:

“Tại sao như thế? Đầu đạn vẫn còn đấy mà!”

Chuyên viên Ray lại cúi nhìn viên đạn rồi lắc đầu. Cuối cùng, hắn nói:

“Ai đó đã khổ công với viên đạn này. Hãn tay này là một người rất am hiểu về súng đạn và hắn đã bỏ ra khá nhiều thời gian để tính toán chính xác sức nổ cần thiết.” Một lần nữa. Ray gật gù. “Chắc hẳn tay này là một chuyên viên!”

“Cậu nói tôi chẳng hiểu ...”

Ray Morris đứng bật dậy:

“Một khẩu súng với calíp như thế thì viên đạn có đủ lượng thuốc nổ để đẩy mạnh đầu đạn hầu có thể đốn gục một con voi, sư tử hay những loại thú dữ tương tự như thế.” Hãn cho tôi xem đầu đạn. “Như trung úy đã biết, nòng súng loại này có những lỗ rạch và đầu đạn xoáy nhanh khi phóng đi, như

càng đảm bảo cho sự chính xác hơn. Trong trường hợp này thì đầu đạn, bằng một thứ kim loại mềm hơn nòng súng, phải có một đường kính lớn hơn nòng súng đôi chút.”

Tôi gật đầu, chứng tỏ rằng mình theo kịp những lời giải thích của Ray.

Hắn tiếp:

“Với một khẩu súng cỡ đó thì viên đạn cần phải có đủ một lượng thuốc nổ khả dĩ để đẩy một đầu đạn lớn như thế ra khỏi một nòng súng với đường kính có phần nhỏ hơn.” Hắn nhún vai. “Người ta đã khôn khéo lấy bột thuốc đạn hầu khi bắn nó có thể phát nổ nhưng không đủ sức để tống đầu đạn đi. Muốn được như vậy, hãn tay này phải thử nghiệm nhiều lần mới tìm được một công thức ăn ý.”

Tôi vẫn còn thắc mắc: .

“Rồi sao? Chuyện gì xảy ra khi ta bóp cò?”

“Tôi đã trình bày với trung úy rồi đấy! Người ta sẽ nghe đạn nổ nhưng đầu đạn vẫn ở trong nòng súng.”

Tôi suy nghĩ một lúc và bỗng ánh sáng lóa lên trong tâm trí tôi. Cái thứ ánh sáng này chói chang đến nỗi tôi phải chớp chớp mắt... Rồi những ý tưởng hiện ra, rõ ràng hết sức.

Một lúc sau, tôi nói:

“Cảm ơn cậu nhé, Ray! Cảm ơn rất nhiều!”

“Có dịp để tiếp tay với trung úy là tôi vui rồi! Vậy trung úy có muốn lấy lại viên đạn?”

“Cậu vui lòng nhét đạn lại như cũ hộ tôi!”

“Ồ! được thôi. Nhưng, này trung úy, ông có thể giúp tôi một chuyện được không? Tôi muốn ông giới thiệu cho tôi em tóc nâu, cao khoảng một thước năm mươi bảy, gọn người, ăn mặc model, và nói chuyện có duyên...”

“Ray à, rất tiếc vì tôi chưa từng quen biết với một cô nào như thế.”

Hắn cay đắng thốt lên:

“Lại một ảo tưởng nữa đã bị tan vỡ... Vậy mà tôi vẫn nghĩ rằng trung úy có thể giới thiệu cho tôi một em với những tiêu chuẩn như thế...”

Tiếng chuông điện thoại reo lên làm hắn phải ngưng ngang. Hắn cầm lấy ống nghe và nói:



“Ray đây!”

Một lúc sau, hẳn trao ống nghe cho tôi:

“Có người gọi cho trung úy đấy!”

Tôi cầm lấy và nói vào máy:

“Vâng, Wheeler đây!”

Ở đầu dây bên kia là một giọng nói nhỏ nhỏ, nghèn nghẹn:

“Trung úy đó à? Tôi muốn báo cho trung úy một số tin quan trọng có liên quan đến cái chết của Howard Davis! Tôi không tiện nói ra vào lúc này vì thế tôi sẽ gọi lại cho trung úy vào lúc chín giờ. Trung úy nhớ nhé!”

Rồi là tiếng gác máy.

Tôi ngẩng đầu và thấy Ray đang chăm chú nhìn tôi.

“Chẳng hay người vừa gọi cho trung úy là đàn ông hay đàn bà?”

Tôi khốn khổ đáp:

“Tôi chẳng hiểu nữa. Ray à, có bao giờ cậu nhận được những cú điện thoại nặc danh?”

“Ồ, tưởng gì chứ chuyện đó thì có sao đâu? Chẳng hạn như, ‘Anh liệu hồn đó nhé!’ hoặc ‘Xã hội chúng ta không chấp nhận những người lộn xộn như anh!’ và v.v ... Chắc trung úy muốn nói về những cú điện như thế?”

“Không ... nếu được vậy thì chắc tôi thích lắm!”

“Thì dễ thôi” trung úy lấy vợ đi là biết ngay!

“Nếu tôi chưa lấy vợ thì đó cũng chẳng phải là lỗi ở tôi... Sở dĩ mà tôi còn độc thân như thế này là vì chưa tìm được một cô nào chịu sống theo kiểu du mục trên chiếc Austin Healey của tôi ... Ray à, như cậu biết đó, mấy cô thời này không như ngày xưa!”

Ray nói với vẻ vỡ mộng:

“Có như xưa hay không thì tôi đếch cần biết... Miễn sao có dịp để đi chơi với em là vui rồi.”

## IX

Dàn máy Hi Fi vẫn đều đặn nhả ra một giọng ca tình tứ trong khi tôi thừ người trên ghế bành, cầm trên tay ly rượu và tay bên kia là điều thuốc. Bản nhạc nói lên tâm sự của một người con gái cô đơn tuy vậy, tôi không còn đầu óc đâu để lắng nghe. Trên chiếc bàn nhỏ ở tầm tay tôi là máy điện thoại. Bây giờ đã gần chín giờ và càng lúc tôi càng thấy bồn chồn hơn.

Đúng chín giờ, chuông điện thoại reo vang. Tôi vội vã cầm lấy ống nghe và lên tiếng ngay.

Ở đầu dây bên kia cũng vẫn là cái giọng nghèn nghẹn đó:

“Nếu muốn tóm cổ tên sát nhân thì trung úy phải nhanh lên chứ!”

Tôi bực tức:

“Vậy thì tôi phải làm gì bây giờ? Không lẽ tôi phải nhanh chân đi đăng báo tìm hung thủ à?”

“Vào lúc này hẳn đang toan tính đánh cắp thêm một tử thi ở nhà xác. Nếu nhanh chóng, trung úy có thể bắt hắn tại trận.”

Một tiếng 'clic' và thế là cuộc trao đổi chấm dứt.

“Chà?” tôi thốt lên và cũng gác máy.

Cứ là một lũ điên... Phải chăng là một trò nữa của John Ké Đưa Tin? Hay là... Tôi lại nhấc điện thoại và quay số nhà xác, nhưng chuông điện thoại vẫn reo mãi mà không thấy ai trả lời. Tôi gọi về tổng đài để hỏi xem đường dây ở đó có hư hỏng gì không.

Chỉ vài giây sau, tổng đài gọi về tôi thông báo:

“Thưa ông, đường dây ở đó vẫn không có gì trở ngại. Chắc không có ai ở đó để trả lời ông?”

“Ồ, thật ra thì ở đó đâu có thiếu người... Thôi, xin cảm ơn vậy!”

Tôi vội vã rời khỏi căn hộ và chui ngay vào chiếc Austin Healey. Mười phút sau, tôi đến nhà xác sau khi đã vượt qua tất cả những ngã tư đến đó. Dừng xe cách cổng vào khoảng hai chục thước, tôi đi bộ đến đó.

Như mọi khi, ngọn đèn màu xanh trên cổng vào hắt ra một thứ ánh sáng rất ư là thân tình và êm ả. Tôi thầm nghĩ, nếu trong ngôi nhà này có một con quỷ nào trông như Bruno và thủ sẵn ở đó những dụng cụ như của y, thì chắc tôi khỏi phải làm đơn xin thôi việc, bởi lúc đó chắc con tim nhỏ nhoi của tôi đã đóng cứng cánh cửa tự động đóng lại một tiếng “sịch” nhẹ. Thế là, tựa như một nhà thơ đã nói: tôi bây giờ một mình đối diện với đêm đen....

Tôi đứng im một lúc để làm quen với bóng tối. Một lúc sau, tôi mới nhận ra rằng chiếc bóng của tôi in đậm trên khung kính mờ phía sau là một mục tiêu rất lý tưởng cho bất cứ ai đang rình rập trong phòng này.

Tôi rút súng ra khỏi bao, mở khóa an toàn và tiến vài ba bước về phía bóng tối dày đặc trước mặt.

Phải chi tôi nhớ mang theo cây đèn pin thì hay biết mấy!

Nhưng lúc này tôi nào có nhớ gì đâu... Tôi tiến thêm vài bước nữa, đụng phải cái quày và thế là tôi đi men theo nó. Vẫn dò dẫm, tôi đẩy cánh cửa nhỏ để hướng về phòng đông lạnh. Cửa phòng này để mở và khi đứng ở ngưỡng cửa tôi thấy cái lạnh ẩm thấp nơi đây phả vào mặt tôi như những bàn tay đã thoát xác đang cố tình trêu chọc.

Tôi rùng mình và nổi gai ốc khắp người... Chính vào lúc này, tôi bỗng nghĩ đến Charlie Katz. Tôi cảm thấy căng thẳng và biết rằng mình đang ở trong một tâm trạng mà nếu có một cái gì đó hoặc một ai đó - bất chợt động đậy trong bóng tối, thì đương nhiên tôi sẽ không ngần ngại nhả đạn ngay. Và nếu chẳng may nếu người đó là Charlie thì sau này tôi sẽ hối hận biết bao?

Tôi lớn tiếng gọi:

“Charlie? Charlie? Ông thần ơi, ông đang ở đâu vậy?”

Vẫn hoàn toàn im lặng. Tôi lê bước và tiến thêm sáu bước nữa, cho đến khi bàn tay trái của tôi chạm phải gờ của một cái hộc. Dọc hai bên tường là hàng kệ chứa những cái hộc đông lạnh với bên trong là xác người - điều mà tôi cố né tránh, không dám nghĩ đến.

Tôi vẫn tiếp tục tiến sâu vào, từng bước một, bàn tay trái men nhẹ theo những cái hộc để định phương hướng. Lúc này tôi hầu như đã tiến vào bên trong cùng cửa phòng đông lạnh và rồi, bỗng nhiên, không một tiếng động báo trước, có hai bàn tay lực lưỡng, xuất hiện từ khoảng hư vô, chụp lấy cái cổ của tôi, siết lại. Cùng lúc đó, một tiếng nổ dữ dội như xuyên thủng màng nhĩ của tôi: trong cơn kinh hoàng này, tôi đã tự động nhấn cò. Tôi cố vùng vẫy một cách tuyệt vọng để chống chọi với sự ghệt thờ và rồi đột nhiên tôi có cảm tưởng như ai đó đang muốn bứt cái đầu của tôi ra khỏi đôi vai.

Đôi chân của tôi bị nhấc bổng ra khỏi mặt đất và tôi vùng vẫy như một kẻ mê sảng. Tôi buông rơi khẩu súng với hy vọng là có thể dùng cả hai tay để tháo gỡ cái siết cổ đang làm tôi ghệt thờ nhưng mọi nỗ lực của tôi đều vô ích. Vang vang bên tai tôi là một tiếng cười khẩy nghèn nghẹn và tiếp sau tiếng cười đó là lại một cái siết mạnh, đau đớn. Đồng thời tôi cảm thấy mình bị nhấc bổng theo chiều ngang. Bỗng chốc, cổ tôi không còn bị siết chặt nữa. Tôi có cảm giác như mình bị hất tung và bay lượn trên khoảng tối đen.

Và tôi đột ngột rơi xuống. Vùng tối đen nổ tung trong mắt tôi tựa những đốm pháo bông, nhưng những đốm pháo này chỉ lóe lên thật ngắn ngủi và sau đó, tôi không còn cựa quậy gì nữa. Tôi lịm dần vào đêm đen.

\*\*\*

Vừa mở mắt ra, tôi thấy choáng váng bởi một thứ ánh sáng chói chang và phải nhắm ngay mắt lại.

Có giọng nói lo âu kề cận:

“Sao, trung úy thấy đỡ chưa?”

Tôi hé một mắt để liếc nhìn cái khuôn mặt đó. Khuôn mặt trắng bệch như mỗi tấm vải liệm đang cúi xuống nhìn tôi với một vẻ lo âu.

Tôi lầu nhàu nho nhỏ:

“Tôi không còn sống nữa. Hãy đặt xác tôi vào hộc đông lạnh và để cho tôi yên.”

Nhưng ngay sau đó, khi hiểu rõ những gì mình vừa nói, tôi vùng ngay dậy và quả quyết:

“Tôi đùa đấy! Bây giờ, tôi thấy rất khỏe!”

Những bức tường chao đảo, ngả nghiêng về phía trước, tạo thành một góc bốn mươi lăm độ và bắt đầu quay cuồng quanh cái trục của chúng trước khi dựng thẳng lên. Tôi nhắm mắt lại, chờ đợi và khi tôi mở mắt ra thì thấy chúng đã thẳng tắp ở những vị trí cũ.

Cố nén mừng rỡ, Charlie Katz nói:

“Bây giờ trung úy khá rồi đây nhưng trông cái vẻ bề ngoài của trung úy thật là kỳ cục!”

Tôi liếc mắt nhìn cục u ở trán lão với bên trên là một vết thương đang rỉ máu:

“Bộ bác tưởng đẹp đẽ lắm sao với những thương tích đó?”

Nói xong, tôi cố hết sức để đứng dậy. Sau khi đã đứng được trên hai chân, tôi bắt đầu xem xét hình hài của tôi. Bộ complet của tôi xem như vứt bỏ với quần bị thủng ở đầu gối và áo veston bị xé toạc phía trước ngực. Nhưng chuyện đó không hề gì bởi điều quan trọng đối với tôi hơn cả là liệu bản thân tôi có còn xài được nữa không... Tôi cựa quậy tay chân với một vẻ đắn đo và biết rằng, tuy chúng không muốn cử động chút nào, nhưng dầu sao chúng vẫn còn lành lặn và có thể sử dụng được. Rồi tôi đưa hai tay lên ôm cổ và từ tốn xoay xoay cái đầu. Có lẽ tôi là kẻ duy nhất đã nghe thấy tiếng “rắc” khủng khiếp đó, nhưng tôi biết là tôi không làm bởi chỉ đụng nhẹ đến thôi là tôi thấy đau đớn lắm. Tôi không còn có cảm giác về cái cổ của mình nữa và thay vào đó là một sự đau nhức đang nổi lên cái đầu của tôi với hai vai. Tuy vậy, sau khi đã kiểm tra sơ qua, tôi cảm thấy an tâm hơn vì những đốt sống của tôi xem chừng không hề hấn gì.

Charlie lên tiếng:

“Chà, trung úy coi bộ lãnh đủ! Để tôi lấy cái gương nhỏ cho trung úy xem nhé!”

“Ờ... mà này, ông có chút gì uống để phục hồi sức khỏe trong trường hợp nguy kịch không?”

“Có chứ” Lão miễn cưỡng đáp. “Nhưng trung úy hãy nhớ rằng whisky không phải là của chùa!”

Lão mở tủ và lấy ra một chai whisky loại tồi, đã vơi đi đôi chút, và hai cái ly. Tôi nhìn vào gương trong khi lão rót rượu ra ly. Phải công nhận là

Charlie nói không sai: khuôn mặt tôi trông thảm thương hết sức. Máu vẫn nhỏ giọt từ vết thương trên mày phải của tôi, ướt đầm gò má và cổ áo sơ mi. Ngay giữa trán là một cục u to tướng. Dưới cằm thì thiếu một mảng da và để lộ hần mớ thịt đỏ hoe trông kinh khiếp.

Tôi quyết định dừng lại nơi đó và không kiểm tra thêm, như thế để cho tinh thần khỏi xuống dốc. Tôi đưa tay đón nhận ly rượu mà Charlie trao cho, lòng đầy biết ơn. Whisky mang lại cho tôi một cảm giác dễ chịu. Tôi uống cạn ly rượu, châm một điếu thuốc và hỏi Charlie về chuyện xảy ra.

Charlie nói ngay:

“Trung úy à, tôi buộc lòng phải xin thôi việc. Chỉ một tuần mà bị tấn công hai lần như thế này là chuyện không thể chấp nhận được!”

“Đúng vậy. Nhưng chuyện gì đã xảy ra chứ?”

Lão nói, cay đắng và bức tức:

“Thì cũng y hệt như lần trước. Nghe có tiếng gõ cửa, tôi đến mở nhưng không thấy ai bước vào và thế là tôi thò đầu ra” và bụp!

“Bác có lý đó, Charlie ạ! Bác cần phải xin thôi việc chứ nếu không thì sẽ thành thói quen mất!”

“Còn trung úy, chuyện gì đã xảy ra cho trung úy?”

Tôi kể cho Charlie nghe về chuyện cú điện thoại, việc tôi gọi đến nhà xác nhưng không ai trả lời và cuối cùng là tôi đã quyết định đích thân đến đây để tìm hiểu rõ hơn.

Charlie xem chừng không tán đồng về sự dũng cảm của tôi khi đến đây một mình để giải nguy cho lão. Lão phê bình:

“Nếu như bảo anh em khác thì có lẽ trung úy đã đến đây với ba xe cảnh sát để bao vây khu nhà này. Như thế thì hung thủ khó lòng chạy thoát.”

“Thôi, bác đừng nói nữa... Đó là chuyện mà tôi chỉ nghĩ đến sau khi xảy ra đụng độ.”

Lão vẫn còn ấm ức:

“Trung úy cứ xem phim hoạt hình thì biết, có bao giờ một nhân viên hình sự mà đi một mình đâu! Luôn luôn là có kẻ đi kèm hay ít nữa thì cũng dẫn theo một con chó!”

Mình mấy ê ấm cùng với cái lối nói đó của Charlie làm tôi phát cáu:

“Thì tôi đồng ý với bác nhưng nếu ở vào địa vị của bác thì tôi sẽ cảm  
mởm ngay bởi nếu không sẽ có nguy cơ lãnh một cú đấm vào mặt.”

Lão nói, không chút gì là tức giận hay sợ sệt:

“Trung úy còn chờ gì nữa mà không báo cáo nội vụ về sở? Tôi liên tục bị  
lãnh gậy vào đầu thế mà có ai hay biết gì đâu?”

“Có chứ, tôi biết chứ. Còn người khác có biết hay không thì mặc họ. Nào,  
bây giờ bác hãy rà soát xem có mất mát gì không.”

“Được” lão miễn cưỡng đáp.

Tôi dỗi mắt nhìn trong khi lão tuần tự mở những hộp đựng xác ra để kiểm  
tra rồi đóng lại. Tôi lợi dụng lúc lão quay lưng đi để rót thêm một ít whisky.  
Cuối cùng, lão trở lại bên tôi và gật đầu:

“Không mất mát gì. Như thế này thì tôi chẳng hiểu...”

“Có gì đâu mà bác không hiểu! Mọi việc rõ như ban ngày, nghĩa là tôi đã  
xuất hiện đúng lúc và vì thế hung thủ đã sợ hãi nên không thể thực hiện ý đồ  
đen tối của hắn!”

Charlie chăm chú nhìn khuôn mặt sừng húp của tôi bằng một ánh mắt rầu  
rĩ.

“Cũng may cho trung úy đó! May mà hắn còn biết sợ chứ nếu không, hắn  
có thể giết trung úy...”

Tôi nói, rất khiêm nhường:

“Dẫu sao đi nữa thì tôi đã đuổi được hắn ra khỏi đây!”

“Tôi không...”

Lão ngưng ngang và nhìn vào cái ly của tôi với một ánh mắt nghi ngờ:

“Tôi tưởng ly rượu của trung úy đã cạn rồi chứ?”

“VẬY Ạ?”

Charlie bước nhanh về phía chai rượu, chụp lấy nó và đưa lên ánh đèn để  
quan sát mức rượu.

Lão gào lên:

“Ồ khốn! Ông đã uống trong khi tôi quay lưng đi!”

Tôi thắc mắc:

“Làm sao bác biết được chứ?”

“Có khó gì đâu! Cứ mỗi lần uống là tôi lấy bút chì ra để đánh dấu. Bộ ông tưởng tôi là gì” tí phú à? Tôi làm gì có thừa tiền để cho ông súc miệng bằng rượu chứ?

Tôi ôn tồn nói:

“Bác chớ có bủn xỉn. Bác phải hiểu rằng chính tôi là người đã cứu sống bác! Nếu tôi không đến đây và làm cho hung thủ sợ hãi để bỏ trốn thì có thể hẳn đã...”

Charlie thô bạo ngắt ngang lời tôi:

“Trung úy nhận được cú điện vào lúc mấy giờ? Có phải là chín giờ?”

“Chín giờ, đúng vậy. Tôi đã nghĩ đó là...”

Charlie nói lớn, vẻ khinh thường:

“Như thế thì hay ho gì! Tôi đã nhìn đồng hồ khi nghe có tiếng gõ cửa và lúc đó là đúng tám giờ rưỡi. Trung úy phải mất ít nữa là mười lăm phút để đến đây, như thế là thủ phạm có thừa bốn mươi lăm phút để làm bất cứ điều gì hẳn muốn.”

Tôi ngượng ngùng nói:

“Thôi, bây giờ chúng ta xem lại các học đưng xác một lần nữa nhé?”

“Ồ! Tôi đã kiểm soát xong. Không thiếu ai cả.”

“Bác có bao nhiêu khách tất cả?”

Tôi kiên trì nói:

“Tôi muốn đích thân kiểm tra lại. Nào, bác hãy chỉ cho tôi những cái học có chứa xác!”

Charlie lầu nhầu rồi làm theo lời tôi. Cái học thứ nhất chứa xác của cô gái đã bị đánh cắp và sau đó được tìm thấy trong studio đài truyền hình. Xác thứ hai là một ông già. Tôi mở cái học thứ ba và trông thấy Thelma Davis với đôi mắt trợn trừng kinh ngạc như tôi đã gặp bảy tiếng đồng hồ trước đây. Tôi vội vã đóng học lại.

Cái học thứ tư là của Howard Davis. Khi khom người để nhìn kỹ hơn, tôi thấy tấm vải liệm bị vấy bẩn ở ngang tầm ngực.

Tôi nói, cáu kỉnh:

“Bộ bác không có được một tấm vải liệm sạch sẽ hay sao? Này Charlie, đó là điều tối thiểu mà ta buộc phải cung cấp cho họ.”



Charlie chứng hửng:

“Trung úy nói sao lạ thế? Tôi vẫn sử dụng những tấm khăn thật sạch! Trung úy tưởng tôi là hạng người gì chứ? Tôi luôn luôn tôn trọng những người đã quá vãng!”

“Nhưng người này thì bác có tôn trọng đâu!”

Charlie chồm tới, tức tôi:

“Đâu? Để tôi xem nào!”

Tôi chỉ tay về cái đốm bẩn màu nâu Charlie đỏ mặt, thốt lên: đã dùng khăn mới nhận từ tiệm giặt ủi...(Lão nghiêng người về phía trước). Nhưng sao lạ vậy nè! Chắc có chuyện không ổn...

Charlie kéo tấm vải xuống và cùng lúc đó, tôi nghe có tiếng ùng ục phát ra từ họng lão trông thấy cái lỗ toang hoác nơi ngực Davis. Tôi quay nhanh mặt đi để khỏi trông thấy cảnh tượng đó, Charlie tựa người vào hàng kệ, mặt tái xanh, mắt mở to khiếp đảm.

Tôi đóng hộc lại và chạy vội đến chụp chai rượu cùng lúc với Charlie. Hẳn lão ta đã quá sững sốt đến nỗi không hề phản đối tiếng nào khi trông thấy tôi rót đầy hai ly rượu.

Sau khi tôi đã nốc cạn phần rượu của mình thì Charlie cũng bắt chước uống cạn theo tuy vậy, sự khiếp đảm của lão cũng không vơi chút nào... Mặt lão vẫn còn tái mét và đôi mắt vẫn trợn trừng kinh khiếp.

Tôi trấn an:

“Nào Charlie, hãy can đảm lên! Tôi biết bác đang bị sốc, nhưng trong đời hẳn bác đã từng gặp những cảnh ghê rợn hơn chứ!”

Lão gật gù và lẩm bẫm một điều gì đó.

Tôi phát bực:

“Thế thì chắc đây là chuyện kinh dị nhất mà bác từng gặp trong đời! Vậy mà lâu nay tôi vẫn tưởng bác là người không hề biết sợ..”

Môi run rẩy, lão hỏi nhỏ:

“Trung úy đã thấy gì chưa?”

“Thì đương nhiên! Hẳn phải là thằng điên mới chơi trò phanh thây xác chết ra như thế.”

Charlie yếu ớt gật đầu:

“Nhưng trung úy không hề thấy... Nó không còn đó nữa!”

“Nó không còn nữa à?” Tôi lặp lại câu nói của lão và cố giữ điềm tĩnh để khỏi đâm thẳng vào mặt lão. “Bác muốn nói ai không còn?”

Vẻ thảm thương, Charlie nói nhỏ:

“Trái tim đã mất rồi. Hung thủ đã cắt trái tim của tử thi và mang đi!”

## X

Prudence Calthorpe mở cửa căn hộ nhìn ra sân thượng và tỏ vẻ ngạc nhiên khi trông thấy tôi.

Nàng nói với một giọng bông lơn:

“Anh Al ạ, đứng ra thì trước khi đến anh phải báo trước cho em biết để em còn nấu nướng và chuẩn bị này nọ...”

“À, cô vẫn luôn láu lỉnh như thế nhỉ! Và đồng thời luôn hấp dẫn và kêu gọi...”

Chiếc áo ngủ mỏng dính của nàng hầu như chẳng dùng để che giấu gì và điều này cũng cho thấy là nàng không có đánh cắp cái món đó!

Nàng hỏi bằng một vẻ ngây thơ giả tạo:

“Có chuyện gì không ổn thế anh? Chẳng lẽ buổi dạ vũ của ngành cảnh sát lại bị đình hoãn nữa hay sao? Thế thì tệ thật!”

“Ồ, bởi vì họ sợ cô tái diễn cái trò liệng lựu đạn khói vào và gào lên cháy nhà như dạo đó ở Miami. Chắc cô thích thú lắm khi được trông thấy các nạn nhân lao từ lầu cao xuống đường. Có phải thế không cô?”

Nàng mỉm cười e dè:

“Hình như có điều gì đó đang làm anh bức mình...” Rồi, chăm chú nhìn tôi, nàng thốt lên với vẻ ân cần: “Ồ! Thì ra anh bị thương! Thôi, vào đây mau đi, để em chăm sóc cho!”

Nắm lấy cánh tay tôi, nàng đưa tôi vào phòng khách và đẩy tôi ngồi xuống chiếc ghế bành gần nhất.

Nàng căn dặn:

“Anh ngồi yên đó đi! Chớ có nhúc nhích động đậy gì nữa! Để em mang thức uống đến rồi sau đó em băng bó vết thương cho!”

Nàng mang rượu ra ngay cho tôi và biến đi một lúc để trở ra với một túi cấp cứu. Nàng bắt đầu chùi sạch mặt tôi và cẩn thận dùng thuốc rửa các vết thương. Sau đó, nàng dùng kem sát trùng bôi lên vết thương phía trên lông mày của tôi và tiếp đến là vết thương dưới cằm. Rồi là đến cục u trên trán...

Khi đã xong xuôi, Prudence mang túi cấp cứu đi cất rồi quay trở lại phòng khách và rót rượu cùng uống với tôi. Ly rượu trên tay, nàng ngồi xuống nơi đi vắng đối diện. Nàng nhìn chăm vào tôi với vẻ thắc mắc thấy rõ.

“Anh Al ạ! Anh vừa gặp chuyện gì thế? Kể cho em nghe đi.”

“Cô đúng là một thứ yêu tinh quý quái! Cô đã cho tôi nếm mùi kinh dị rồi sau đó cô băng bó vết thương cho tôi một cách rất ư là từ mẫu. Phải chăng đây là một lối đùa bỡn lạ lùng của cô?”

Prudence vội vã chớp mắt và cúi gầm mặt. Nhưng sự vội vã đó của nàng không che giấu được cái ngọn lửa bé bỏng đang rực sáng trong đáy mắt nàng và càng lúc càng lóe sáng hơn.

Nàng lo âu hỏi:

“Anh không được khỏe phải không Al? Theo em nghĩ thì chắc anh đã bị nặng... Khi đến đây, trông anh thật thảm thương... và bộ complet của anh thì rách bươm!”

“Tôi thấy đỡ lắm rồi!” Tôi nói dối, cố nén một tiếng rên.

Bởi chỉ một cử động nho nhỏ là bắp thịt cơ của tôi đau nhức khủng khiếp.

Để chứng tỏ mình không nói dối, tôi đứng dậy và bước vài bước đến quầy rượu.

Tôi hỏi:

“Cô đã ngâm nó trong formaldehyde chưa? Hay là cô chờ người ta gửi đến cho cô cái hũ làm theo hình cây vợt tennis?”

Nàng cau mày:

“Anh muốn nói gì?”

“Thì trái tim của Howard Davis, cây đinh của bộ sưu tập của cô chứ gì nữa! Tôi tiếc rằng cô không trông thấy tử thi bị phanh ngực của Davis” như thế để khỏi nhắm mắt ban đêm...

Nàng vẫn khẳng khẳng:

“Em hoàn toàn không biết chút gì về chuyện của anh! Chắc anh điên hoặc anh bị đánh quá nhiều vào đầu! Thôi, anh nên về nhà ngủ một giấc cho khỏe đi!”

Không an tâm đến điều nàng nói, tôi tiếp tục:

“Jonathan Blake có cho tôi hay rằng cô vốn là người thích chơi những trò quái đản... Và trò chơi vừa rồi của cô quả thật là tốn công tốn của cùng với bao giai đoạn cần phải vượt qua. Giai đoạn thứ nhất: cô cho John Kẻ Đưa Tin biết là cô đang cần một món để bổ sung cho bộ sưu tập của cô. Giai đoạn thứ hai: cô che giọng lại và gọi điện cho tôi để báo tin rằng có kẻ đang toan tính trộm tử thi ở nhà xác và đây là lúc mà tôi cần phải ra tay!”

“Anh ăn nói lung tung quá...”

Tôi uống cạn ly rượu và để nó xuống trên quầy:

“Prudence Calthorpe à, tôi báo cho cô biết rằng tôi rất phẫn nộ trước những hành vi của cô! Hơn nữa, giờ đây tôi đang mệt lả, đau nhức cả mình mẩy và khắp người đầy thương tích nên tôi không muốn chơi trò đoán mò nữa. Tôi muốn cô hãy thành thật khai báo cho tôi biết là có phải cô đã nhờ John Kẻ Đưa Tin đi lấy cho cô món mà cô cần sưu tập?”

“Wheeler à, anh chỉ là một kẻ tầm thường, tội nghiệp!” nàng nói bằng giọng chế giễu. “Tôi bắt đầu chán ngán anh rồi. Anh hãy cút đi và cố tìm một ai đó để mà khóc lóc, than vãn. Anh biết khi nhìn anh tôi liên tưởng đến gì không? À, đến một tên ăn mày cứ lải nhải liên tục, “Xin làm ơn làm phúc bố thí cho tôi!”. ”

“Được, tôi thấy như thế là quá đủ cho tôi trong ngày hôm nay!”

Tôi băng ngang qua phòng khách, đẩy mạnh cửa và bước vào phòng trong. Viên gạch thời Trung Cổ vẫn còn đó, trên tủ côm mốt, cạnh bốn cái đầu thổ dân Jivaros. Tôi cầm lấy nó.

Có tiếng Prudence thốt lên từ phía sau tôi:

“À! Anh làm cái gì thế?”

“Cô vẫn khẳng khẳng cho rằng cô không hề dính dáng gì đến vụ lộn xộn vừa xảy ra ở nhà xác chứ gì? Cô vẫn dứt khoát cho rằng tôi là một thằng điên phải không?”

“Tôi chẳng hiểu chút nào về những gì anh nói! Nếu anh không chịu tin tôi thì như thế là anh điên thật rồi!”

Tôi giơ cao viên gạch lên, khoảng nửa thước, và rồi đột ngột để rơi xuống trên tủ côm một. Viên gạch rớt xuống ngay trên cái đầu thu gọn, làm nó vỡ vụn thành những mảnh nhỏ tung tóe trên.

Tôi lạnh lùng nói:

“Thế là xong đời Am. Bây giờ đến lượt Stram!”

Prudence gào lên:

“Kìa Al, anh điên thật rồi à! Tôi phải bỏ ra hai ngàn đô để mua một cái đầu như thế! Đây không phải là đầu của bọn da đỏ nhưng là của người da trắng, đầu của những nhà thương thuyết Bồ Đào Nha bị mất tích trong...”

“Tôi đêch cần biết! Cô hãy ráng nhớ đi còn không tôi sẽ dạy cho cô phương pháp luyện trí nhớ của giáo sư Wheeler qua mười bài học. Vừa rồi là bài thứ nhất. Cô thấy có thích hợp không?”

Bằng cả hai tay, nàng nắm lấy cánh tay tôi, cố kéo tôi về phía sau nhưng tôi giật cùi chỏ vào ngực nàng. Nàng rên lên một tiếng đau đớn và đột ngột buông tay tôi ra.

Nàng lão đảo băng qua phòng, người cúi gập, hai tay ôm lấy ngực.

Tôi bình thản hỏi:

“Và bây giờ cô đã nhớ là chính cô đã dàn dựng vụ ở nhà xác với ý sập bẫy tôi?”

Nàng thốt lên một tiếng gì đó. Tôi cố nặn óc để nghĩ xem đó có phải là tiếng “vâng” hay không... Nhưng coi bộ không xuôi...

Tôi dứt khoát:

“Được, nếu muốn như thế thì cô sẽ được toại nguyện. Bây giờ đến lượt Stram!”

Tôi nện viên gạch xuống cái đầu thứ hai. Cái đầu này tiêu tan thành bụi trông thật ghê tởm.

Tôi nói tiếp:

“Cô hãy thú nhận đi, đó là tất cả những gì mà tôi đòi hỏi ở cô. Còn nếu không, toàn bộ sưu tập này của cô sẽ tan nát! Sau khi đập nát hai cái đầu còn

lại, tôi sẽ thiêu rụi cái vạt choàng của Lizzie rồi tiếp đến tôi sẽ băm nát bàn tay của Kubla. Sau đó, để thay đổi không khí, tôi sẽ lấy viên gạch và...”

Nàng gào lên:

“Đồ khốn kiếp! Khốn nạn! Được rồi, tôi chịu thú nhận.”

“Cô thấy chưa!” Tôi thích thú thốt lên. “Mới đến bài thứ hai mà trí nhớ của cô đã có những tiến bộ đáng kể!”

Nàng nức nở:

“Đồ khốn nạn! Tiếc rằng John không giết ông cho xong!”

Tôi vẫn thản nhiên:

“Ồ, thằng đó có thử rồi, nhưng không thành công. Bây giờ, chúng ta hãy trở lại với điểm khởi đầu của sự việc, cô đồng ý chứ?”

Nàng gào lên, tức tối:

“Đúng, tất cả đều do tôi! Như thế ông đã hài lòng chưa?”

“Nào, hãy ăn nói đàng hoàng chút xíu coi!” Tôi nói và giơ viên gạch lên trên chiếc đầu thu nhỏ.

Nàng hét lớn:

“Đừng đập nữa!”

“Thế thì cô có chịu kể lại từ đầu chưa?”

“Được rồi, để tôi kể! Chiều hôm nay, tôi có gọi điện cho John Kẻ Đưa Tin và cho hắn biết là tôi cần trái tim của Davis để sưu tập. Tôi có hứa sẽ cho hắn mười ngàn đô, nếu lấy được. Hắn không chịu giá đó và đòi mười lăm ngàn. Cuối cùng, tôi đồng ý và hắn...”

“Này Prudence, bộ cô không nghe tôi nói gì sao? Tôi đã bảo là hãy kể lại ngay từ đầu...”

“Thì tôi đã kể cho ông nghe rồi đó!”

“Thế còn chuyện cái xác đầu tiên thì sao? Cái xác đã bị đánh cắp để đưa vào đài truyền hình đó? Bộ cô quên rồi à?”

Mắt mở to, nàng chậm rãi đứng dậy.

“Cái xác đầu tiên?” nàng nói nho nhỏ.

“Đó là chuyện quá dễ hiểu, ngay cả đối với một kẻ ngu ngốc như tôi! Cô vốn thích giở trò quái quỷ và cố quyết tâm ngăn trở bằng mọi giá sự nghiệp diễn viên truyền hình của Pénélope. Từ đó cô đã hãy ra một sáng kiến: cô

biết rõ là ở phòng thâu hình có một quan tài với bên trong là một hình nộm bằng giấy bìa: cái đỉnh của buổi trình diễn là lúc Pénélope mở nắp quan tài và cho thấy con quỷ đang nằm trong đó. Chính cô đã thuê người đánh cắp tử thi ở nhà xác và đặt nó vào quan tài để thay thế con quỷ bằng giấy bồi. Một trò đùa kỳ dị với mục tiêu là khi nắp quan tài mở ra, Pénélope sẽ mất hồn trước cảnh tượng đó. Đối với cô, tiền bạc không có nghĩa gì cả nhưng điều quan trọng là sự tan vỡ giấc mơ diễn viên của Pénélope.”

Prudence buồn bã nói:

“Chỉ có điều là sự việc không xảy ra như thế.. Khi Pénélope mở nắp quan tài thì thay vì cái xác bị cắp ở nhà vĩnh biệt, đó lại xác Howard Davis...”

“Có phải John Kẻ Đưa Tin đã đánh cắp xác theo lệnh của cô?”

Nàng gật đầu:

“Đúng như vậy... Chính John cũng là người quen chị em tôi qua hai cuộc ly dị. Khi tôi vừa đặt chân đến đây thì hắn đã gọi điện và cho biết là hắn đang ở Pin City và nếu tôi có điều gì cần giúp đỡ thì hắn sẵn sàng.”

“Được. Và bây giờ là câu hỏi chủ yếu của tôi: ai đã thay xác Davis vào cái xác người đàn bà đó?”

“Tôi hoàn toàn không biết.”

“Cô đừng có buộc tôi phải chơi trò đập phá đó nữa, như thế thì nhảm chán lắm.”

Nàng gào lên:

“Trời! Ông phải tin tôi chứ! Tôi cam đoan là đã nói thật với ông mà! Tôi chẳng hiểu vì sao sự thế lại xảy như vậy và điều đó đã làm tôi bồn chồn... Rất có thể là một trò của John, nhưng tôi không dám hỏi hắn.”

“Tại sao?”

Nàng run rẩy:

“Tôi đã một lần chứng kiến hắn nổi cơn thịnh nộ... Ông có biết hắn đã làm gì không? Hắn đã đâm vỡ tấm kính dày sáu phân! John là một người kỳ cục, hoàn toàn vô đạo đức và xem thường con người. Mỗi bận tâm duy nhất trong đời hắn là tiền! Tiền là mục tiêu cao cả nhất của nhất trong đời hắn là tiền! Tiền là mục tiêu cao cả nhất của hắn. Hắn đã gom khá bộn tiền, nhiều



hơn số mà hần cần có, nhưng hần vẫn muốn nhiều hơn nữa. Và, để có tiền, hần sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì...”

“Đúng... Trông thấy hần, ngay cả tôi cũng thấy sợ.”

Nàng đưa tay xoa xoa ngực:

“Thôi, bây giờ chúng ta hãy trở ra phòng khách đi. Tôi thấy cần một chút rượu...”

“Được thôi.”

Tôi liệng cục gạch lên giường và bước theo nàng ra khỏi phòng.

Vừa đến phòng khách, nàng chỉ bước được ít bước và ngã xuống trên đi văng.

“Trung úy thứ lỗi cho...” nàng nói bằng một giọng run rẩy. “Ông vui lòng rót hộ tôi một ly rượu. Bây giờ tôi không còn cử động gì nổi.”

Tôi đến quầy rượu, rót đầy hai ly và mang đến. Tôi trao nàng ly rượu và ngồi xuống cạnh nàng.

Nàng gượng cười:

“Cảm ơn ông! Tôi không ngờ mình tệ đến thế.”

“Tôi muốn tin lời cô, ít ra là vào lúc này, khi cô bảo rằng cô không hề biết ai là kẻ đã đặt xác Davis vào trong quan tài. Thôi, bây giờ chúng ta hãy trở lại với câu chuyện lúc nãy. Có phải cô muốn lấy trái tim của Davis để làm sừ tập?”

Prudence rùng mình:

“Không hề có chuyện đó! Chỉ những tên bệnh hoạn mới xem lời nói đùa của tôi là chuyện thật... và John Kẻ Đưa Tin chính là bệnh hoạn. Tôi biết chắc thế nào hần cũng nhận lời đề nghị của tôi, dẫu với một giá rẻ thôi. Khi gọi điện cho trung úy, tôi đã dùng khăn tay che miệng để trung úy không nhận ra được giọng nói. Tôi đã trông thấy người ta làm thế trong phim ảnh nên bắt chước theo, thế thôi!”

“Không khôn khéo lắm, nhưng hữu hiệu. Tại sao cô gọi điện cho tôi? Phải chăng đây cũng là một trò quái quỷ nữa? Và nếu chẳng may xảy ra đụng độ chết chóc thì chắc cô thích chứ?”

Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên một cách thành thật:

“Ồ, trung úy phải hiểu cho tôi chứ! Tôi nào ngờ trung úy đến đó một mình! Tôi vẫn tưởng ít nữa là trung úy sẽ đưa cả một xe cảnh sát đến và John sẽ bị bắt ngay tại hiện trường.”

“Tại sao cô lại mong cho John bị bắt chứ?”

Một lần nữa, lại rùng mình và vội vã uống một hớp rượu.

Cuối cùng nàng nói:

“Tôi không tin được hẳn. Chính hẳn là kẻ đã giở trò tráo xác chết và tôi chẳng hiểu sao hẳn làm như thế! Chuyện này làm tôi phải bồn chồn. Biết đâu được? Có thể hẳn muốn gài tôi vào cái chết của Howard Davis hoặc trút cái tội đó lên đầu tôi! Tôi buộc lòng phải có phản ứng, trong trường hợp hẳn toan tính làm chuyện đó...”

Tôi miễn cưỡng gật đầu:

“Những điều mà cô vừa nói tuy nghe quá điên rồ, nhưng theo tôi nghĩ thì có thể tin được. Thôi, cô hãy uống cạn ly đi.”

“Tại sao ông vội thế?”

“Thì cô uống cạn đi!”

Nàng nhún vai và ngoan ngoãn nghe theo tôi. Tôi nắm lấy cánh tay nàng, buộc nàng phải đứng dậy và lôi nàng ra cửa.

Nàng sững sờ nhìn tôi, vùng tay rồi hét lớn:

“Thì tôi đã khai thật mọi chuyện với trung úy rồi! Tôi thề mà! Không lẽ bây giờ trung úy bắt giữ tôi, khi tôi đã...”

“Hãy bình tĩnh nào! Sao mà la hét om sòm vậy? Chúng ta chỉ đi tham quan nơi đây một chút thôi. Ô, không xa lắm đâu! Chỉ có lầu chín khách sạn này thôi. Tôi và cô sẽ ghé lại đó trong hai phút là cùng.”

“Đi gặp Pénélope à?” Nàng hỏi, bỗng chốc cảnh giác. “Gặp cô ấy để làm gì chứ?”

“Tôi vốn thích nghe phụ nữ tâm sự... Nào, chúng ta hãy xuống đó xem Pénélope có chịu thổ lộ điều gì với chúng ta không.”

Tôi dẫn Prudence đi dọc theo các hành lang và nhấn nút gọi thang máy mở ra và chúng tôi bước vào.

“Cho xuống tầng thứ chín nhé em.” Tôi nói với thằng nhóc coi thang máy.

Hắn liếc nhanh mắt nhìn chiếc áo ngủ Prudence, một chiếc áo quá mỏng đủ để cho hắn trông thấy vẻ đẹp của một bộ ngực cân đối và rắn chắc như một pho tượng. Rồi hắn chăm chú nhìn tôi, miệng há hốc. Khi trông thấy chiếc áo veston bị xé rách và quần bị thủng lỗ ở hai đầu gối thì miệng hắn càng há rộng hơn.

“Tầng thứ chín, cậu có nghe tôi nói không? Có chịu cho thang máy chạy chưa hay cứ đứng đó mà nhìn tôi như thế?”

Tĩnh hồn, hắn vội vã đáp:

“Vâng, thưa ông.”

Không một tiếng động, cabin trôi nhanh xuống và xịch lại ở tầng chín. Tôi đẩy Prudence ra trước và khi chực bước theo nàng thì thang nhóc coi thang máy đưa bàn tay run rẩy ra nắm lấy cánh tay tôi. Hướng mắt xuống, tôi thấy hắn đang ngạc nhiên nhìn mình.

Hắn ấp úng nói:

“Xin ông thứ lỗi! Có phải hai ông bà đang đi hưởng tuần trăng mật?”

“Tại sao cậu có thể đoán được như thế chứ? Từ tám ngày nay tôi đã ăn một miếng nào đâu!”

Tôi kéo Prudence về phía căn hộ của Pénélope và động mạnh cửa. Không một động tĩnh nào ở bên trong. Tôi động thêm hai chục giây nữa và bên trong vẫn im lìm. Bây giờ, tôi thấy tâm trạng mình không còn thích hợp với trò chơi động ì ầm này nữa và vì thế tôi quyết liệt phá tung cửa. Không ngần ngại, tôi đập mạnh vào mục tiêu. Cú đập đầu tiên này không mang lại kết quả nhưng, trong lần thứ hai thì, chỉ một giây trước khi bàn chân tôi chạm phải cánh cửa, nó đã được đột ngột mở ra. Với sức mạnh phóng nhưng không gặp phải chướng ngại nên tôi hụt hẫng và suýt nữa phải trật đầu gối.

Pénélope vội vã nhảy lùi lại, kịp tránh mũi giày của tôi đang phóng thẳng về xương chày phía phải của nàng. Về phần tôi, để lấy lại thăng bằng, tôi phải bước vội thêm vài bước, tương tự như một kẻ đang biểu diễn một điệu cha-cha-cha phức tạp.

“Với anh Al thì luôn luôn có chuyện để mà đùa vui” Prudence nói và cười lả chã. “Đây là màn biểu diễn vũ balê của trợ lý cảnh sát trưởng.”

Tôi lầu nhầu:

“Ngộ nghĩnh lắm à?”

Nắm lấy cánh tay Prudence, tôi đẩy mạnh nàng vào bên trong rồi tôi đóng cửa lại và theo nàng. Pénélope vẫn đứng yên ở đó, mắt tròn xoe, lặng im nhìn chúng tôi. Tôi đưa mắt nhìn lại nàng và nàng đăm đỗi nhìn tôi khiến tôi thầm nghĩ rằng không có Prudence thì sự việc hẳn khó có thể mà lường trước được...

Pénélope liếc nhìn người chị song sinh của nàng:

“Tôi không ngờ chị dám mặc áo ngủ mà đi dạo trong những hành lang của khách sạn như thế! Dầu sao thì tôi cũng không dám có những hành vi như chị...”

“Vâng, tôi biết cô hay rồi! Vì sưu tập quá nhiều pho tượng cổ Á Đông nên bây giờ trông cô đạo mạo ra!”

Mặt Pénélope đỏ ửng:

“Nếu là chị thì ít ra tôi cũng mặc một chiếc áo khoác để che đậy đôi chút chứ ai mà làm gì kỳ cục... Tôi biết chị thích chọc cười thiên hạ. Nhưng theo tôi thì có nhiều cách khác hay hơn...”

Rất ư là ngọt ngào, Prudence nhỏ nhẹ:

“Tôi không giận cô. Sở dĩ cô ăn nói như thế là cũng vì Jonathan Blake mà ra... Cô muốn được trở thành nàng hầu của hắn để tối ngày ngồi chồm hổm nấu cơm với hy vọng rằng nôi cơm sẽ khét cháy và được hắn cho một trận đòn... À, rồi cô sẽ hài lòng với chuyện đó, bởi tôi biết hắn quá mà!”

“Chị nói dối...” Pénélope gào lên và nước nỡ khóc.

Một lúc sau, nàng quay gót và vội vã chạy vào phòng trong, đóng ầm cửa lại. Prudence bước đến quầy rượu. Nàng lấy ra hai chiếc ly và nói:

“Em không hiểu tại sao chúng ta lại đến đây. Nhưng thôi, mặc kệ nó. Tốt hơn chúng ta nên uống vài ly cái đã, có phải thế không anh?”

“Ý kiến hay đấy!”

Liếc nhìn tôi, nàng bỏ nước đá vào ly.

Một lúc sau, nàng nói:

“Tuy không biết vì lý do nào anh vẫn dẫn em đến đây, nhưng theo em nghĩ sẽ chẳng vui vẻ gì...”

“Tùy theo cô nghĩ sao về hai chữ “vui vẻ”. Cô vốn có một tinh thần tiêu lâm khá đặc biệt, vì vậy tôi mong cô cảm thấy thích hợp với hoàn cảnh?”

Với một cử chỉ tức tối, nàng khui chai whisky:

“Anh Wheeler à, cứ mỗi lần anh nói theo kiểu sách vở như thế là em cảm thấy ghét anh tệ! Em ao ước có ngày anh bị trói cả tay chân và bị chum vải đen trước mặt em” như thế cho anh bỏ đi cái nụ cười ngu ngốc của anh đi!

Cửa phòng mở ra Pénélope xuất hiện. Bây giờ nàng đã khoác một chiếc áo ngủ thật đứng đắn, kéo dài tới gót chân và trông nàng cứ như là người mẫu trong tạp chí thời trang.

Nàng hất hàm và nói với tôi bằng vẻ thách thức:

“Bởi vì Blake không ở đây nên ông mới có thể ngang tàng như thế! Nếu có anh thì đương nhiên ông không thể động cửa ầm ầm và dám đập vào người tôi đây!”

“Em cứng của chị uống gì nào?” Prudence hỏi:

Với một vẻ buồn bã đầy kịch tính, Pénélope đáp:

“Ồ! thứ gì cũng được... Tốt nhất là rượu mạnh bởi em thấy tinh thần lúc này sao bết quá...”

Tôi ngả người xuống ghế bành và châm một điếu thuốc. Prudence mang rượu lại cho chúng tôi và ngồi xuống trên tay tựa của chiếc ghế đối diện. Ly rượu trong tay, Pénélope vẫn đứng đó một lúc với vẻ bất định rồi nàng ngồi xuống trên đi văng đối diện tôi. Nàng không quên khép nép kéo tà áo, để nó phủ hẵn xuống mắt cá chân.

Nàng lạnh lùng nói:

“Xin trung úy vui lòng cho biết trung úy cần gặp tôi có việc gì? Tôi muốn giải quyết với trung úy càng sớm càng tốt vì tôi đang rất mệt mỏi... Tôi vừa chớp mắt là bị trung úy động cửa ầm ầm!”

“Sở dĩ tôi làm phiền cô như thế này là vì Prudence đã thổ lộ với tôi một chuyện, và tôi muốn chia sẻ cái chuyện đó cùng cô.”

“Trời! Wheeler à, em hy vọng rằng anh biết cân nhắc những gì anh sẽ làm...”

“Cô khỏi lo, tôi biết chứ!”

Pénélope lặng im nghe tôi kể về việc Prudence đã thuê John Ké Đưa Tin đánh cắp tử thi ở nhà xác và đặt nó vào quan tài để thay cho người nộm bằng giấy bìa.

Sau khi kể hết sự việc, tôi ra lệnh cho Prudence:

“Bây giờ cô phải nói cho Pénélope biết vì lý do nào cô đã làm như thế! Theo tôi nghĩ thì cô Pénélope đây hẳn phải mong muốn nghe cô kể rõ lý do.”

Prudence ngẩng đầu lên nhìn tôi. Nàng nói với vẻ đe dọa:

“Sẽ có ngày tôi bắt ông trả cái nợ này và ngày đó không xa đâu!”

“Được, tôi sẽ chờ. Sao, bây giờ cô có chịu nói ra chưa hay tôi phải nói thay cho cô?”

“Ai nói thì cũng thế thôi...” Prudence uể oải đáp.

Rồi quay sang Pénélope, nàng nói lớn:

“Chắc cô cũng hiểu là tôi dứt khoát phá hỏng sự nghiệp diễn viên truyền hình của cô... ngay từ bước đầu. Bằng cách này hay cách khác!”

Pénélope chết sững. Một lúc sau, như chợt tỉnh, nàng gào lên:

“Khốn nạn! Đồ gan tặc dơ bẩn! Đồ...”

Mặt vẫn lạnh lùng, Prudence phản ứng:

“Tôi khuyên cô hãy câm họng lại, nếu không tôi sẽ đập vỡ mặt cô!”

“Ồ, cô gan tặc à! Cô thì lúc nào cũng gan tặc với tôi! Ngay từ thuở nhỏ cô đã như vậy rồi! Hể tôi có một thứ gì đó mà cô không có là cô làm âm lên. Rồi khi đi học cũng vậy, cô luôn luôn cà nạnh với tôi! Đến khi tôi lấy Davis thì cô lại xúi ba chống lại cuộc hôn nhân của tôi!”

Prudence dịu dàng nói:

“Em nói sao đi nữa thì chị cũng chẳng giận em đâu, nhất là trong trường hợp của em với Howard Davis. Sở dĩ như thế là vì chị không ưa con người của Davis. Chị biết rằng em không thể cưỡng nổi cái mã đẹp trai của hắn. Nhưng tại sao em phải kết hôn với hắn chứ? Thay vì cưới hỏi như thế, em có thể đưa hắn đi Florida, mỗi tuần cho hắn một trăm đô la tiền túi và như thế là đủ cho hắn cảm thấy sung sướng như một ông vua rồi! Tất cả những gì mà Davis ao ước, đó là một cuộc sống tiện nghi mà hắn không nhọc công làm việc để được hưởng.”

Giọng Pénélope run rẩy:

“Có thể Davis là... như chị nói, nhưng tôi đã bỏ hẵn rồi. Còn chị, chị đã may mắn gặp được một người chồng tuyệt vời và chị đã quá ngu ngốc để mất chàng!”

“Thế mà em cũng nói được à! Em muốn nói chàng nào cơ? (Prudence giả vờ ngây thơ một cách tài tình). Phải chăng em muốn nói về Blake, một thằng vô tích sự chỉ biết xách súng đi săn ở khắp nơi trên trái đất này và đã phá sản vì cái trò ngu ngốc đó? Có phải em muốn nói đến anh chàng người Rừng có thói quen tắm nước lạnh vào mỗi buổi sáng? Bộ em tính đùa à?”

Điên tiết, giọng nói của Pénélope run rẩy:

“Không, tôi không đùa đâu. Tôi sẽ sống với ảnh để xem chị nói thật không hay cũng vẫn là cái tính đàn hạnh tồi tệ đó! Với tính tình đó thì chị không ngần ngại bôi bác bất cứ ai, ngay cả đó là một người đàn ông hào hoa và rộng lượng như Blake!”

“Cưng ơi, những gì mà chị nói ra với em, đó chính là sự thật” Prudence chán chường thốt lên. “Một khi đã sống với hẵn rồi em sẽ biết. Sáng nào cũng thế, hẵn luôn dầm mình dưới vòi nước lạnh trong mười phút - đúng mười phút thôi nhé, không hơn không kém. Blake là con người của những thói quen... Nhưng muốn được hẵn say mê thì chị khuyên em những điều sau đây: thứ nhất, em hãy để tóc dài rồi nhuộm đen và thắt bím; thứ hai, em hãy tắm nắng sao cho da dẻ ngăm đen lại, và ăn mặc theo lối Á Đông... Kèm theo đó, nếu em có thể phát âm một cách lơ lớ thì càng hay. Như thế hẵn không thấy có sự khác biệt nào giữa em với một cô bé người Hoa hoặc người Nhật và càng yêu quý em hơn!”

Pénélope gào lên:

“Cô im đi!”

“Này cưng... (Prudence làm ra vẻ sướt mướt). Chị chỉ muốn chứng tỏ cho em thấy là chị không nói dối. Và chị cũng không nói dối khi cho em biết rằng hẵn đã tan gia bại sản. Đồng ý rằng trước đây hẵn là một kẻ có tiền của. Cha hẵn có để lại cho hẵn một gia tài kha khá nhưng có điều là với cái lối đi săn ở khắp nơi trên thế giới như hẵn thì tiền của nào mà chịu cho siết. Săn bắn là môn thể thao cực kỳ tốn kém và hẵn đã lún sâu trong nhiều năm nay,

ngay cả trước khi chị kết hôn với hắn. Này em, em có biết tại sao chị phải nhờ John Kẻ Đưa Tin dàn dựng cho chị một cái cớ để ly dị với Blake chứ? Thì có gì đâu, cũng như Davis với em, Blake là một gánh nặng của chị!”

“Cô nói dối...”

Prudence vẫn dứt khoát:

“Đó là sự thật, hoàn toàn là sự thật cứng ả. Nhưng em bận tâm mà làm gì? Dẫu sao em cũng có khá nhiều tiền, đủ để cho em và Blake khỏi phải bận tâm lo lắng. Và, nếu không muốn chôn vùi phần đời còn lại của mình trong rừng sâu vì phải lẻo đẻo theo hắn trong những cuộc đi săn, thì em cứ việc mua cho hắn một cánh rừng nho nhỏ. Em mua thú thả vào trong đó, dựng ở đó một ngôi nhà, thuê hai cô hầu phòng người Nhật và thế là Blake không đòi hỏi phải đi đâu xa!”

Pénélope gào lên và nhảy chồm đến Prudence. Nàng đưa tay chụp lấy cổ họng cô chị và hai người ngã nhào xuống sàn.

Không rời lấy nhau họ lăn tròn trên thảm, người cào cào, kẻ giật tóc. Họ đập túi bụi vào nhau và la hét inh ỏi. Trong một lúc, khi thấy còn có thể chịu đựng được, tôi vẫn để cho họ ẩu đả. Nhưng, khoảng ba phút sau, tôi chịu hết nổi.

Tôi đến quỳ rượu, rót nước đá lạnh vào một bình đựng nước khá lớn và bước đến chỗ hai chị em đang vật lộn. Lúc này Pénélope đang cào cào vào mắt cô chị trong khi cô này cố dùng hai tay để giật lấy mảng tóc tuyệt đẹp của Pénélope. Cảnh tượng đang diễn ra cùng với tiếng gào thét inh ỏi, khiếp quá!

Tôi nhắm khá kỹ trước khi nghiêng miệng bình xuống: một dòng nước lạnh cồng tuôn xuống trên hai chị em, làm cho tiếng gào thét im bật. Không ngừng tay, tôi cứ thế đổ tiếp cho đến khi cạn nước.

Cuối cùng họ đành phải buông nhau ra. Prudence lồm cồm ngồi dậy và nhìn tôi trông thật tội nghiệp với khuôn mặt đã bị che phần nữa bởi mái tóc xõa. Áo ngủ rách bươm khiến cho nàng giờ đây gần như là trần trụi, để lộ nhiều vết cào cào còn hắn trên ngực.

Pénélope lão đảo đứng dậy và tấm tức khóc như là một đứa bé. Mái tóc của nàng giờ chẳng khác gì cái ổ quạ và con mắt phải của nàng thì tím bầm.



Chiếc áo ngủ kín đáo đã bị xé đôi, để lộ lớp áo lót mỏng dính bên trong cùng bộ ngực rần chắc. Nàng e thẹn đưa tay giữ áo và đi cà nhắc về phía đi vắng rồi mệt lả ngã người xuống đó.

Tôi bước đến cạnh nàng:

“Thôi, chấm dứt nhé Pénélope!” Tôi nói. “Bây giờ chúng ta hãy nói chuyện đứng đắn một chút.”

Nàng buồn bã nhìn tôi qua đôi mắt đẫm lệ.

“Ông hãy đi đi!” Nàng ghen ngào.

Tôi nói tiếp:

“Hắn Howard Davis có biết một điều gì đó. Điều này có liên quan đến cô và có thể ngăn trở cuộc hôn nhân giữa cô và Blake. Davis đã theo cô đến Pin City và đe dọa là sẽ công bố cái bí mật này. Theo tôi nghĩ thì có lẽ hắn đã muốn tống tiền cô hoặc, để đổi lấy sự im lặng, hắn đã đòi hỏi chung sống trở lại với cô. Trước hoàn cảnh như thế, vì cuồng si Blake nên cô sẵn sàng loại bỏ Davis với bất cứ giá nào. Cô đã giao công việc này cho John Ké Đưa Tin. Đây cũng là lúc mà Prudence yêu cầu John đánh cắp tử thi ở nhà xác để đặt vào quan tài ở đài truyền hình, nên vì thế hắn đã nảy ra một sáng kiến khá tài tình. Bằng cách đặt xác Davis vào trong quan tài của đài truyền hình, hắn cùng một lúc đạt được hai mục tiêu: một mặt hắn có dịp để phi tang cái xác của Davis và mặt khác hắn có thể làm cho cô nghĩ rằng có ai đó đang cố tình làm hại thanh danh của cô.”

“Không! Không thể nào! Những gì mà trung úy nói đều hoàn toàn không có thực.”

“Được, rồi cô sẽ có dịp giải thích điều đó ở tòa án. Như tôi đã nói, để bắt giữ cô tôi cần phải biết rõ cái nguyên nhân đã thúc đẩy cô phạm pháp. Bây giờ tôi đã hiểu rõ vì sao Davis bị sát hại cũng như tại sao Thelma đã chết.”

“Trung úy điên rồi! Tôi giết Thelma để làm gì chứ?”

“Bởi vì Davis đã nói cho Thelma biết về chuyện có liên quan đến cô! Sáng nay Thelma cho tôi hay là nàng đang nắm giữ một số điều có thể làm cho gia đình Calthorpe chấn động và đặc biệt là cô. Hắn khi trừ khử Davis, cô không ngờ rằng Davis đã thổ lộ nhiều chuyện cho người vợ trước đây của anh ta? Có thể sáng nay Thelma đã gọi điện cho cô, ít lâu sau khi cô đã gặp

tôi. Tôi đã cho cô biết về sự hiện diện của Thelma ở Pin City” và khi nói với cô chuyện này, tôi đã vô tình làm hại Thelma mà không hay biết... Đúng vậy, lúc đó tôi không lường trước được. Khi Thelma gọi điện cho cô, cô đã hẹn gặp nàng và rồi thay vì đến chỗ hẹn thì cô giao việc này cho John Ké Đưa Tin.

Prudence khập khiễng bước đến bên tôi. Nàng nói nhỏ nhỏ:

“Anh Al ạ, không phải thế đâu! Pénélope không thể nào làm chuyện như thế. Nàng ích kỷ, thiếu bản lĩnh và đôi lúc ứng xử như một đứa ngu xuẩn. Nhưng không bao giờ có thể nhẫn tâm giết người. Em hoàn toàn không tin điều anh vừa nói!”

“Chuyện đó, chúng ta hãy để cho các quan tòa quyết định!” Tôi lạnh lùng nói. Rồi, hướng mắt nhìn xuống Pénélope, tôi tiếp: “Tốt hơn, cô nên chuẩn bị để ra đi với tôi.”

“Không phải thế đâu, trung úy! Tôi lạy ông, trung úy, hãy nghe tôi nói cái đã! Trung úy hãy cho tôi ít phút để tôi sẽ trình bày hết sự thật cho trung úy!”

Tôi lạnh lùng:

“Chỉ mất giờ vô ích! Tôi biết chứ, nhưng thôi cũng được. Tôi dành cho một phút để giải thích.”

Bằng một giọng vội vã nàng tuôn ra mãnh liệt:

“Kể từ sau ly dị, tôi không gặp lại Davis cũng như nhận được bất cứ tin gì của anh. Đời sống của tôi chẳng có gì là bí mật và Davis cũng chẳng biết gì về đời tôi vì thế, theo tôi nghĩ, hẳn cô Thelma đã tung cái tin đó ra với chủ tâm làm hại tôi. Cô ấy không ưa gì tôi bởi tôi đã cuỗm mất Davis của cô... Trong buổi tối trước khi vào đài truyền hình để trình diễn buổi đầu tiên, tôi đã ở nhà một mình. Vì cảm thấy bối rối với ý nghĩ rằng mình sẽ xuất hiện trước những ống kính camera, nên tôi quyết định nằm nghỉ một lúc trước khi ra đi. Lúc đó đã hơn tám giờ. Tôi nghe có tiếng gõ cửa và nghĩ rằng có lẽ Blake đến để ủng hộ tinh thần và chúc tôi may mắn trước giờ trình diễn. Khi vừa mở cửa ra thì tôi nghe một tiếng nổ và thấy Howard Davis đang đứng trước mặt tôi. (Nàng rùng mình). Tôi mở rộng cửa và thế là Davis lao đảo và ngã sấp xuống dưới chân tôi. Vào lúc đó, tôi chẳng hiểu gì... Tôi quỳ xuống bên cạnh anh và khi trông thấy vết thương, tôi biết rằng anh đã chết. Davis

nằm đó, đôi chân chẵn ngang cửa vì thế tôi phải kéo anh vào mới có thể đóng cửa lại....”

Tôi nói:

“Một phút dành cho cô đã chấm dứt. Bây giờ tôi yêu cầu cô thay đồ để đi theo tôi.”

Pénélope năn nỉ:

“Tôi van ông! Xin ông hãy để cho tôi nói hết! Khi đó, tôi đang tính gọi cảnh sát nhưng rồi tôi chót nghĩ nếu làm như thế thì xem như tôi hủy bỏ bản hợp đồng ký với đài truyền hình và đồng thời vĩnh biệt giấc mơ trở thành diễn viên... Trong khi dẫn đo như thế, tôi tự hỏi liệu cảnh sát có tin tôi không. Davis trước đây là chồng tôi và bây giờ, tôi sắp sửa kết hôn với một người khác... Cảnh sát có thể cho rằng tôi và Davis đã gây gổ nhau và tôi đã bắn ảnh...”

“Rồi sau đó?”

“Sau đó, tôi... gọi điện cho John Kẻ Đưa Tin... Tôi thuật lại sự việc cho hãn và nhờ hãn giải quyết hộ tôi cái xác Davis. Hãn ra giá hai chục ngàn đô và tôi đồng ý. Vào lúc đó thì giá nào tôi cũng chịu... Nửa tiếng sau, hãn đến chỗ tôi, mang theo một cái rương dùng để đựng xác Davis. Sau khi đặt Davis vào đó và khóa lại, hãn gọi điện cho phòng bảo vệ để nhờ hai nhân viên khiêng hộ cái rương xuống. Trong khi chờ đợi, hãn rót rượu và cả hai chúng tôi vừa trò chuyện vừa uống rượu cho đến khi cái rương được khiêng đi...”

“Thế là xong!”

“Chưa hãn...” Nàng nói nho nhỏ. Hãn không hề cho tôi biết rằng hãn sẽ đặt xác Davis vào trong quan tài... và thế là, khi mở nắp ra, tôi muốn chết đứng! Tiếp đó, khi bị trung úy gạn hỏi, tôi cuống cuống... Tôi đã nói rằng tôi không hay biết gì... Rồi trung úy báo cho tôi hay rằng đã biết rõ tung tích nạn nhân và... cho rằng tôi không thành thật khai báo... Trung úy có biết là tôi sợ điếng người không! (Nàng cố gượng cười). Trong đời, tôi chưa lần nào sợ đến như vậy! Sau khi trung úy đi rồi, tôi gọi cho John và báo cho hãn rõ sự việc. Tôi yêu cầu hãn tìm cách cứu tôi ra khỏi cái thế bí này. Bởi sự

việc càng lúc càng trở nên nguy hiểm cho tôi và rất có thể, chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ bị bắt vì tội sát nhân...

“Thế là John Kẻ Đưa Tin đã ra tay?”

Pénélope gật đầu:

“John đồng ý giúp tôi. Nhưng hẳn cũng cho biết rằng chuyện này rất khó khăn và nguy hiểm cho hẳn. Hẳn sẵn sàng chấp nhận bất trắc và hứa sẽ giải tỏa mọi nghi ngờ cho tôi với điều kiện là tôi phải chi cho hẳn năm mươi ngàn đô.”

“Và cô đã chấp nhận?”

“Vâng...” Pénélope buồn bã gật đầu. “Hai tiếng đồng hồ sau, tôi trao cho hẳn tấm ngân phiếu.”

Bỗng chốc, ánh sáng sa sầm và tôi thấy khuôn mặt của Pénélope chìm hẳn sau một màn sương. Tôi lắc mạnh đầu vài ba lần và mọi vật lại hiện rõ như cũ.

Prudence vội vã hỏi:

“Anh thấy không ổn à?”

“Ồ, không sao cả! Cô có thể cho tôi một ly nước lạnh được chứ?”

Căn phòng đột ngột chìm trong im lặng. Tôi đưa mắt nhìn Prudence và thấy nàng như ngưng thở. Nàng nhướng mắt và nói nho nhỏ:

“Bộ anh muốn đùa à?”

Tôi tức tối:

“Đùa thế nào chứ! Ở đây không có nước lạnh hay sao?”

Nàng năn nỉ:

“Thế anh uống whisky với nước đá và nhiều sô đa vậy nhé?”

“Không. Tôi chỉ cần một ly nước lạnh... Nếu không có thì cô hãy gọi bồi mang lên đi!”

Nàng nói, dứt khoát:

“À, chắc anh đang mệt!”

Tôi nhìn theo Prudence trong khi nàng khập khiễng bước đến quầy rượu để lấy nước cho tôi.

Có tiếng nói nho nhỏ:

“Trung úy à...”

Tôi đưa mắt nhìn xuống Pénélope. Nàng ngấp ngừng đôi chút trước khi lên tiếng:

“Trung úy vẫn quyết tâm bắt giữ tôi?”

“Chắc là không.”

Nàng thở dài nhẹ nhõm:

“Như thế là trung úy đã tin tôi?”

“Chuyện cô nói có thể tin được.”

Prudence mang ly nước đến và dịu dàng đặt vào tay tôi. Tôi uống cạn một hơi và trả lại nàng cái ly. Nàng cầm lấy và vẫn đứng đó để chăm chú nhìn tôi.

Một lúc sau, nàng lạnh lùng nói:

“Quả là một phương pháp rất hiệu nghiệm!”

Tôi thắc mắc:

“Cái gì?”

“Thì cái trò khùng bố của trung úy chứ gì! Em buộc lòng phải khai sự thật dưới sự đe dọa bị phá nát bộ sưu tập, những thứ mà em yêu thích nhất. Sau đó trung úy đã lôi em xuống đây để tiếp tay với trung úy trong việc hù dọa Pénélope. Một khi Pénélope đã khiếp vía rồi, trung úy lại giáng thêm một cú nẩy lửa nữa bằng cách cho biết sẽ bắt giữ cô ta vì cô đã nhúng tay vào hai trọng án. Với cái lối dứt khoát như thế, trung úy đã thành công với em và, cũng với cái lối đó, Pénélope đã buộc lòng phải khai sự thật.”

“Tôi nào muốn thế... Cô Prudence à, cô đã tỏ ra quá láu lỉnh với tôi! Tôi bây giờ xin cảm ơn hai cô về một buổi tối quá sôi động như thế này... Cảm ơn tất cả mọi chuyện. Bây giờ tôi cần phải đi gặp cái kẻ thích truyền đạt cho tôi điều này điều nọ...”

Tôi mỉm cười với hai nàng và quay gót bước ra cửa. Khi vừa đi được ba bước thì, chẳng hiểu vì lý do nào, hai đầu gối tôi đột nhiên yếu hăn và tôi thấy mình ngồi bệt xuống đất.

Prudence lao ngay về phía tôi và thốt lên:

“Trời, anh Al! Quả đúng như em nói, anh không được khoẻ mà!”

Nàng quỳ xuống và nhìn tôi bằng một ánh mắt lo lắng.

Tôi nói:

“Không sao đâu... Có lẽ vì tôi rúng sức một chút... Tôi chỉ cần ngồi như thế này một lúc rồi sẽ đỡ...”

Một vùng sương mù bỗng nhiên kéo đến, che đi khuôn mặt kề cận của Prudence:

“Cô làm ơn đừng có lắc lắc cái đầu như thế khi nói với tôi có được không?”

“Nhưng em có lắc đầu đâu?”

Tôi tức tối:

“À, ra thế! Vậy thì mấy bức tường ở đây chắc cũng không chao đảo?”

Khuôn mặt nàng mất hẳn sau lớp sương mù dày đặc và tôi cảm thấy có một chấn động nhẹ ở sau gáy mình. Bây giờ, đến lượt sàn nhà cũng ngã nghiêng theo! Bóng tối dâng lên như một ngọn sóng, nhấn chìm lấy tôi. Trong cơn sáng khoái đó, tôi buông trôi tất cả.

## XI

Tôi mở mắt ra và chồm chóp trước ánh nắng rạng rỡ đang tràn ngập căn phòng. Khi nhìn quanh tôi mới biết rằng mình đang nằm trên giường của một phòng ngủ. Nhưng đây là phòng của ai? Tôi chẳng thể hiểu...

Nhìn đồng hồ đeo tay, tôi biết là đã chín giờ mười. Chẳng hiểu gì, tôi nằm im như thế một lúc lâu, rồi đột nhiên, ánh sáng lóe lên: tôi đã mê man ngủ như thế ít ra cũng tám tiếng đồng hồ. Tung mền ra, tôi nhảy xuống giường.

Tôi giật mình, thấy mình đang đứng đối diện với một gã đàn ông có vẻ dữ dằn, trần như nhộng với dáng điệu hốt hoảng. Tôi lùi lại ngay và thấy gã đàn ông đó cũng bắt chước làm theo tôi. Trước cảnh tượng này, tôi mỉm cười và thốt lên:

“Này Wheeler, chú mày đang đứng trước một tấm gương lớn. Nhưng chẳng hay quần áo đâu hết rồi?”

Tôi đảo mắt nhìn quanh - vẫn không thấy áo quần đâu. Tôi nghe có tiếng cửa mở nhẹ ở phía sau và giọng Prudence thốt lên:

“À, đỡ rồi ... Ồ!”

Tôi nhảy phóc nhanh lên giường và lại chui người dưới mền. Kéo chăn lên tận cổ, tôi tức tối nhìn Prudence:

“Cái gì lạ thế này?”

“Bộ anh không nhớ gì hết sao? Như thế cũng phải! Đêm qua anh bất thần ngất xỉu, không một triệu chứng nào báo trước. Theo em nghĩ, có lẽ anh không lường được sức chịu đựng của mình. Anh không ngờ rằng anh đã bị đánh quá nặng ở nhà xác... Đã thế, anh lại uống quá nhiều whisky và quá căng thẳng trong suốt buổi tối...”

“Thế là tôi đã ngã lăn bất tỉnh. Nhưng tôi đã lên giường bằng cách nào?”

“Thì tụi em đã khiêng anh lên. Lúc đó anh hoàn toàn kiệt sức và tụi em nghĩ rằng sau một đêm yên ngủ chắc anh sẽ đỡ hơn...”

“Tụi em là ai?”

“Thì Pénélope và em chứ còn ai.”

“Quần áo của tôi đâu cả rồi?”

“Bộ anh muốn mặc nguyên thứ quần áo đó mà ngủ sao?”

Tôi lầu nhàu:

“Nhưng còn đỡ tệ hơn là trần truồng như thế này. Ai đã cởi đồ tôi” cô hay Pénélope?

Prudence tỉnh bơ nói:

“Pénélope thì mắc cỡ vì thế cô nàng đã biến nhanh sau khi tụi em cởi giày anh ra. Em thì xem đây là một chuyện rất tự nhiên, đã là tự nhiên thì em thích rồi.”

Tôi gào lên:

“Trả ngay quần áo cho tôi! Tôi cần phải rời khỏi đây ngay! Có quá nhiều việc đáng lẽ tôi đã làm từ tối hôm qua rồi! Trả quần áo cho tôi lẹ đi!”

Nàng lạnh lùng đáp:

“Anh trả ơn cho tôi như thế đấy! Rất tiếc là tôi đã vứt bộ complet của anh rồi, vì thấy nó rách bươm.”

Tôi gần như nghẹn họng:

“Cô đã... làm gì?”

“Ồ, anh không nên nóng giận, như thế có thể bị loét bao tử đấy! Vì tìm thấy chìa khóa trong túi anh nên sáng nay em đã đến nhà anh sớm và mang về đây áo quần cho anh. Em cũng không quên mang dao cạo râu và bàn chải răng cho anh nữa!”

Tôi lầu nhàu:

“Cảm ơn cô. Đáng lẽ cô nên nói ngay cho tôi biết!”

Nàng mỉm cười, rạng rỡ:

“Thì em bắt chước cái lối khùng bố của anh mà! Chính anh đã dạy cho em cái kỹ thuật này, bộ anh quên rồi sao?”

Nàng ra khỏi phòng và trở lại, vài giây sau, mang theo quần áo. Nàng để chúng cuối giường và nói:



“Phòng tắm ở kè bên. Anh muốn dùng gì để điểm tâm?”

Tôi cay đắng nói:

“Tôi không còn thời giờ để ăn uống gì nữa. Ờ... cho tôi một tách cà phê là đủ rồi!”

Nàng nói, giọng cương quyết:

“Nếu để bụng đói thì anh có thể ngất xỉu thêm một lần nữa. Anh cần phải điểm tâm bằng trứng tráng, bánh mì nướng và trái cây!”

“Tôi không quen ăn sáng. Đó là một thói xấu mà người ta dễ mắc phải!”

“Thôi, anh đừng lý luận nữa, để em nói bồi dọn lên.” Nàng nói, dứt khoát và bước ra khỏi phòng.

Tôi nhảy xuống giường, nhìn qua mớ áo quần nàng mang đến cho tôi. Sự lựa chọn của nàng không đến nỗi tệ, ngoại trừ chiếc cà vạt hơi sặc sỡ. Tôi mặc quần, cầm lấy dao cạo râu, bàn chải, rồi chui nhanh vào phòng tắm.

Hai mươi phút sau, tôi nhìn trong gương và thấy mình đã tiến bộ nhiều. Tình trạng vết thương trên mày không xấu đi chút nào tuy cục u ở bên trên vẫn còn tím xanh và không nhỏ lại bao nhiêu. Mảng da bị mất ở dưới cằm vẫn còn để lộ lớp thịt đỏ ối nhưng không hề có hiện tượng mưng mủ. Cái cổ vẫn còn làm tôi đau đớn và xem chừng càng lúc càng cứng hơn. Tuy vậy sự đau đớn lúc này không đến nỗi kinh khiếp như hồi đêm qua.

Tôi rời khỏi phòng và bước ra phòng khách. Khi này tôi mới sực nhớ rằng mình vẫn còn ở trong căn hộ của Pénélope. Quả đúng là căn phòng ngủ, với lối trang trí ở đó làm tôi lăm lặc phương hướng.

Trên chiếc bàn ở giữa phòng, tôi thấy bữa ăn sáng đã được dọn ra cho ba người. Khi nhìn vào đĩa trái cây tôi bỗng nhận ra rằng mình đang đói bụng.

Prudence và Pénélope ngồi đối diện nhau, giữa hai người là chiếc ghế trống dành cho tôi. Tôi ngồi xuống và trông thấy Pénélope đang mỉm cười nhìn mình.

“Sáng nay trung úy thấy có khoẻ hơn không?”

“Khỏe hẳn. Tối qua cô ngủ ở đâu?”

“À, em ngủ chung với chị Prudence. Để em pha sữa vào cà phê cho trung úy nhé?”

“Thôi được, cảm ơn cô. Tôi thích cà phê đen.”

Tôi ăn ngon lành mớ trái cây, đĩa trứng tráng và ba lát bánh mì nướng... Ngẩng mặt lên, tôi thấy Prudence đang liếc nhìn tôi với một vẻ trêu chọc.

Nàng nói:

“Anh đã nói là không quen ăn sáng vậy mà em thấy anh ăn khá ngon miệng đấy!”

“Trước sự lo lắng của hai cô, không lẽ tôi dám phụ lòng hay sao? Vả lại, tôi đang đói bụng... Bây giờ, xin các cô thứ lỗi cho!” Tôi nói khi đứng dậy. “Tôi có một số việc cần phải giải quyết! Một lần nữa, xin cảm ơn nhiều!”

“Phải nói rằng tụi em rất hân hạnh khi được đón tiếp anh” cả hai cùng nói và mỉm cười nhìn nhau.

Tôi thắc mắc hỏi:

“Tại sao bây giờ hai cô lại hòa thuận với nhau đến thế? Mới tối hôm qua đây, tôi thấy dữ dội với nhau lắm mà?”

Prudence ôn tồn đáp:

“Chuyện không có gì là quan trọng. Tụi em vẫn thường gây gổ nhau, nhưng rồi không giận nhau lâu.”

“Vâng, đúng vậy” Pénélope quả quyết gật đầu.

“Thôi nhé, tôi đi đây. Cảm ơn các cô nhiều!”

Tôi bước ra phía cửa.

Đột nhiên Pénélope lớn tiếng gọi tôi trước khi nàng vội vã chạy vào phòng trong:

“Trung úy vui lòng chờ cho một chút!”

Nàng đi trở ra, thận trọng mang theo bao đeo cùng với khẩu súng của tôi.

“Trung úy không nên quên thứ này!” Nàng láu lỉnh nói. “Tối hôm qua, em đã cất nó trong hộp tủ.”

“Cảm ơn cô!” Tôi nói và cầm lấy bao súng.

Prudence vui vẻ nói khi giúp tôi cởi áo veston:

“Để em cầm hộ áo cho anh...”

“Được” tôi lờ nhầu.

Tôi đeo súng vào dưới nách rồi nhận lấy áo veston từ tay Prudence.

Pénélope nói:

“Trung úy cần phải mang theo súng, nhất là vào một ngày như thế này...”

Prudence dịu dàng:

“Đúng đấy, anh cần phải thận trọng anh Al Wheeler ạ! Chớ có liều lĩnh vô ích. Nếu có chút nghi ngờ thì anh nên nổ súng ngay, đừng chần chừ! .”

Mặc xong áo veston, tôi đứng yên một lúc để nhìn Pénélope và Prudence. Đứng cạnh nhau, trông cả hai thật dịu hiền và ngọt ngào. Vì một lý do bí ẩn nào đó, tôi giờ đây đã trở thành “cục cưng” của họ. Sự bất đồng, hục hặc giữa họ đã tan biến và bây giờ cả hai cùng chia sẻ chung một điều đó là... ngưỡng phục tôi! Tôi thắc mắc chẳng hiểu tại sao... và rồi ánh sáng chợt lóe lên trong tâm trí tôi.

Tôi nói:

“Hai cô thật là đáng mến! Các cô đã tỏ ra ân cần với tôi vậy mà tôi đối xử tệ với các cô. Các cô đã lo lắng cho tôi đủ điều... không quên cả quần áo, súng ống! Các cô tốt bụng thật!”

Prudence mỉm cười:

“Anh Al ạ, đây chỉ là chuyện rất tự nhiên! Thôi, anh đừng nhắc đến nữa và em mong anh chớ có bận tâm vì những chuyện vừa qua!”

“Đúng thế đó anh!” Pénélope nói xen vào.

Tôi nói tiếp:

“Các cô làm tôi nhớ đến thời trung cổ, cảnh một hiệp sĩ trước giờ lên ngựa để ra đi chiến đấu.”

Pénélope cau mày:

“Trung úy muốn ám chỉ điều gì chứ? Hiệp sĩ trước giờ lên ngựa là thế nào?”

“Thì các cô đã biết quá rõ.” Tôi lạnh lùng đáp. “Các cô biết rằng tôi sắp lên đường đi gặp John Kê Đưa Tin và khi lo lắng cho tôi thế này, các cô thậm mong rằng tôi sẽ đốn gục hẳn. Các cô đã dành mọi ưu đãi cho chàng hiệp sĩ, hay cũng có thể là con vật tế thần!”

Với giọng đầy lo lắng, Prudence năn nỉ tôi:

“Anh Al ạ, hãy hứa với em là anh sẽ thận trọng đi! Như em đã nói với anh lúc nãy, chớ có chần chừ và nổ súng ngay trước khi đối thủ kịp giở trò.”

Pénélope hăng say nói xen vào:

“Nhớ nhắm ngay giữa trán đó anh!”

“Thế thì có cô nào thích đi thay tôi không? Tôi sẽ cho mượn súng và tôi ở nhà làm nội trợ thay cho.”

Pénélope nhắc nhở:

“Thôi anh đừng có đùa nữa. Anh đi ngay đi kéo muện rồi.”

Prudence mở cửa, nắm lấy tay áo tôi, nàng lôi tôi ra ngoài.

“Coi chừng kéo bắn hụt đó nghe anh!” nàng nói.

“Đừng có nói chuyện xui xẻo!”

“Bao giờ xong chuyện, anh nhớ ghé lại để kể cho tụi em nghe nhé anh”

Pénélope dận dò và thúc mạnh vào hông khiến tôi phải tiến thẳng vào hành lang.

Prudence nói thêm:

“Đúng đó anh, tụi em muốn biết rõ anh đã đốn gục hắn như thế nào...”

Một lần nữa, Pénélope thúc mạnh một phát vào be sườn tôi khiến tôi phải lao đảo tiến thẳng về phía trước.

Nàng nói bằng giọng cổ vũ:

“Thang máy ở đằng kia kìa! Chúc Trung úy may mắn!”

“Đừng quên trở lại kể chuyện cho em nhé!” Prudence nói lớn. (Giọng nói của nàng vừa trù mẫn vừa khàn đục, khiến tôi rùng mình như vừa bị ai đâm một cây kim cháy bỏng vào cột sống.) “Em chờ anh đấy! Anh chỉ việc lên thẳng phòng em...”

Khi đến trước cầu thang, tôi nhấn nút gọi và chỉ trong chốc lát, cửa ca bin mở ra. Tôi quay lại nhìn lần cuối: Pénélope và Prudence đang nhí nhảnh vẫy tay từ biệt tôi.

\*\*\*

Hillside là khu sang trọng của Pin City, một khu vực mà, nếu có bạc triệu trong tay, tôi rất rất vui đến an trú nơi đây. Sau hàng đậu được cắt tía công phu, ngôi nhà số Stanwell Drive cho thấy chủ nhân của nó hẳn là kẻ nắm giữ trong tay hàng triệu đô. Tôi rẽ xe vào lối đi trải sỏi và dừng lại sau chiếc Cadillac màu xanh đang đậu trong nhà xe rộng rãi - đủ để chứa một lúc bốn chiếc.

Tôi bước lên những bậc thang của hàng hiên và nhấn chuông, ở đâu đó phía trong nhà, có tiếng chuông ngân nga nghe thật du dương. Chẳng biết

làm gì hơn, tôi châm một điếu thuốc. Bỗng chốc cửa mở ra và John Ké Đưa Tin đứng đó, nhìn tôi bằng một ánh mắt dò hỏi, bình thản.

Hắn ôn tồn hỏi:

“Trung úy cần gì?”

Kể ra, John Ké Đưa Tin trông rất ăn khớp với khung cảnh sang trọng nơi đây! Áo veston thể thao bằng lụa xanh dương, quần flanelle xám và sơ mi lụa trắng cắt may theo lối cổ điển. Toàn bộ con người hắn toát ra một vẻ sang trọng và tinh tế, sự sang trọng mà chúng ta thường gặp nơi những cư dân của Hillside. Thêm vào đó, chiếc cà vạt trắng hạt đậu mà hắn đang thắt hờ hững nơi cổ như muốn làm tăng thêm vẻ “xịn” của hắn. John không gợi lên cho ta cái hình ảnh của một kẻ mới giàu, một tay trưởng giả rơm nhưng hắn chính là chân dung của một hội viên của các câu lạc bộ sang trọng với số hội viên rất giàu có và hạn chế.

Tôi há hốc mồm chiêm ngưỡng hắn.

Vẫn điềm đạm, hắn nhắc lại:

“Trung úy cần gì ạ?”

“Nói chuyện với anh. Chẳng hay anh có rảnh không?”

“Vâng, tôi đang rảnh rồi.” Hắn mở rộng cửa. “Xin mời trung úy vào.”

Hắn đi trước để dẫn lối cho tôi. Quầy rượu nằm ở tận cuối nhà, trên một sân hiên nhìn ra bể bơi. Đương nhiên, không một ánh mắt tò mò nào có thể trông thấy cảnh quan tuyệt vời này!

Hắn nói:

“Trung úy uống chút rượu nhé?”

“Vâng, cảm ơn” Tôi đáp và ngồi xuống trên một chiếc ghế mây. Hắn rót đầy hai ly, trao cho tôi một ly và ngồi xuống ở một chiếc ghế đối diện.

Hắn mỉm cười nói:

“Tôi hy vọng trung úy sẽ không tái diễn cái trò đòi bắt giữ nhân chứng nữa!”

“Ồ, không! Hôm chỉ là một chút đùa bỡn... Lẽ ra, nếu anh chịu nấn ná lại đôi chút, hẳn tôi đã nói cho anh hiểu... Theo như tôi còn nhớ thì lúc đó anh đã biến nhanh!”

“Trung úy hiểu cho, hôm đó tôi còn nhiều công việc phải giải quyết...”  
Hắn bình thản nói.

“Ngày hôm qua, người ta đã tìm thấy xác của Thelma Davis. Cô ấy chết vì bị gãy cổ. Anh biết tin đó chứ?”

“Vâng, tôi biết. Cái chết quá kinh khiếp, trung úy ạ! Mà này, tôi thấy hình như trung úy cũng gặp chuyện không ổn thì phải... Mặt mày trung úy sao thế kia? Hình như thiếu da thiếu thịt đôi chút nơi này nơi nọ đấy...”

“Thế thì anh đã trao quả tim cho cô Prudence chưa? Hay anh đã gửi nó qua đường bưu điện?”

Hắn uống cạn rượu rồi xoay xoay cái ly trong đôi tay lực lưỡng của hắn.

Cuối cùng hắn nói:

“Này Wheeler, ông hãy nghe tôi nói! Ở đây chỉ có hai ta và theo tôi nghĩ thì chúng ta nên chấm dứt cái trò mèo vờn chuột. Ông hãy nói thật đi, chuyện gì làm ông phải bứt rứt?”

“Anh... và hai vụ án mạng.”

“Rồi sao nữa? Ông nói tiếp đi.”

Tôi nói cho hắn biết về những nguồn tin mà tôi đã thâm nhập được: bằng cách nào hắn đã đưa cái xác đầu tiên vào studio đài truyền hình. Sau đó hắn đã chấp nhận phi tang xác Howard Davis và dùng một cái rương lớn để di chuyển xác Davis đến đài truyền hình và đặt vào quan tài.

John lên tiếng nhận xét:

“Trung úy xem chừng khá am hiểu mọi chuyện.”

Tôi đáp:

“Tuy vậy, tôi phải mất khá nhiều thời gian mới có thể hiểu được tại sao anh lại bỏ công sức để gọi điện cho tôi và truyền đạt điều này điều nọ. Anh là người đã cho tôi biết tung tích cái xác và chính anh cũng là người đã giải thích cho tôi về mối quan hệ giữa Davis và Pénélope... Hiển nhiên, mục tiêu của anh là muốn tôi tạo áp lực với Pénélope, làm cho nàng cuống cuống lên và nghĩ rằng sớm muộn gì tôi cũng bắt giữ nàng. Chính vào lúc đó, anh đã xuất hiện để cứu Pénélope ra khỏi thế bí” với điều kiện là cô ấy phải chi cho anh năm mươi ngàn đô... Rồi, để phi tang tử thi của Davis, Pénélope lại

phải mất cho anh hai mươi ngàn đô... Tất cả chỉ vì tiền! Tôi không mong cái địa vị anh chút nào!

“Ồ! vấn đề là biết thu xếp với nhau thôi” John nói. Tóm lại, ta không nên ở quá lâu một chỗ và biết gửi tiền vào các ngân hàng Thụy Sĩ. Nếu muốn, tôi sẽ cho trung úy biết một số đường dây chuyển tiền.

Tôi đáp:

“Thôi khỏi, cảm ơn. Với chín trăm năm chục đô thì tôi gửi cho ngân hàng tại đây cũng được rồi. Bây giờ chúng ta trở lại với những cú điện mà anh đã gọi cho tôi. Một khi đã nhận tiền của Pénélope, anh bắt đầu tìm cách để làm tôi hết nghi ngờ cô ta. Thế là anh đã hướng tôi về khu du lịch “El Rancho de Los Toros” và nhà săn thú lừng danh đang thuê phòng ở đó.”

“Tôi thích thú khi nhận thấy rằng trung úy đã bắt đầu am hiểu vấn đề hơn. Thành thật khen ngợi trung úy! Tuy có nhiều mặt hạn chế, nhưng xem chừng trung úy đã xoay trở khá tốt!”

“Thôi, cậu chớ nên quá khen làm tôi phải đỏ mặt thì xấu lắm! Đó là chưa kể những xúc động mà cậu đã dành cho tôi hôm qua ở nhà xác...”

Hắn nói, vẻ chân thành:

“Trung úy thông cảm cho, tôi biết làm sao hơn chứ? Tôi cần phải ra khỏi đó bằng mọi cách...”

Tôi rời khỏi ghế và bước đến bên khung kính rộng lớn của sân hiên để ngắm cái bể bơi hình bầu dục với mặt nước trong xanh đang lấp lánh dưới nắng trời.

“John à, cậu ở nơi này trông đẹp thật!”

“Vâng, không đến nỗi tệ.”

“Pénélope nghĩ rằng cậu đã mượn ngôi nhà này nhưng theo tôi thì đây là nhà của cậu.”

“Thế à?” Hắn thốt lên với vẻ thờ ơ, như thể tôi muốn nghĩ sao cũng được và đó không phải là điều đáng để cho hắn quan tâm.

Tôi nói tiếp:

“Theo Prudence thì cậu chỉ biết đam mê tiền bạc. Cô ấy cho rằng tiền đối với cậu là tất cả và cậu muốn gom góp hàng tấn giấy bạc, chỉ vì ham thích thế thôi... Với tôi, tôi không tin như thế!”

“Trung úy tư duy hơi nhiều đấy!”

“Ồ! Cậu biết sao không?... Thịnh thoảng, vào những tối cuối tuần, khi không có gì để tiêu khiển thì tôi ngồi yên một chỗ và bắt đầu sử dụng chất xám.”

Vẫn điềm đạm, hần nhắc nhở:

“Theo tôi, thì chúng ta đã đi xa vấn đề qua rồi. Nếu tôi không lầm thì chúng ta đang đề cập về chuyện những cú điện thoại.”

Tôi nói, dứt khoát:

“Riêng tôi, tôi nghĩ rằng sở dĩ cậu đã tìm cách kiếm cho thật nhiều tiền là vì cậu cần phải xài nó! Cậu sống trong một thế giới xa hoa, thượng lưu nhưng khi lao đi kiếm tiền, cậu là John Ké Đưa Tin, một kẻ cực kỳ nguy hiểm.”

Tôi ngưng một lúc để châm điếu thuốc.

“Xong việc rồi, cậu lại trở về với thế giới cũ của cậu. Ở đây cậu là một nhân vật khả kính, một công dân gương mẫu chỉ biết chăm chút quản lý cái tài sản to lớn của mình. Không ai ở đây hay biết về John Ké Đưa Tin, bởi cậu đã mang một cái tên khác. Ở đây cậu dùng tên J.Berkeley Addingham hay đại khái một cái tên gì như thế. Và bất cứ ai ở đây cũng biết ông J.B. là người luôn sẵn lòng để ký một ngân phiếu nhằm ủng hộ bất cứ một công việc từ thiện nào.”

Tôi quay lưng lại bẽ bời và mỉm cười với John:

“Vào những tối thứ bảy, tôi thường nghĩ ngợi những điều như thế đó. Những gì mà tôi vừa nói ra chỉ là một cái nhìn nho nhỏ...”

John chậm rãi đứng dậy và nhìn đồng hồ đeo tay:

“Tôi rất thích thú khi được nói chuyện với trung úy nhưng, trung úy thứ lỗi cho ... Tôi có một cái hẹn gấp lắm. Trừ phi trung úy còn một điều gì khác...”

“Ồ! Tôi chỉ muốn cho cậu biết thêm một chi tiết nho nhỏ nữa... Kể từ cú điện thoại đầu tiên của cậu thì hầu như trong mọi giai đoạn của cuộc điều tra, tôi đều có dịp để đụng độ với cậu! Cậu là người duy nhất đã kiếm được khá bộn qua vụ án này... Bảy mươi ngàn đô không phải là ít đâu John ạ! Đây là số tiền mà cậu đã khảo được của Pénélope. Để có nó, cậu không phải



tồn hao gì nhiều: chỉ cần một cái xác trước cửa phòng Pénélope là đủ. Tôi công nhận cậu là một người có tài tổ chức nhưng tiếc rằng cái tài đó không mang lại một lợi ích nào cho xã hội. Và, vì quá khéo léo nên cậu không chấp nhận một chi tiết nhỏ nhặt nào làm hỏng những kế hoạch mà cậu đã trù tính” cho dầu đó là sự cần thiết phải giết Howard Davis.

Hắn đứng đó, hai tay buông thõng và tôi thấy những ngón tay của hắn bắt đầu cựa quậy nhẹ nhàng. Hốt hoảng, cái cổ của tôi rụt lại, như muốn tìm một nơi để né tránh... Vẻ mặt của John sa sầm và bộ đồ thanh lịch của hắn như không che giấu nổi cái sức mạnh ma quái đang tỏa ra nơi hắn. Tôi biết ngay đây là lúc mà con người thượng lưu, quý phái nơi hắn đã rút lui để nhường chỗ cho con người của mánh mung và hành động.

Vẫn ôn tồn, hắn hỏi:

“Nãy giờ ông nói nhiều nhưng tôi không biết mình đã hiểu đúng hay không? Có phải ông cho rằng tôi đã giết Davis chỉ vì muốn dùng cái xác của hắn để tống tiền?”

“Đúng, như thế là cậu đã hiểu tôi rồi đấy!”

“Thelma Davis cũng bị sát hại. Thế thì trung úy có thể giải thích vì lý do nào tôi đã giết người đàn bà đó?”

“Theo tôi nghĩ thì cậu đã bỏ ra một thời gian khá lâu để dàn dựng vụ này. Chẳng phải tình cờ mà Davis đã đến Pin City đúng lúc như thế! Nếu tôi không lầm thì chính cậu đã dụ hắn tới đây. Cậu đã hứa hẹn với hắn một vụ làm ăn lớn, với khối bạc đang ở tầm tay. Davis hẳn đã lẩn tránh khi biết Thelma đến đây tìm y và lúc đó có thể y đã mất cả lý trí khi biết cô này có thể đưa y vào tù chỉ vì vài trăm đô la thiếu hụt. Sau cái chết của Davis, Thelma đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng: cô cho cậu hay rằng cô đã biết hết mọi chuyện; cậu chính là người đã xúi giục Davis đến Pin City để cùng làm ăn và cô chỉ cần hé môi là cậu tiêu đời. Dầu sao, cái chết của Thelma cũng đã mang dấu ấn của cậu: phải to lớn và khỏe mạnh lắm mới có thể vịn cổ một người như thế...”

John nói, cân nhắc từng chữ:

“Wheeler à, ông đã lệch hướng rồi! Tôi không phải là tác giả của hai cái chết này tuy vậy, tôi xin cảm ơn ông về khả năng phân tích hay ho của ông.

Nhờ ông tôi có thể phát hiện một số điều mà lâu nay tôi không nghĩ ra. Thông thường thì chúng ta hay đặt nặng mức độ thông minh của người khác nhưng chúng ta hay quên một điều đó là ngoài thông minh ra người ta còn có sự xảo trá mưu mô và đôi chút khéo léo.”

Tôi phản đối:

“Tôi không hề mưu mô xảo trá với cậu!”

“Tôi không dám nói trung úy, Phải công nhận rằng trung úy có một trí thông minh đáng kể và trung úy đã biết che giấu một cách tài tình dưới cái vẻ bề ngoài hơi thô lỗ... Tôi thầm nghĩ, phải chăng trung úy có đôi chút mặc cảm tự ti?”

Tôi gật đầu, thú nhận:

“Từ lâu tôi vẫn mơ ước được trở thành một gã bồi rượu, nhưng vẫn chưa thực hiện được giấc mơ...”

Mỉm cười, hãnh hởi:

“Thế trung úy có biết ngoài trung úy ra còn một ai khác đã che giấu sự thông minh của hãnh dưới cái vẻ thô lỗ như thế?”

“Không, tôi hoàn toàn không biết. Cậu muốn nói đến ai chứ?”

“Đây là người mà tôi cần tìm gặp để giải quyết ngay. Tôi rất bức khi biết hãnh đã sử dụng trí thông minh để gài tôi vào một vụ giết người thay cho hãnh! Tôi tính sẽ truyền đạt cho hãnh một điều” điều sau cùng...

“Này John, bộ cậu không hay biết gì sao? Bây giờ cậu không thể đi đâu được nữa, bởi tôi sẽ đưa thẳng cậu vào nhà giam...”

Hãnh cười rộ:

“Tôi rất tiếc, trung úy à! Đáng lẽ tôi phải tỏ ra tử tế với trung úy nhưng khổ nỗi, tôi cần phải truyền đạt gấp điều này. Xin lỗi trung úy nhé, tôi cần phải đi gấp đây, không thể chần chừ được nữa.”

“Chắc cậu tưởng là tôi sẽ dễ dàng để cho cậu chuồn thêm một lần nữa?”

Chẳng buồn nghe tôi, hãnh vươn mình và cười khẩy:

“Ồ! Trung úy tưởng có thể ngăn trở được tôi ư?”

Tôi gật đầu:

“Tôi thì không nhưng với thứ này thì chắc được.”

Thọc tay vào dưới nách, tôi rút khẩu 38 ra.

John vẫn thản nhiên:

“Kể cả thứ đó cũng không ngăn được tôi.”

Chĩa súng vào ngực John, tôi suy nghĩ thật nhanh. Tôi biết rằng súng chưa mở khóa an toàn và nếu tính toán sai lầm, thì tôi chỉ còn là cái xác.

Như một con cọp, John nhẹ nhàng bước về phía tôi. Đôi vai hằn thu về phía trước ngực và những ngón tay của hắn chuyển động không ngừng.

Hắn nói, rất tự tin:

“Ông không hù dọa được tôi đâu, Wheeler ạ! Ông không thể lạnh lùng nã đạn vào một kẻ tay không như tôi.”

“Tùy cậu. Nếu cứ tiếp tục sáp lại gần tôi thì cậu sẽ thấy ngay.”

Không chút vội vã, hắn vẫn tiến đến; chỉ còn một bước nữa là hắn có thể chạm vào tôi.

Tôi thốt lên:

“Cậu đã muốn thế thì được!”

Tôi vừa nói hết câu thì hắn đã chồm đến và toàn bộ tấm thân to lớn của hắn che khuất tầm nhìn của tôi. John bây giờ là tảng núi và tảng núi đó đang đổ ập xuống tôi. Tôi nhắm cò và chỉ nghe một tiếng “clic”, thế thôi.

Giọng cười của John vang lên như sấm, đình tai nhức óc.

Hắn khinh miệt thốt lên:

“Đồ ngu ngốc tội nghiệp! Ông không đáng để tôi phải xuống tay. Thôi, hãy tránh sang một bên cho tôi đi!”

Hắn giơ cao cánh tay phải, cùi chỏ xếp lại bàn tay xò ra, với cái vẻ như muốn đập nát một con ruồi. Mu bàn tay của hắn quất mạnh vào má tôi với một sức mạnh khủng khiếp. Trước khi kịp chống trả, tôi đã thấy toàn thân mình bị nhấc bổng lên và bật ra phía sau. Tiếp theo đó là tiếng loảng xoảng của khung kính bị vỡ tan sau khi tôi bị dạt ra phía ngoài. Tôi té ngửa bên cạnh bể bơi và chết giắc.

Hắn tôi đã bất tỉnh như thế không quá ba mươi giây bởi, khi mở mắt ra, tôi nghe có tiếng động cơ xe hơi, thoát đầu rất gần, rồi sau đó xa dần. Rồi mọi vật lại chìm vào im lặng.

Nhận thấy cánh tay trái của mình đang buông thõng xuống bể bơi, tôi rút tay lên và khốn khổ ngồi dậy. Có lẽ tôi đã bị bất tỉnh là do ngạt hơi khi bị

đánh bật ra đây nhưng không sao cả, bởi khi ngồi dậy được như thế này, tôi biết rằng cột sống của mình không hề hấn gì. Một lúc sau, tôi đứng dậy và khập khiễng leo lên những bậc thang để vào sân hiên. Khẩu súng của tôi đang lẫn lóc dưới một chiếc ghế bành; tôi nhặt lên và nhét vào túi đeo.

Sau khi đảo mắt nhìn quanh các nơi, tôi thấy có một máy điện thoại đặt nơi nhà bếp. Tôi kéo ghế lại gần và trầm ngâm ngồi nhìn chiếc máy.

Có lẽ Prudence và Charlie đã nói đúng khi cho rằng nếu là một tên cớm như bao tên khác, hẳn tôi đã không một mình một ngựa đến nhà xác, Lúc đó tôi sẽ đưa cả một tiểu đội cảnh sát được trang bị đầy đủ với đèn pha, lựu đạn cay, vòi còi và thế là John Kẻ Đưa Tin sẽ bị tóm gọn và tôi không bị bầm dập như ngày hôm nay.

Đúng vậy, họ rất có lý... Nghĩ đến đây, tôi một lần nữa lại thấy mình phân vân trước cái vấn đề cũ xì này: nếu tôi nhấc máy lên và gọi toán tuần tiểu cảnh sát thì tôi có thể mô tả chính xác cho họ về John Kẻ Đưa Tin cũng như chiếc xe của hắn - ngoại trừ số xe thì đương nhiên tôi không biết - và tôi có thể nói rõ cho họ biết là hắn đang đi về đâu. Như thế, chỉ nội trong mười lăm phút sau, hắn sẽ bị tóm gọn.

Tôi bỗng nhớ đến vụ cái chốt an toàn của súng mà tôi quên đẩy xuống và nghĩ đến những hậu quả mà tôi phải lãnh sau đó: một khuôn mặt và cái lưng đau nhức. Tôi nhấc máy, xin số khu du lịch “Rancho de Los Toros” và chờ.

Trong hai phút tưởng chừng bất tận, tôi nghe tiếng các nhân viên ở tổng đài trao đổi với nhau. Nhưng đường dây vẫn chưa hồi được. Cuối cùng, một giọng nói mới mẻ vang vang bên tai tôi:

“Đây, khu du lịch “El Rancho de Los Toros”!”

“Vâng, tôi là trung úy Wheeler, trợ lý của ngài cảnh sát trưởng. Tôi có chuyện khẩn cần được nói với ông Jonathan Blake. Chuyện hệ trọng cho tính mạng của ông ấy, xin gọi ông gấp hộ tôi.”

“Vâng, thưa ông” giọng nói nghe vội vã.

Có tiếng khô khốc của cái ống nghe bị vứt xuống trên quây.

Tôi châm điếu thuốc và chờ đợi. Thời gian trôi qua thật chậm nhưng thật ra sự chờ đợi này của tôi không kéo dài quá sáu mươi giây. Cuối cùng, một giọng nói lạnh lùng vang lên bên tai tôi:

“Jonathan Blake nghe đây.”

“Trung úy Wheeler có chuyện muốn nói với anh.”

“Vâng, tôi nghe.”

Giọng nói của y không chút thay đổi.

Tôi nói ngay:

“Tôi muốn báo cho anh biết là John Kẻ Đưa Tin đang bị cảnh sát truy nã vì can tội giết Howard Davis và Thelma. Tôi vừa đến nhà John để bắt giữ hắn nhưng hắn đã trốn thoát. Theo tôi biết thì hắn đang chủ tâm giết anh và hiện giờ, hắn đang trên đường đến “Rancho de Los Toros”. Tôi khuyên anh tốt hơn nên lánh mặt và tìm một nơi để trú ẩn trong vài ba tiếng đồng hồ. Vào lúc đó, người chúng tôi bao vây khu vực và hắn khó lòng mà trốn thoát.”

Blake bật cười:

“Tôi phải lánh mặt à? Trung úy có đùa không đây?”

Tôi gào lên:

“Chưa bao giờ tôi biết đứng đắn như hôm nay. John là một thằng điên cực kỳ nguy hiểm, hắn đã giết hại hai người và thề là sẽ đốn gục anh. Tôi khuyên anh nên tìm một nơi an toàn và chui vào đó cho yên thân!”

“Lúc này tôi đang chuẩn bị để ra Vực Quỷ Sứ, vì thế không có lý do gì để tôi phải thay đổi ý kiến.”

“Này Blake, anh nghe tôi đi! Tôi sẽ đến gặp anh càng sớm càng tốt. Dĩ nhiên, sau khi gác máy là tôi nhảy lên xe và phóng đến anh ngay. Tôi mong anh sẽ ẩn kín ở một nơi nào đó để chờ tôi!”

Hắn nói, khô khốc:

“Nếu khiếp sợ John đến thế thì tôi khuyên trung úy nên núp dưới một cái bàn gần nhất và ngồi yên đó đi. Riêng tôi, tôi có thể đương đầu với hắn.”

Blake gác máy trước khi kịp chấm dứt câu nói.

Với tấm thân ê ẩm, tôi chậm rãi bước ra khỏi nhà bếp rồi băng qua phòng khách để ra khỏi nhà. Tôi nổ máy chiếc Austin Healey và lao đi.

## XII

Nhấn hết ga, tôi cho chiếc xe lái với tốc độ một trăm ba mươi cây số giờ trên con đường đất, lòng thầm vái rằng mình sẽ không bị sụp ổ gà và chết tan xác. Sau khi vượt qua khúc quanh gần đoạn cuối, tôi cho xe chậm lại ở vận tốc bảy mươi cây số giờ và khi tôi rẽ vào hoang địa. Tôi thẳng gấp và chiếc Austin Healey dừng lại giữa chiếc du lịch màu nâu và chiếc Cadillac xanh. Cả hai hai đều vắng bóng người. Khi tắt máy xe, tôi mới thấy rằng mình đang chìm trong bầu không khí tĩnh mịch, đầy đe dọa.

Tôi ngồi đó một lúc, lắng tai nghe ngóng nhưng không biết rõ là mình đang chờ đợi điều gì: tiếng súng nổ, tiếng đạn ráo cày xới những vách đá sừng sững, hay là - để mặc cho trí tưởng tượng vẽ vời - tôi chờ nghe tiếng hỗn hển của hai tên khổng lồ đang sống mái trên mỏm đá sừng sững bên trên tôi sáu mươi thước... Nhưng có điều là tôi không hề chờ đợi sự yên ổn!

Tôi đóng âm cửa xe và tiếng động này vang vào vực núi như tiếng sấm gầm. Tôi châm điếu thuốc và bước ra trước xe để quan sát cảnh vật.

“Ô kìa Wheeler!” một giọng nói thốt lên từ phía sau tôi.

Tôi giật thót người, tưởng chừng cả tấm thân có thể bay bổng lên cả thước.

Quay phắt lại, tôi thấy Blake đang ngồi nơi ngăn trước của chiếc du lịch, khuôn mặt hơi khuất dưới cái mũ phớt rộng vành. Y mặc một chiếc sơ mi hở cổ màu ô liu và chiếc quần nhung sọc nhét kỹ vào đôi ủng bóng loáng. Cái khăn quàng cổ màu trắng buộc hờ hững như muốn làm nổi bật hơn làn da rám nắng của y. Trên cặp đùi của y là khẩu Winchester calíp 458 tuyệt đẹp với ống ngắm lấp lánh dưới nắng trời.

Vẻ thản nhiên, Blake nói:

“Chà, trung úy phóng nhanh quá nhỉ! Đến có một mình à?”

“Thì một mình. John Kê đưa tin đâu?”

Blake mơ hồ chỉ tay về phía vực và đáp:

“Ở một nơi nào trong đó.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Tôi hỏi bằng một giọng ngạo mạn.

Blake vẫn điềm đạm:

“Khi đã sẵn đuổi thì tôi đành chọn phần đất cho mình vậy. Từ tám ngày nay, khi đi tập xạ, tôi bắt đầu am hiểu địa thế chính vì vậy mà tôi đã đến đây. Tôi đã dặn nhân viên tiếp tân là hễ bất cứ ai muốn gặp tôi thì cứ việc chỉ đường cho họ đến Vực Quỷ Sứ.”

“Nếu tôi không lầm thì John Kê đưa tin đã xuất hiện.” Tôi hất hàm về phía chiếc Cadillac. “Xe hăn đây nhưng chẳng hiểu hăn đâu rồi. Trời! Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Blake lâu nhàu:

“Chẳng có gì đáng kể. Tôi đã ngồi đây để chờ và khi trông thấy hăn, tôi làm ra vẻ sợ hãi và bỏ chạy. Hăn mang súng đuổi theo” xét theo tiếng nổ thì tôi nghĩ đó phải là khẩu Savage calíp 300, nhưng không chắc lắm.

“Điều quan trọng là hăn có mang súng, thế thôi. Còn calíp bao nhiêu thì tôi không cần biết. Nào, kể tiếp đi!”

“Tôi dụ hăn đuổi theo tôi đến bãi tập, cái chỗ mà trước khi trung úy đã đến.”

“Ừ, tôi nhớ rồi.”

“Tôi vốn quen chơi cái trò này! Một trò chơi quá đơn giản... Tôi cố tình cho hăn trông thấy tôi để đuổi theo và sau đó tôi lúi nhanh sâu những tảng đá. Nói cách khác đi là tôi đã biến! Hiển nhiên điều này làm cho hăn nghĩ rằng tôi đã chạy xa và như thế khiến hăn càng lao nhanh về phía trước, càng lúc càng rời xa trung tâm vực trong khi tôi lạng lẽ quay trở lại phía sau...”

Tôi châm điếu thuốc:

“Rồi sao nữa?”

“Thì đơn giản thôi trung úy ạ! Chỉ là một sự hoán chuyển: kẻ sẵn đuổi bây giờ trở thành con mồi và con mồi thì trở thành người thợ săn! Khi John đến

cuối hẻm vực, hấn bị chặn ngang bởi một vách đá cao sáu mươi thước.. thế là không đi được nữa!”

Hấn buộc lòng phải quay lại trung tâm vực. Lúc đó tôi đang chờ hấn ở đầu vực và đương nhiên, tôi nắm ưu thế!

Blake cười rộ, thích thú. Hấn nói tiếp với một giọng pha chút thương cảm:

“Tôi nghiệp thẳng ngốc! Nếu am hiểu tình huống chắc hấn điếng người... Không chút vội vã, tôi chờ hấn trở ra. Nhờ vào ống ngắm tôi có thể bắn chính xác cách ba trăm thước nhưng tôi không vội. Tôi chờ cho hấn đến gần khoảng hai trăm thước mới nổ súng.”

Hấn cau mày ngẫm nghĩ một lúc rồi tiếp:

“Tôi chẳng hiểu điều gì đã xảy ra .. Hấn tôi có thể đã bắn trật, do quá nóng ruột...”

Tôi ngạc nhiên:

“Anh đã bắn trật à?”

Blake nhướng mắt nhìn tôi:

“Trật? Đương nhiên là không! Hấn đã bị thương. Tôi cảm thấy hấn nhảy dựng và rú lên khi rơi xuống. Nhưng, hai giây sau, hấn nã súng về phía tôi, và chỉ trật có đôi chút. .. Thế là tôi rời hẻm vực.”

Hấn gật đầu:

“Đúng.” Nhìn đồng hồ đeo tay, hấn tiếp “Nhưng trong khoảng nửa tiếng nữa mà hấn không xuất hiện thì xem như hấn đã chết.”

“Tại sao?”

Blake âu yếm vỗ nhẹ lên báng súng:

“Một vết thương do món đồ chơi này gây ra thì khó lành mà sống sót! Có lẽ tôi đã bắn trúng hấn ở phía trên đùi hoặc ở bụng. Như thế hấn phải mất máu nhiều, rất nhiều...” Hấn liếc mắt nhìn bầu trời “... chưa kể đến cái nắng này. Bây giờ, ở trong đó hấn phải nóng đến bốn mươi độ hơn. Đã bị thương như thế thì hấn không thể tồn tại lâu!”

“Vậy thì chúng ta phải đi tìm hấn! Chúng ta không thể để mặc cho hấn chết như thế được!”

Blake lắc đầu với vẻ dứt khoát:



“Nguy hiểm lắm trung úy ạ! Trung úy nghe tôi đi. Một con người khi đã bị thương thì nguy hiểm chẳng kém gì con tê giác vết thương đau nhức làm nó điên tiết vì thế chúng ta khó lòng mà đốn gục. Tốt hơn chúng ta nên chờ đây khoảng nửa tiếng đồng hồ rồi hãy vào xem.”

“Thế còn sư tử? Một con sư tử khi đã bị thương thì nguy hiểm không?”

“Hả?” Hãn lơ đễnh hỏi.

“Sợ anh thiếu đạn nên tôi đã mang theo viên này...”

Lấy từ túi ra viên đạn cỡ lớn, tôi đặt vào lòng tay Blake. Hãn nhìn một lúc lâu trước khi phát biểu:

“Đây là đạn súng Continental calíp 600. Một thứ vũ khí cực kỳ lợi hại! Làm sao ông có thứ này?”

Tôi hờ hững đáp:

“Tôi đã tìm thấy trong một bao thư màu vàng được ký thác trong két sắt của Park Hotel.”

“Chà, chà...- Hãn thốt lên nho nhỏ.”

“... đương nhiên người ký thác nó là Thelma Davis. Đây là thứ mà nàng đã lấy được của Howard Davis, người chồng trước.”

Hàm răng Blake nghiến chặt một lúc. Hãn nói:

“Nếu John còn sống thì chẳng mấy chốc nữa hãn sẽ xuất hiện.”

Tôi tiếp tục:

“Theo như lời của chuyên gia khí tài thì đây không phải là một viên đạn thông thường như bao viên khác. Có ai đó đã lấy đi ba phần tư lượng thuốc súng rồi gắn đầu đạn vào như cũ.”

Blake nói khô khốc:

“Theo tôi nghĩ thì đây là lúc mà trung úy nên để mắt canh chừng hẻm vực này. Nếu không muốn để cho thủ phạm trốn thoát.”

Tôi gật gù và nói bằng một giọng danh thếp:

“Đồng ý là John đã làm rồi bởi công việc điều tra của tôi. Nhưng nếu hãn có biến đi chẳng nữa thì cũng chẳng hề gì bởi những bí ẩn của vụ án đã được hé lộ từ một góc cạnh mới...”

“Này Wheeler, ông nói gì lạ thế?” Blake hậm hực nói. “Tôi chẳng hiểu gì hết!”

“Nếu vậy, tôi sẵn sàng giải thích cho anh. Anh đồng ý chứ?”

“Dĩ nhiên là đồng ý. Tôi sẵn sàng nghe ông bởi dẫu sao thì chúng ta cũng cần phải ngồi chờ đây một lúc.”

“Được, vậy thì chúng ta hãy bắt đầu từ Howard Davis, nạn nhân đầu tiên của vụ án. Là chồng của Pénélope Calthorpe, Davis đã phải ra tòa ly dị mà không được hưởng một xu trợ cấp. Trước đây, Davis là một tay chơi quần vợt chuyên nghiệp nhưng sau đó, vì quá lười biếng và già rồi nên y không còn ra sân được nữa. Đã thế, y còn bị Thelma, người vợ đầu tiên của y, làm cho khốn đốn bởi số tiền trợ cấp lương thực mà y phải chu cấp và có nguy cơ bị tổng giam vì không thực hiện lời cam kết này.”

Blake thẳng thừng:

“Thì tôi đã bảo lâu rồi! Davis là một thằng vô tích sự.”

Tôi nói tiếp:

“Chính vì vậy mà Davis rất cần tiền. Y phải đào ra tiền với bất cứ giá nào và đương nhiên không bỏ qua một cơ hội tổng tiền. Davis có quen biết với một gã tên Blake, chồng của Prudence, nhưng cả hai đã ly dị và cũng như y, Blake không được hưởng một xu teng nào. Tuy vậy Blake khác hẳn với Davis. Blake xuất thân từ một gia đình quyền quý ở Boston, với một tài sản vững bền” ít ra thì thiên hạ cũng nghĩ như vậy..

“Ông nói tiếp đi!” Blake lầu nhầu.

“Và thiên hạ đã lầm to! Không ai ngờ rằng chính vì ham mê săn thú, cái môn thể thao tốn kém này, mà Blake đã tán gia bại sản. Chỉ có Prudence là biết rõ điều này: nàng đã biết rõ từ khi cha nàng còn sống, thừa nàng còn là vợ Blake.”

Tôi ngưng lại để châm điếu thuốc. Blake vẫn ngồi im, hai tay thong thả đặt trên đầu gối, mắt hướng về hẻm vực phía trước.

“Bây giờ, tôi rút gọn lại nhé! Thế rồi trong một chuyến đi săn với anh, cha của Prudence đã bị sư tử vồ chết. Một sự rủi ro.. lạ lùng, nhưng không có thể nêu lời giải thích chính xác. Khi con sư tử xuất hiện thì chính anh là người đã nã phát súng đầu tiên nhưng lạ lùng thay, với tay thiện xạ như anh, nó chỉ bị thương.. Và trước khi anh bắn thêm phát nữa thì nó đã chồm đến ông Calthorpe. Ruid thay, súng ông ấy bị kẹt đạn!”

Howard Davis cũng có mặt trong chuyến đi săn này. Tựa như anh, cái chết của ông Calthorpe không làm cho y tiếc thương bởi anh và y đều không còn xu dính túi và biết rằng, như thế là vợ mình có dịp để thừa hưởng gia tài của cha để lại.

Theo tôi nghĩ thì sau khi ông Calthorpe qua đời, có lẽ Davis đã trông thấy anh tháo đạn ra khỏi súng của ông già và tìm cách liệng bỏ hay cất giấu ở một nơi nào đó. Vốn tò mò, Davis đã nhặt lấy súng ông già vì thế, khi nhấn cò, đạn phát nổ nhưng đầu đạn không bắn đi được. Giữa những tiếng súng ì xèo trong khi săn bắn thì chỉ có đôi tai quá tinh tường như anh mới có thể phân biệt được mà thôi.

Davis cất giữ những viên đạn đó và khi lâm vào hoàn cảnh khó khăn, y quyết định dùng chúng để tống tiền anh. Nhưng y đâu biết rằng lúc này anh không còn tiền của gì nữa và anh đang trông mong được kết hôn với Pénélope để cứu vãn tình thế!

Nhướng mắt nhìn tôi, Blake hỏi:

“Bộ trung úy muốn gán cho tôi cái tội đã giết Davis à?”

“Đúng. Anh đã giết Davis và Thelma người vợ trước của y.”

“Chứng cứ đâu?”

“Thì viên đạn này! Nó chứng tỏ rằng, nếu không trực tiếp giết ông Calthorpe thì anh đã cố tình làm đủ mọi cách để đưa ông ấy về bên kia thế giới. Khi Davis dọa sẽ cho anh xem một trong những viên đạn, ít ra y cũng giữ được hai viên, thì hẳn anh đã cười vào mũi y và nói rằng sẽ chẳng ai tin y đâu. Để đáp lại, y cho rằng nếu nói cho Pénélope, người vợ mà y đã ly dị, biết thì nàng sẽ tin ngay. Đây là một nguy cơ mà anh không thể làm lơ được.”

Anh buộc phải ra tay thật nhanh bởi nếu Davis cho Pénélope hay rằng chính anh đã chủ tâm giết ông Calthorpe thì nàng sẽ từ hôn anh và thế là chấm dứt giấc mơ được tiếp tục đi săn và sống đời trường giả! Theo tôi nghĩ anh đã bám sát Davis để xem y có thực hiện lời đe dọa không. Anh theo hẳn đến khách sạn và khi trông thấy y gõ cửa phòng Pénélope thì anh đã bắn gục hẳn và tẩu thoát.

Điều không may cho Thelma là Davis đã cho nàng hay sự việc này... Vì có giữ một viên đạn như thế nên nàng đã dùng nó để tống tiền cho riêng nàng. Khi gặp anh ở nhà Pénélope, tôi đã làm anh phải cảnh giác khi nói ra những lời đe dọa của Thelma. Chẳng bao lâu sau, nàng đã gọi đến anh và anh đồng ý gặp nàng để trao tiền, đổi lại nàng phải mang theo viên đạn để giao cho anh. Dĩ nhiên anh không có tiền để mang theo nhưng anh cũng không ngờ rằng, vốn tính đa nghi, Thelma đã gọi viên đạn lại khách sạn...

Anh lái xe đến gặp Thelma rồi chở nàng ra quốc lộ để sau đó rẽ vào một con đường đất. Một khi đã tìm được nơi thanh vắng, anh dừng xe lại và vặn cổ Thelma Davis cho đến chết. Anh vứt xác nàng vào đám cỏ bên đường. Tiếc thay, anh không tìm được viên đạn sau khi đã lục lọi xách tay và quần áo nạn nhân. Anh quay về khách sạn và đột nhập vào phòng Thelma qua ngã cầu thang cấp cứu; Anh đã xáo tung mọi thứ, cố tìm kiếm nhưng vô ích...

Lúc này, tôi đã gọi đến anh thông báo hai điều, thứ nhất là John Kê đưa tin đang tìm giết anh - đây là chuyện có thật: thứ hai là John đang bị truy nã vì đã nhúng tay vào hai trọng án - chuyện này hoàn toàn sai...

Đôi mắt xanh của Blake chòng chọc vào tôi một hồi.

Hắn nói trong cuống họng:

“Nếu vậy thì đối với ông, John Kê đưa tin không còn đáng kể nữa?”

Tôi thú nhận:

“Hắn đã gây cho tôi khá nhiều phiền muộn. Tối hôm qua, ở nhà xác, hắn đã làm tôi bầm dập và sáng nay, hắn lại liệng tôi ra khỏi cửa ... suýt nữa là gãy cổ! Thành thật mà nói, tôi không ưa gì hắn.”

“Thế rồi ông muốn cho hai chúng tôi đụng nhau và ông ở giữa làm trọng tài! Nếu tôi thắng cuộc thì ông sẽ tóm cổ tôi vì can tội sát nhân, trong trường hợp John thắng thì tội trạng của hắn có phần nhẹ hơn, nhưng cũng đủ để bị bắt giữ. Hay lăm trung úy!”

“Đó là chưa nói đến cái khả năng để cho anh và hắn ở lại bên nhau..”

Blake nói, giọng khó chịu:

“Trung úy có hiểu rằng trong trường hợp này thì tôi buộc lòng phải thủ tiêu trung úy chứ?”

Tôi rút khẩu 38 ra, lần này cẩn thận mở chốt an toàn:

“Thì hãy thử xem! Bộ tưởng tôi không có súng à?”

“Tôi biết, nhưng điều đó không làm cho tình huống của trung úy trở nên khả quan hơn. Chưa kể là John Ké đưa tin có thể bất thần xuất hiện và làm rối bời... Nếu còn sống, hắn vẫn là mối đe dọa thường xuyên. Ngoài ra, làm sao trung úy có thể áp giải tôi về Pin City được chứ? Trung úy nên nhớ rằng đây không phải là phần đất của trung úy mà là của tôi. Rất tiếc Wheeler ạ, nhưng tôi thấy ông chẳng có một cơ may nào!”

“Có chứ! Tôi đã nghĩ ra một phương cách nhằm giản đơn mọi sự việc.”

Lùi lại một bước, tôi ấn nòng khẩu súng 38 vào lưng hắn,

“Thôi, chúng ta hãy vào đó để xem John Ké đưa tin ra sao rồi!”

“Chuyện điên rồ!”

“Có thể lắm... rồi chúng ta sẽ biết sau! Nào Blake, đứng dậy đi!”

Vì hắn có vẻ như không muốn nghe theo, tôi ấn mạnh hơn nòng súng vào lưng hắn.

“Chớ buộc tôi phải nã súng vào lưng cho xong chuyện đấy!”

Giữ khẩu Winchester bằng hai tay, Blake chậm rãi đứng dậy.

Tôi giải thích:

“Bây giờ chúng ta sẽ vào vực, anh đi trước, tôi theo sau. Nếu anh ngoái cổ lại, tôi đốn gục anh ngay, hiểu chưa?”

“Nếu chẳng may John còn sống thì sao?”

“Thì anh cứ việc bắn hạ hắn. Sau đó mạnh ai nấy lo!”

“Vậy thì tôi cũng còn nhiều cơ may Wheeler ạ!” Blake thốt lên với vẻ châm biếm. “Nếu từ một xô xỉnh nào đó của hẻm vực mà John không tĩa được tôi thì ông cũng khó lòng để hắn bắn trúng tôi từ phía sau!”

Tôi nói rằng một giọng tình khô:

“Cái chết của Howard Davis không làm tôi xúc động chút nào. Nhưng với cái chết của Thelma thì lại khác. Khi trông thấy xác cô ta bị vứt bên đường, cổ bị vặn gãy, thì tôi không thể chấp nhận được. Một lối giết người đê tiện. Phải nói là giữa anh và John thì tôi ưa John hơn. Hắn ít ra cũng dám chấp nhận hiểm nguy... Trong khi anh chỉ biết ngồi rình, với khẩu Winchester nắm chắc trong tay. Anh tưởng rằng anh là một siêu nhân chỉ vì dám bắn

một con thú hoang cách xa hai trăm thước và không để cho áo sơ mi của mình bị vấy bẩn!”

Tôi thúc nòng súng để đẩy hăn về phía trước:

“Đã hết rồi, cái trò quyền quý đó! Bây giờ để tôi xem anh ứng xử ra sao khi phải trực diện với một kẻ cùng đường và có võ trang! Tôi hy vọng giờ đây John vẫn còn sống và đang chờ anh ở một nơi nào đó trong hẻm vực. Đây là lần đầu tiên trong đời anh phải đối đầu ngang với con mồi của anh!”

Tôi và Blake chậm rãi tiến bước. Khi sắp sửa bước vào hẻm vực, Blake đột ngột khựng lại. Hăn gào lên:

“Tôi đã nói với ông rồi, đây là chuyên điên rồ! John đang núp ở một nơi nào đó, có thể rất gần đây và khi chúng ta trông thấy hăn thì muộn rồi!”

“Này Blake, anh sao thế? Chẳng nhẽ anh sợ à?”

Hăn tức tối:

“Sợ hãi hay ngu ngốc có gì là khác nhau? Cứ kiểu này thì coi như chúng ta đã thua cuộc!”

“Nhưng còn đỡ tệ hơn Howard Davis và Thelma nhiều! Bây giờ anh chọn đi, hoặc tiến vào hoặc tôi cho anh một viên đạn vào lưng!”

Hăn cầm lấy chiếc khăn quàng cổ để lau vầng trán ướt đẫm.

“Này Blake! Chỉ năm giây thôi! Hãy chọn đi!”

Hăn lặng người trong ba giây nữa rồi lại tiến bước, thật từ tốn, hăn đi vào hẻm vực. Khi chúng tôi đã vượt qua được khoảng năm mươi thước thì một tiếng nổ khô khốc vang lên. Blake rú lên trong khi ngã xuống. Khẩu Winchester vượt khỏi tay hăn và lăn lóc trên nền đá lởm chởm.

Tôi đứng sững một lúc, cảm thấy cực kỳ trơ trọi. Rồi tôi cúi xuống cạnh Blake.

Hăn ngoái đầu nhìn tôi bằng một ánh mắt căm hờn. Nét mặt hăn co rúm trong cơn đau đớn.

Hăn rên rỉ:

“Cái giò của tôi! Gãy xương rồi, tôi không còn đi được nữa. Wheeler phải làm gì đi chứ! Hãy đưa tôi ra khỏi đây đi!”

Giật chiếc khăn quàng đang đeo ở cổ, hăn lau vầng trán đầm đìa mồ hôi và dùng nó để buộc phía trên gối phải. Máu tuôn xối xả dọc theo đùi, làm

ướt đẫm chiếc ủng của hắn.

Lại một phát súng thứ hai vang lên, bắn tung những mảnh đá vào mặt tôi. Đầu đạn cắm phập xuống đất, sát chân tôi.

Có tiếng gào khàn đục: .

“Wheeler à! Tôi chỉ cách ông năm mươi thước và nòng súng của tôi đang hướng vào đầu ông. Hãy tuân theo lời tôi còn nếu không, ông sẽ lãnh một viên ngay giữa trán!”

John không phải là kẻ thích nói đùa, tôi biết chứ! Viên đạn vừa rồi là một lời cảnh cáo quá chính xác để tôi không thể xem thường.

Tôi hét lớn:

“Cậu muốn gì?”

Giọng nói lại vang lên:

“Ông hãy tiến thẳng về phía trước cho đến khi tôi bảo dừng. Nhặt lấy khẩu súng trường của Blake và giữ lấy nòng súng trong tay trái, giữ lấy nòng súng của ông bằng tay phải.”

“Đồng ý.”

Blake bắt thần gào lên:

“Tại sao trung úy lại nghe theo hắn? Không lẽ trung úy bỏ mặc tôi ở đây sao? Khi đến gần, hắn sẽ đốn gục ông cho mà xem!”

Mặc kệ hắn, hãy để cho hắn chết một mình như con chó rừng!

Giọng nói của Blake vỡ tan trong tiếng nấc. Hắn nắm tay lại và hoảng loạn động xuống nền đất.

Nắm lấy nòng khẩu Winchester, tôi nhặt nó lên trong khi tay kia thì cầm lấy nòng khẩu 38. Tôi tiến bước theo lệnh của John.

Có thể nói đây là năm mươi thước dài nhất trong kiếp đời của tôi...

“Dừng lại Wheeler!” Giọng nói ồ ồ nghe rất gần, tưởng chừng sát chân tôi. “Dừng lại đi!”

Tôi tuân theo. John đang nằm dài sau một tảng đá tai mèo, tay nắm chặt khẩu súng trường. Khuôn mặt đỏ như gạch nung xem chừng muốn bốc khói bởi sự nóng bỏng đang toát ra từ chính con người hắn. Hắn nhìn tôi qua khe hở của những mí mắt đã sưng húp tuy vậy, đôi môi khô và nứt nẻ của hắn cũng còn đủ sức để ra lệnh:

“Hãy vất khẩu súng của Blake ra xa. Càng xa càng tốt!”

Khi khẩu Winchester đã rơi xuống trên nền đá cách tôi ba mươi thước, John nói tiếp:

“Vứt bỏ hết đạn của khẩu 38 đi. Chớ có toan qua mặt, tôi còn đếm được mà.”

Một lần nữa, tôi làm theo lời John trong khi họng súng của hắn không rời khỏi tầm ngực tôi.

“Được đấy!” Hắn nói. “Bây giờ hãy nhét súng vào đi.”

Tôi cho súng vào bao đeo dưới nách và nhìn xuống John.

Hắn hỏi:

“Ông có chút nước nào không?”

Không chờ tôi trả lời, hắn gật gù nói tiếp:

“Một câu hỏi quá ngu ngốc, đương nhiên là ông không có rồi. Tôi bị phơi thây như thế này trong suốt hai tiếng đồng hồ qua vì thế khát lắm ...”

“Tại sao cậu không tìm cách thoát ra khỏi đây?”

“Bộ Blake không kể cho ông nghe sao? Y đã dụ tôi vào đây rồi bỏ chạy trở ra. Wheeler ạ, tôi muốn khuyên ông một điều, đó là chớ nên bao giờ nóng giận... Nóng giận là lỗi lầm tệ hại nhất mà chúng ta có thể mắc phải!”

Cơn ho nổi lên khiến cho John phải ngừng ngang... Một lúc sau, hắn tiếp:

“Blake đã nhắm bắn vào háng tôi với mục đích là cho tôi phải chết dí ở đây, nhưng bây giờ thì chẳng có gì là quan trọng nữa... Chỉ có điều là tôi chưa chết hẳn! Tôi chưa muốn chết một khi mà thằng khốn nạn đó chưa được nếm cái trò mà hắn đã dành cho tôi!” John cười khẩy. “Đáng lí tôi cho hắn một viên vào đầu, nhưng tôi không muốn như vậy.. Có phải ông muốn đưa hắn trở vào đây?”

“Đúng.”

John Kè đưa tin chậm rãi nói:

“Thì ra ông đã biết hắn chính là tên sát nhân! Ông không muốn để tôi ra đi, lòng còn áy náy vì những tội ác mà mình không hề muốn phạm... Tuy vậy trước đây ông vẫn dứt khoát rằng chính tôi đã nhúng tay vào hai trọng



án với mục đích là buộc tôi phải thanh toán Blake! Và ông đã thành công... (Một lần nữa, cơn ho nổi lên), ông không có ý định kết tội tôi chứ?”

“Không.”

“Và trước đây, khi nhấn vào cò súng ông đã biết rằng mình chưa mở chốt an toàn... Đúng vậy, đó chỉ là một trò dàn cảnh của ông!”

“Còn về cuộc đời của tôi thì ông đã đoán không sai mấy... Tôi là một người rất có uy tín và được kính trọng” không phải tại Hillside, nhưng ở Connecticut. Ngôi nhà ở Hillside không phải của tôi, đó chỉ là nhà mượn... Làm ăn là một chuyện còn vui thú lại là chuyện khác.. Wheeler à, tôi muốn hỏi ông câu cuối, ông sẽ đưa Blake ra khỏi đây chứ?

Không trả lời, tôi nhìn hăn.

John lâu nhàu nho nhỏ:

“Hãy để hăn lại đây đi! Hăn đã từng bỏ mặc tôi ở đây và đến ngồi dưới một bóng râm. Nhớ nhé ông..”

Khẩu súng tuột ra khỏi tay John và đầu hăn chúi về phía trước đập vào tảng đá nóng bỏng. Chỉ còn tiếng lách tách thật nhỏ, nhưng toàn thân hăn đã bất động.

Khi tôi quay trở lại bên Blake thì y không còn nguyên rủa nữa. Giờ đây, trông y đuối sức hăn. Ngược mắt nhìn tôi, Y gào lên:

“Wheeler à, John đâu rồi?”

“Đã chết.”

“À, thế thì tôi đã bắn trúng?”

Y mỉm cười tuy vẫn nhìn tôi bằng ánh mắt lạnh căm. Mắt không rời tôi, y nói tiếp:

“Được, ông sẽ đưa tôi ra khỏi đây bằng cách nào? Ông phải biết là bây giờ tôi không còn đi được nữa!”

“Tôi không nghĩ đến chuyện đưa anh ra khỏi đây.”

Bỗng dưng bị đẩy vào tuyệt vọng, hăn nức nở:

“Rồi tôi sẽ ra sao? chảy máu như thế này mà để tôi một mình thì chắc chết mất. Tôi thấy yếu lắm rồi... Không, ông không thể bỏ mặc tôi như thế này!” Blake nhồm dậy trên hai tay. Y gào lên: “Ông phải đưa tôi ra khỏi đây.”

“Được, tôi sẽ cho anh một cơ may!”

“Tôi biết mà!” Y nhẹ nhõm nói. “Tôi biết ông sẽ không mặc tôi!”

“Cái xác của John đang ở cách phía trước anh khoảng năm mươi thước. Theo tôi, anh có thể bò đến đó. Tuy khó khăn đấy, nhưng tất nhiên là được thôi.”

Blake thều thào:

“Ông muốn tôi làm gì chứ?”

“Cạnh xác John có một khẩu súng.”

Nói xong tôi đi về phía trung tâm để ra khỏi hẻm vực. Tiếng nguyên rủa và gào thét vang vang bên tai tôi một lúc lâu rồi xa dần và cuối cùng tôi không còn nghe gì nữa.

Tôi bước về chỗ đậu xe và ngồi phịch xuống trên ngăn trước của chiếc du lịch màu nâu. Mình mẩy tôi ướt đẫm mồ hôi và quần áo dán chặt vào thân như vừa được lôi từ dưới nước lên. Cổ họng tôi khô ran như một họng lò và mặt tôi đỏ cháy vì nắng.

Một lúc sau, tôi đứng dậy để chui vào chiếc Austin Healey. Vì không xem đồng hồ nên tôi chẳng hiểu mình đã ngồi như thế từ lâu. Nhưng có điều chắc chắn là thời gian trôi qua thật chậm.

Thế rồi bỗng dưng, trong cái tĩnh mịch kinh khiếp này, một tiếng nổ vang lên, vang xa dọc theo vực thẳm một tiếng súng trường lẻ loi xuất phát từ hẻm vực. Rồi một lần nữa, im lặng lại phủ xuống.

Tôi nổ máy, lùi xe ra khỏi hai chiếc du lịch và hướng về con đường đất. Trước khi cho xe rẽ vào khúc quanh, tôi liếc mắt nhìn lại lần cuối: từ xa, hai chiếc ô tô lấp lánh dưới nắng trời trông tựa như hai tượng đài.

Dẫu sao thì chúng cũng có thể được xem như những quan tượng đài: chiếc du lịch màu nâu để thương tiếc một thương nhân quyền quý.

Tôi không biết mình sẽ phải kể lại cho ông Lavers nghe những gì đây?

HẾT

• Chú thích •

<sup>[1]</sup> Một loại whisky, ngày trước ở Việt Nam ta thường gọi là rượu bourbon, phát âm theo tiếng Pháp (Buốc-bông). Rượu bourbon cất từ bắp, xuất xứ vùng Bourbon, bang Kentucky, Hoa Kỳ.

<sup>[2]</sup> Đồ dùng để kê đỡ, làm bằng một phiến gỗ dài, hẹp, có chân ở hai đầu.

<sup>[3]</sup> Phiên âm của từ l'auction. Lạc-xoong ban đầu là cửa hàng bán đồ cũ.